

**BƯU ĐIỆN BẮC THÁI**

**LỊCH SỬ BƯU ĐIỆN  
TỈNH BẮC THÁI**

## LỜI GIỚI THIỆU

*Từ ngày thành lập đến nay, ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái đã trải qua một chặng đường dài gần nửa thế kỷ. Trong quá trình đó, ngành phải trải qua nhiều khó khăn, trở ngại, phấn đấu vươn lên cả về số lượng và chất lượng để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn; những truyền thống tốt đẹp cũng dần được hình thành và phát triển mỗi ngày một đậm nét.*

*Nhằm góp phần vào việc giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy tinh thần tự lực tự cường, xây dựng nhanh bưu điện tỉnh nhà phát triển theo hướng chính quy và hiện đại, thực hiện chỉ thị của Tổng cục Bưu điện Việt Nam (Theo công văn số 2934/CTBĐ – ngày 9/10/1987), Ban giám đốc Bưu điện tỉnh Bắc Thái quyết định tiến hành việc nghiên cứu và biên soạn cuốn “Lịch sử Bưu điện tỉnh Bắc Thái”.*

*Nội dung cuốn sách phản ánh chặng đường phát triển về thông tin bưu điện của tỉnh nhà trong quá trình đấu tranh cách mạng do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo; chủ yếu tập chung ở thời kỳ 1945 - 1990, tức là thời kỳ mạng thông tin tỉnh ta được xây dựng phục vụ sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, phục vụ hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

*Cuốn sách được hoàn thành nhờ có sự quan tâm giúp đỡ tận tình của Ban biên tập lịch sử ngành bưu điện Việt Nam, của phòng lưu trữ trực thuộc văn phòng UBND tỉnh Bắc Thái, của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ hoạt động lâu năm trong ngành ở địa phương. Đặc biệt trong quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu và biên soạn cuốn sách, chúng tôi nhận được sự giúp đỡ thường xuyên của Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái và nhất là sự tham gia trực tiếp*

*của hai đồng chí cán bộ giảng dạy khoa Sư trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.*

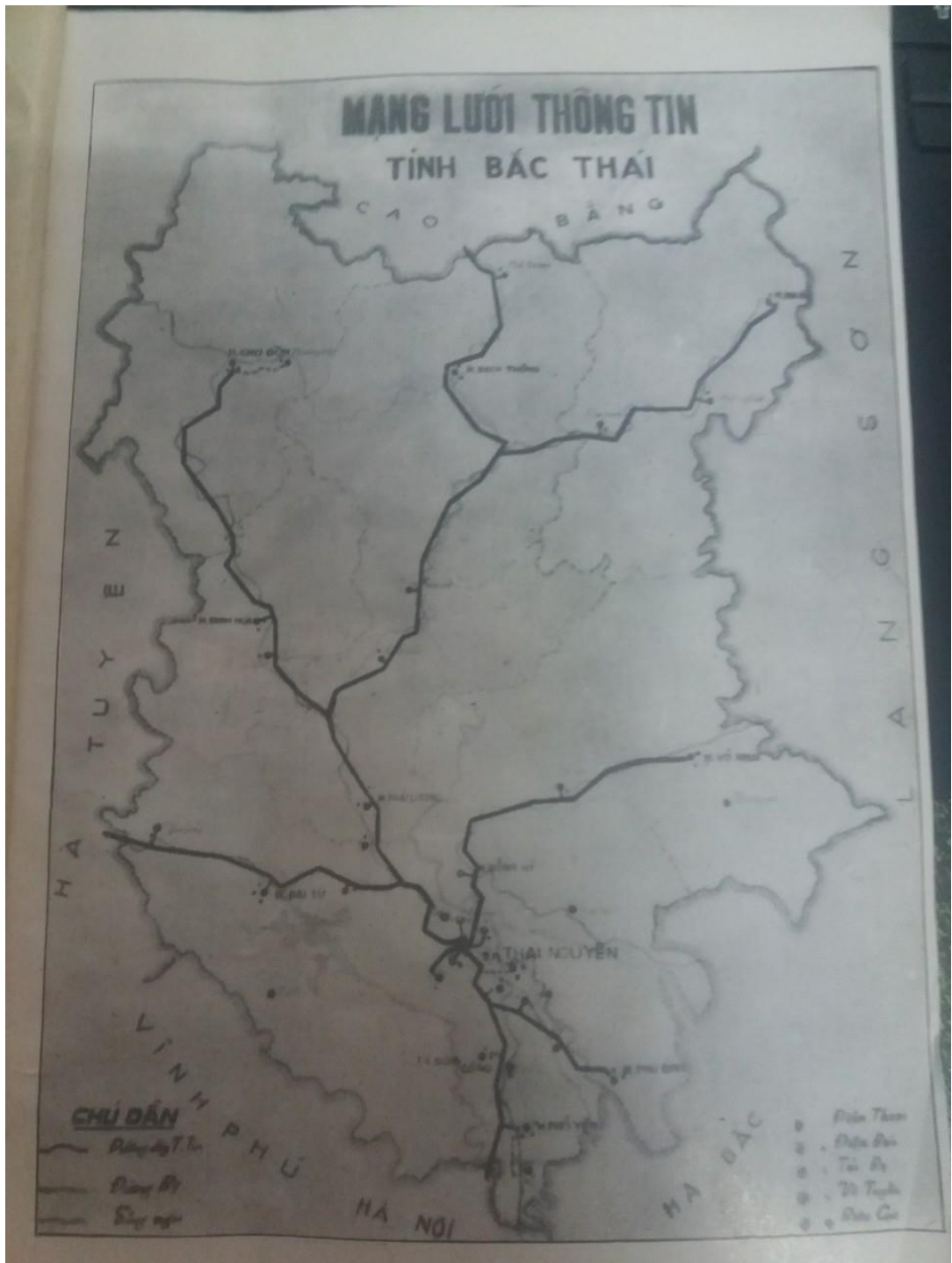
*Do thời gian có hạn, nguồn tư liệu sưu tầm chưa đầy đủ, cuốn “Lịch sử Bưu điện tỉnh Bắc Thái” xuất bản kỳ này chắc chắn không thiếu khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong được các đồng chí và bạn đọc góp ý.*

*Nhân dịp này chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm đóng góp nhiệt tình của các đồng chí.*

Ngày 10/7/1991

**Giám đốc  
BƯU ĐIỆN TỈNH BẮC THÁI**

**LÊ TIẾN THÀNH**



# LỊCH SỬ BƯU ĐIỆN TỈNH BẮC THÁI

(1930 - 1990)

## Vài nét về Tỉnh Bắc Thái và Ngành Bưu điện

Bắc Cạn - Thái Nguyên thời Pháp thuộc

Dưới thời các vua hùng, Thái Nguyên là một phần đất thuộc Bộ Bũ Định. Trải qua các triều đại: Ngô - Đinh - Lê - Lý - Trần... Thái Nguyên có nhiều biến đổi không những về tên gọi mà cả về phạm vi địa giới.

Sau khi chiếm đóng Tỉnh Thái Nguyên, ngày 14/1/1890 thực dân Pháp cắt Phủ thông Hóa lập thành Tỉnh Bắc Cạn.

Năm 1956, khu tự trị Việt Bắc thành lập, đặt thủ phủ tại thị xã Thái Nguyên.

Năm 1965, hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên được hợp nhất thành Tỉnh Bắc Thái, lấy Thành Phố Thái Nguyên làm tỉnh lỵ

Ngày 29/12/1978, theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ tại kỳ họp thứ IV, Quốc hội khóa VI, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định cắt huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của Bắc Thái nhập vào Tỉnh Cao Bằng. Kể từ đó cho đến tháng 4/1985, Tỉnh Bắc Thái bao gồm 10 huyện và 1 thành phố <sup>(1)</sup>.

Tháng 4/1985, một đơn vị hành chính mới được thành lập: Thị xã Sông Công, đến tháng 8/1990, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định thành lập thị xã Bắc Cạn, tách khỏi huyện Bạch Thông. Như vậy hiện nay tỉnh Bắc Thái gồm có 10 huyện, 1 thành phố và 2 thị xã.

Tỉnh Bắc Thái có diện tích tự nhiên là 6.494 km<sup>2</sup>; chiều dài nhất (từ xã Phương Linh huyện Bạch Thông đến xã Thuận Thành huyện Phổ Yên) là 110 km; chiều rộng nhất (từ xã Kim Lư huyện Na Rì đến xã Yên Thịnh huyện Chợ Đồn) là 68 km. Phía Bắc Tỉnh giáp Cao Bằng, phía Đông giáp

---

<sup>(1)</sup> Gồm có: Na Rì, Bạch Thông, Chợ Đồn, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đông Hy, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Thành Phố Thái Nguyên.

Lạng Sơn và Hà Bắc; phía Nam giáp Hà Nội và Vĩnh Phú, phía tây giáp Hà Tuyên.

Địa hình Bắc Thái mang tính đa dạng của một tỉnh miền núi và trung du. Một dải núi đá vôi hùng vĩ chạy dài ở phía Đông và Đông Bắc, như một bức tường thành. Trên hai dãy núi hình cánh cung Ngân Sơn và Sông Gâm, có nhiều ngọn cao hơn 1.000 mét, quanh năm mây mù bao phủ.

Theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, độ cao giảm dần Vùng đồng bằng của tỉnh tập chung ở phía Nam, thuộc các huyện Phở Yên, Phú Bình, Đông Hỷ và Thành Phố Thái Nguyên. Tiếp giáp giữa vùng núi cao và đồng bằng là vùng đồi trung du, có độ cao trung bình từ 200 mét đến 300 mét.

Tỉnh Bắc Thái có nhiều sông, suối. Hai con sông lớn nhất là Sông Công và Sông Cầu. Ngoài ra còn có sông Chợ Chu, sông Na Rì... và nhiều suối nhỏ.

Sông, núi hiểm trở là một điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ cách mạng; nhưng lại gây ra nhiều khó khăn, trở ngại trong việc xây dựng và phát triển mạng lưới giao thông - Bưu điện. cũng vì vậy, phải đến thế kỷ XI, do nhu cầu cai quản quốc gia, triều đình nhà Lý mới có những biện pháp khai thông sông Cầu, làm một số đường ngựa và đặt các trạm ở các châu, huyện phía bắc tỉnh, như Bạch Thông, Cẩm Hóa <sup>(1)</sup>. Từ đó “một giải sơn cước ở Thái Nguyên dần dần có thể thông hành được” <sup>2</sup>.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, giao thông trong tỉnh bắt đầu được mở rộng. Hiện nay, hệ thống giao thông tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển mạng lưới thông tin bưu điện.

Sinh sống trên địa bàn tỉnh Bắc Thái hiện nay gồm có 1.032.797 người<sup>(3)</sup> thuộc gần 10 dân tộc anh em: Việt (Kinh), Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Cao Lan, Sán Chí, H'Mông, Hoa v.v...

---

<sup>(1)</sup> Nay là phần đất của các huyện Na Rì, Phú Thông của huyện Bạch Thông (Bắc Thái) và huyện Ngân Sơn (Cao Bằng).

<sup>(2)</sup> Nguyễn Trãi: “Dư địa chí” - Nhà xuất bản sử học - Hà Nội - 1960 - trang 48

<sup>(3)</sup> Tính đến ngày 1/4/1989.

Mỗi dân tộc có một bản sắc riêng, phong tục tập quán riêng, nhưng đều có truyền thống yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất cũng như trong cuộc sống. Sự hòa hợp, cố kết giữa các dân tộc trong tỉnh ngày càng tăng lên. Điều đó thể hiện rõ ở đặc điểm phân bố khu vực cư trú không có sự biệt lập giữa các dân tộc.

Trong đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi, quan hệ dòng họ và quan hệ bạn bè được trân trọng gìn giữ. Đó là một thuận lợi cho sự hình thành và phát triển các đường dây thông tin liên lạc trong thời kì bí mật.

Cùng với đức tính cần cù, nhẫn nại, trong lao động sản xuất, truyền thống tự cường, bất khuất ngày càng được hun đúc trong quá trình đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm, chống áp bức bóc lột.

Sử cũ ghi lại rằng, ngay từ cuối thế kỷ II trước công nguyên, nhân dân tỉnh ta nổi dậy theo Tây Vu Vương chống lại quân xâm lược nhà Hán, đóng góp một phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập.

Trải qua các thời kỳ, cứ mỗi lần đứng trước họa ngoại xâm, nhân dân các dân tộc trong tỉnh cùng với nhân dân cả nước lại đứng lên chống giặc, bảo vệ non sông.

Ngày 19/3/1984, thực dân pháp đem quân đánh chiếm Thái Nguyên. Ngay từ đầu chúng đã vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của nhân dân tỉnh ta. Do lực lượng so sánh quá chênh lệch, cuộc kháng chiến của nhân dân trong tỉnh không giành được thắng lợi. Thành Thái Nguyên rơi vào tay thực dân Pháp, nhưng chúng vẫn phải tiếp tục đối phó với với phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân ta trong nhiều năm sau đó. Mãi đến năm 1987 thực dân Pháp mới hoàn thành xâm chiếm đất đai tỉnh ta. Từ đó chúng tăng cường xây dựng bộ máy đàn áp, cai trị ở trong tỉnh. Cùng với việc thiết lập nguy quyền, xây dựng nguy quân, hệ thống đồn binh được chúng dựng lên ở nhiều nơi: Hà Hiệu (Chợ Rã) - 1/1889; Chợ Chu (Định Hóa) - 2/1889; Phủ Thông (Bạch Thông) - 11/1894 v.v..

Để phục vụ yêu cầu đàn áp và bóc lột nhân dân ta, thực dân Pháp thiết lập hệ thống Bru điện ở trong tỉnh.

Tại tỉnh Bắc Cạn, nhà dây thép (nay gọi là Bưu Điện) chỉ có 5 người; trong đó có 1 chủ sự, 2 bưu tá, 2 thợ dây làm nhiệm vụ bảo vệ và xử lý dây, máy ở tỉnh lỵ và các tuyến nội tỉnh.

Ở một số địa phương có vị trí quan trọng về chiến lược, như Chợ Rã, Ngân Sơn, Chợ Mới... chính quyền thực dân cho đặt các trạm bưu điện. Riêng hai huyện Chợ Đồn và Na Rì, việc giao thông liên lạc do lính lệ đảm nhiệm.

Về điện chính, thực dân Pháp xây dựng một số đường dây thông tin hữu tuyến.

Đường trục Hà Nội - Bắc Cạn - Cao Bằng (qua tổng đài Bắc Cạn) chạy bằng hai đôi dây thép 3mm qua cột sắt hình chữ T. Mạng thông tin liên tỉnh chạy theo hệ thống cột đường trục gồm có: Bắc Cạn - Cao Bằng, một đôi dây thép 2,5 mm; Bắc Cạn - Thái Nguyên, một đôi dây thép 3mm.

Đường thông tin nội tỉnh Bắc Cạn - Chợ Rã, đơn tuyến cột gỗ, vừa đàm thoại, vừa khai thác điện báo. Chạy theo đường trục có Bắc Cạn, Chợ Mới, một đôi dây thép 3mm và Bắc Cạn - Ngân Sơn, một đôi dây thép 2,5mm.

Thị xã Bắc Cạn có một tổng đài 20 số đặt thuê bao ở sở giám binh, tòa chánh sứ, sở cảnh sát v.v...

Tại tỉnh Thái Nguyên, nhà dây thép có một chủ sự; bốn thư ký làm nhiệm vụ khai thác bưu điện gồm có điện báo, điện thoại, giao dịch, nhận chuyển bưu phẩm, bưu kiện thư chuyên tiền, hai phụ trạm (bưu tá) làm nhiệm vụ phát thư, điện và báo chí trong thị xã. Ngoài ra, còn có thợ dây (kiểm khoán) làm nhiệm vụ bảo vệ và xử lý dây, máy...

Các trạm bưu điện được đặt tại một số địa điểm thuộc các huyện, tùy theo yêu cầu của việc cai trị, đàn áp của chính quyền thực dân:

- Một trạm đặt tại Phấn Mễ, nhằm phục vụ cho nhu cầu khai thác mỏ than và cho đồn lính khố xanh ở đây. Tri huyện Phú Lương có một cai trạm và một bưu tá.

- Ở Đại Từ, có một trạm đặt tại Hùng Sơn.

- Trạm La Hiên phục vụ đồn Đình Cả và huyện lỵ Võ Nhai.

- Trạm Chợ Chu phục vụ đồn Chợ Chu và huyện lỵ Định Hóa.



- Trạm Nhã Lộ phụ vụ đồn Hà Châu và huyện Phú Bình.

Riêng huyện Đông Hỷ không có trạm. Mọi công việc của Bưu điện ở đây đều do nhà dây thép Thái Nguyên đảm nhiệm; từ huyện đi tới các xã do lính lệ của huyện đảm nhận.

Trong tất cả các trạm bưu điện ở Thái Nguyên thời Pháp thuộc, chỉ có trạm Phấn Mễ và trạm Chợ Chu là có đường dây điện thoại; mỗi tuyến có một đôi dây 3mm, chạy theo cột đường trục. Tuyến đường dây Thái Nguyên- Định Hóa đi chung cột Bắc Cạn và tách ở kilômét 31 vào Chợ Chu. Ngoài ra thực dân Pháp còn xây dựng tuyến Thái Nguyên - Thác Huống - Phú Bình - Bắc Giang để phục vụ việc điều hành công trình thủy nông Sông Cầu.

Bưu điện Bắc Thái có một tổng đài điện thoại 20 số; hai bàn Moóc xơ (Morse), trong đó có một bàn làm việc với Hà Nội và một bàn làm việc với Cao Bằng.

Số máy điện thoại thuê bao được đặt tại trụ sở giám binh, tòa chánh sứ, sở cấm, nhà lao, sở tuần phủ, sở đoàn, tòa án, trại lính tây v.v...

Chủ sự dây thép hàng ngày trực tiếp điều hành các thư ký nghiệp vụ và khai thác điện báo, điện thoại giao dịch, tiếp nhận bưu phẩm, điện và thư chuyển tiền, ghi số chia chọn và đóng gói cho các bưu cục; điều hành các bưu tá phát thư, điện báo hàng ngày ở trong thị xã.

Chủ sự còn trực tiếp giữ quỹ tem, quỹ ngân của sở dây thép, đồng thời chỉ đạo nghiệp vụ các trạm bưu điện huyện.

Việc bổ nhiệm và quản lý chủ sự, trưởng trạm bưu điện các huyện (cai trạm), thư kí bưu tá, thợ dây...đều do tổng nha bưu điện quyết định. Tổng nha bưu điện cũng trực tiếp giải quyết việc trả lương, nghỉ phép hàng năm, cho đến việc kiến thiết, xây lắp tổng đài, đường dây điện thoại, điện báo, sửa chữa và xây dựng nhà cửa.

Tóm lại xuất phát từ nhu cầu cai trị, đàn áp và bóc lột nhân dân, ngay sau khi đánh chiếm Bắc Cạn, Thái Nguyên, thực dân Pháp cho xây dựng ngành thông tin bưu điện cho địa bàn hai tỉnh. Sự ra đời và hoạt động của

bưu điện thời Pháp thuộc hoàn toàn không nhằm mục đích phục vụ yêu cầu đời sống của nhân dân; do đó chúng thường đặt các trạm bưu điện ở những nơi gần đồn bốt hoặc những nơi khai thác khoáng sản. Đường dây điện thoại điện báo, máy điện thoại... cũng chỉ đặt ở các cơ quan cai trị, ở những nơi có vị trí quân sự quan trọng, hoặc những khu mỏ tập chung công nhân và nơi giam giữ tù chính trị. Bưu điện thời Pháp thuộc chỉ là một công cụ của giai cấp thống trị dùng để đàn áp và bóc lột nhân dân lao động.

## Chương I

# GIAO THÔNG LIÊN LẠC TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

### I. Những đường dây liên lạc đầu tiên (1930 - 1939)

Sau khi đảng cộng sản Việt Nam ra đời (3/2/1930), một cao trào cách mạng sâu rộng được phát động trong toàn quốc, đỉnh cao là phong trào xô viết nghệ Tĩnh (1930 -1931). Hoảng sợ trước sự đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng do Đảng cộng sản lãnh đạo, thực dân Pháp và phong kiến tay sai, mở cuộc đàn áp, khủng bố tàn bạo. Từ năm 1932, phong trào tạm thời lắng xuống.

Năm 1934, ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng được thành lập; phong trào cách mạng dần dần được phục hồi. Cuối tháng 3/1935, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của đảng được triệu tập tại Ma Cao (Trung Quốc). Nghị quyết đại hội nhấn mạnh việc khôi phục các tổ chức Đảng đã bị địch phá, nói lại liên lạc với những đảng viên bị địch khủng bố; ra sức xây dựng các cơ sở cách mạng và phát triển Đảng trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền, ven các trục đường giao thông quan trọng.

Bắc Cạn - Thái Nguyên là vùng đất nằm trên trục đường số 3, có vị chiến lược quan trọng lại có nhiều hầm mỏ, đồn điền, tập chung đông công nhân. Vì vậy trong công tác tuyên truyền, gây dựng cơ sở, Đảng ta rất chú ý đến vùng này.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng, chi bộ hải ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương ở Long Châu (Trung Quốc) cử cán bộ về Thái Nguyên để gây dựng cơ sở. Đồng chí Đặng Tùng được giao nhiệm vụ đó.

Từ Long Châu (Trung Quốc), Đặng Tùng bí mật về Cao Bằng, xuống Bắc Cạn, vào Đại Từ bắt mỗi gia đình họ Đường ở xã La Bằng. Chỉ trong một thời gian ngắn đồng chí đã giác ngộ được mấy anh em họ Đường. Cơ sở cách mạng đầu tiên của Tỉnh hình thành tại xã La Bằng. Ông Đường Văn

Hon ( tức Đường Nhất Quý) là người liên lạc đầu tiên làm nhiệm vụ đưa đón cán bộ xứ ủy đi xây dựng cơ sở Đảng ở Bắc Sơn - Võ Nhai.

Dựa vào quan hệ thân tộc và quan hệ bạn bè, sau khi xây dựng cơ sở La Bằng, được Đường Nhất Quý dẫn đường đồng chí Đặng Tùng sang Bắc Sơn (Lạng Sơn), rồi xuống Võ Nhai (Thái Nguyên) bắt mối vào một số thanh niên yêu nước, gây dựng cơ sở.

Bắc Sơn (Lạng Sơn) và Võ Nhai (Thái Nguyên) là hai huyện nằm kề sát nhau, cùng án ngữ một chặng đường hiểm yếu trên con đường giao thông liên lạc từ Việt Nam ra nước ngoài.

Từ cuối thế kỉ XIX, phong trào cần vương chống Pháp, các văn thân yêu nước thường qua lại vùng này để liên kết các cuộc khởi nghĩa và liên lạc với các cơ sở ở hải ngoại.

Thấy rõ vị trí chiến lược quan trọng của vùng Bắc Sơn - Võ Nhai, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến việc gây dựng phong trào cách mạng ở đây.

Năm 1938 theo chỉ thị của xứ Bắc kỳ, đồng chí Lê Xuân Thụ lên Võ Nhai để xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng đánh thông con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội qua Thái Nguyên, lên Lạng Sơn sang Trung Quốc.

Nhiều thanh niên được tuyên truyền giác ngộ, đã hăng hái tham gia vào Đoàn thanh niên dân chủ, sau đó đổi Đoàn thanh niên phản đế (1939 -1940). Trong số thanh niên này, tiêu biểu là Nông Văn Cún (Thái Long). Anh không chỉ tham gia tích cực phong trào truyền bá quốc ngữ mà còn là một giao thông viên tin cẩn của đồng chí phái viên xứ ủy trong công tác mở rộng con đường liên lạc trên tuyến phía bắc.

Nửa đầu những năm 30, một số Đảng viên (đồng chí Vũ Hưng, tức Hai Cao và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm, tức Phó Mùa) thoát khỏi sự khủng bố của địch ở Miền xuôi lên vùng Định Hóa sinh sống và hoạt động. Sau một thời gian, các đồng chí đã nối lại được liên lạc với tổ chức Đảng, lập thành tổ ba người và bí mật gây dựng cơ sở ở địa phương.

Một số cán bộ Đảng viên khác ( Ba Ngọ, Ngọc Lan) thoát khỏi nhà tù đế quốc (năm 1936) ở miền xuôi lên sinh sống và hoạt động ở thị xã Thái

Nguyên. Nhà đồng chí Tư Phòng được chọn làm nơi hội họp, đồng thời là trạm liên lạc từ thị xã đi các nơi.

Lợi dụng khả năng hoạt động công khai, hợp pháp trong thời kỳ 1936 - 1939, các tờ báo của Đảng như “Tin Tức”, “Bạn Dân”, “Dân Chúng” v.v...được chuyển theo đường bưu điện và theo đường dây liên lạc của Đồng chí Ngọc Lan (lúc đó làm phụ xe ô tô Thái Nguyên – Hà Nội) lên Thái Nguyên. Những hoạt động này đã góp phần tuyên truyền và mở rộng ảnh hưởng của Đảng ở Thị Xã.

Như vậy, trong thời kỳ mặt trận dân chủ (1936 -1939), tại Thái Nguyên đã xuất hiện các cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng ở nhiều nơi, nổi lên là vùng Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa. Nhận rõ tầm quan trọng đặc biệt của công tác giao thông liên lạc đối với cách mạng, các đồng chí cán bộ, Đảng viên gây dựng cơ sở, giác ngộ quần chúng đến đâu đều tích cực tổ chức đường dây liên lạc đến đó. Vì vậy trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, những đường dây liên lạc đầu tiên đã hình thành, bảo đảm cho sự chỉ đạo của Trung ương và xứ ủy, liên hệ giữa phong trào cách mạng trong nước với ngoài nước.

Đảm nhận nhiệm vụ giao thông liên lạc trong thời kì đó là những Đảng viên và một số quần chúng đã được tuyên truyền, giác ngộ. Họ là những cán bộ cách mạng vừa giỏi trong việc tuyên truyền, gây dựng và chấp nối cơ sở, vừa dũng cảm, mưu trí trong công tác giao thông liên lạc.

## **II. Mạng lưới giao thông liên lạc phát triển, phục vụ công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền (1939 -1945)**

Từ sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ (27/9/1940), theo nghị quyết hội nghị lần thứ VII của trung ương Đảng (11/1940), căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai chính thức thành lập. Nhiều cán bộ có trình độ chính trị và năng lực vận động quần chúng được Đảng điều động lên tăng cường cho khu căn cứ. Cơ sở cách mạng được mở rộng. Các đường giao thông liên lạc bí mật nhờ đó cũng phát triển để phục vụ cho yêu cầu chỉ đạo của Đảng.

Được sự chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo, tuyến liên lạc Thái Nguyên- Bắc Cạn - Cao Bằng và Cao Bằng - Bắc Cạn - Thái Nguyên - Yên

Thế - Bắc Giang được thành lập. Xã Tràng Xá (Võ Nhai) được chọn làm địa điểm chính để liên lạc với xứ ủy và Trung ương.

Tháng 2 năm 1941, thông qua đường dây liên lạc bí mật: Lạng Sơn – Đình Cả - Pác Bó <sup>(1)</sup>, các đồng chí lãnh đạo của Đảng đi dự hội nghị Trung ương lần VIII (tổ chức tại lán Khuổi Nặm, thôn Pác Bó, Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, Tỉnh Cao Bằng.) được bảo vệ an toàn

Do việc tổ chức các tuyến liên lạc một cách chặt chẽ , bí mật, cho nên các đầu mối giao thông được giữ vững. Phong trào cách mạng ở khu căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai nhờ đó cũng phát triển nhanh chóng.

Hoảng sợ trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng ở khu căn cứ, thực dân Pháp mở rộng cuộc khủng bố trên quy mô lớn. Riêng tại Võ Nhai trong nửa đầu tháng 7/1941 chúng bắt 25 người, gồm cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên.

Để bảo toàn lực lượng, các đồng chí lãnh đạo khu căn cứ địa Bắc Sơn-Võ Nhai quyết định rút phần lớn lực lượng Cứu quốc quân lên biên giới Việt-Trung (từ 16/8/1941) theo hai hướng. Hướng đi qua Na Rì - Ngân Sơn, vì thiếu cơ sở quần chúng và không có đường dây liên lạc vững chắc, nên đã bị địch gây thiệt hại.

Trong khi đó tại căn cứ địa, cuộc khủng bố của địch diễn ra ngày càng khốc liệt. Bộ phận cứu quốc quân ở lại trong khu căn cứ kiên trì tổ chức và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch. Phong trào gặp nhiều khó khăn. Vào thời gian này các đồng chí trong Ban thường vụ Trung ương Đảng, sau khi tham dự hội nghị lần thứ VIII trở về, đã dừng chân tại đây. Trước khi lên đường về xuôi, các đồng chí có những ý kiến chỉ đạo đối với phong trào ở Võ Nhai. Các đồng chí nhấn mạnh vấn đề củng cố lực lượng, xây dựng quyết tâm chống địch, bảo vệ khu căn cứ và nhất là phải giữ vững liên lạc với trung ương ở miền xuôi; đồng thời tăng cường giáo dục cho cứu quốc quân và nhân dân địa phương nêu cao tinh thần cảnh giác, tuyệt đối giữ gìn bí mật.

---

<sup>(1)</sup> Do đồng chí Hoàng Tài, dân tộc Tày ở xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai đảm nhận.

Những ý kiến chỉ đạo của các đồng chí thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời vạch ra hướng đi đúng đắn cho phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu quốc quân chia thành nhiều bộ phận nhỏ, tích cực tuyên truyền vận động, bí mật gây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng. Nhờ vậy chỉ trong thời gian ngắn, các đầu mối giao thông liên lạc giữa các cơ sở trong khu căn cứ dần được chấp nối; đường dây liên lạc với Trung ương ở miền xuôi vẫn giữ vững.

Phong trào cách mạng trong khu dân cư từng bước được khôi phục. Đặc biệt từ sau khi đội Cứu quốc quân II thành lập (15/9/1941), hoạt động vũ trang đánh địch ngày càng mở rộng. Đường dây liên lạc giữa Võ Nhai và Bắc Sơn được chấp nối trở lại, do một tổ đội cứu quốc quân II đảm nhận.

Là một khu căn cứ địa đặt tới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban thường vụ Trung ương Đảng, phong trào ở Bắc Sơn - Võ Nhai thường xuyên được Trung ương theo dõi vào thời gian này, thông qua đường dây liên lạc bí mật những chủ trương mới của Đảng được kịp thời chuyển tới khu căn cứ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, lực lượng cứu quốc quân tiến hành chinh đồn tổ chức. Ủy ban quân sự - chính trị ra đời, nêu rõ nhiệm vụ trước mắt cho cứu quốc quân; một mặt chủ động đánh địch triệt để trừ gian; mặt khác phải mở rộng phạm vi trừ gian.

Ngày 11/9/1941, một tổ cứu quốc quân vượt vòng vây địch tiến sang vùng Đại Từ, Định Hóa. Tiếp đó các bộ phận khác được phái đến hoạt động ở Phú Lương, Đồng Hỷ và Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang). Thông qua đó mạng lưới giao thông liên lạc bí mật của Đảng ngày càng mở rộng, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng phát triển nhanh chóng và vững chắc.

Hoảng sợ trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đầu tháng 2/1942 thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn khủng bố, tàn bạo, quyết tâm dập tắt phong trào ở Võ Nhai. Chúng đốt hàng chục nóc nhà của đồng bào, đe dọa giết hại những người thân của Cứu quốc quân; lập thêm đồn bót tăng cường lùng sục các cơ sở cách mạng và các đầu mối giao thông. Sự liên lạc giữa

khu căn cứ với Trung ương đảng ở miền xuôi và các tổ chức cứu quốc quân ở Đại Từ, Định Hóa bị cắt đứt.

Trước tình hình trên ngày 22/2/1942, đồng chí chủ nhiệm ủy ban quân sự lên đường về xuôi để chấp nối liên lạc và xin chỉ thị của Trung ương. Nhưng không may trên đường về xuôi, đồng chí bị giặc bắt. Địch ngày càng càn sâu vào khu căn cứ. Tình hình diễn biến ngày càng bất lợi cho phong trào.

Với mục đích bảo toàn lực lượng, theo quyết định của ban lãnh đạo Cứu quốc quân ngày 18/3/1942 đại bộ phận lực lượng Cứu quốc quân bí mật rời khu căn cứ, tạm thời rút lên vùng biên giới Việt - Trung. Từ đó phong trào cách mạng ở Võ Nhai tạm thời lắng xuống.

Trong khi đó, phong trào ở các huyện phía Nam tỉnh đang phát triển.

Tại Phổ Yên ngay từ cuối năm 1939, một số cán bộ Trung ương và xứ ủy hoạt động ở vùng Bắc Giang đã bắt mối vào gia đình đồng chí Ngô Hải Long. Được cách mạng tuyên truyền, giác ngộ, gia đình đồng chí Ngô Hải Long trở thành một cơ sở liên lạc của Đảng ở Tiên Thù. Cuối năm 1939 đầu 1940, nhiều thanh niên ở xã Tiên Thù được tuyên truyền, giáo dục, hăng hái tham gia vào các tổ chức Đoàn thanh niên phản đế.

Khoảng giữa năm 1940, lực lượng tự vệ đầu tiên của huyện Phổ Yên ra đời ở Tiên Thù (nay là xã Tiên Phong). Nhiệm vụ của đội là làm giao thông liên lạc, đưa đón cán bộ, tuyên truyền, vận động quần chúng đấu tranh. Đội đã nhiều lần rải truyền đơn trên dọc đường số 3 và cắm cờ đỏ búa liềm ở trên đồi thông Thông Hạc (8/1941).

Năm 1942, tổ chức Đảng ở Tiên thù ra đời. Từ đó công tác giao thông liên lạc được mở rộng. Một số quần chúng giác ngộ cách mạng, trong đó đồng chí Bùi Thị Kim Thanh được giao nhiệm vụ liên lạc trên các tuyến Phổ Yên – Võ nhai – phú Bình – Bắc Giang, giữ vững đường dây liên lạc với miền xuôi.

Cùng với Phổ Yên, từ năm 1940 phong trào cách mạng ở Phú Bình bắt đầu phát triển. Từ Kha Sơn Hạ, cơ sở cách mạng cũng như các đầu mối giao



thông liên lạc nhanh chóng phát triển sang các xã Kha Sơn Thượng, Mai Sơn.

Cuối năm 1942, lực lượng tự vệ đầu tiên của huyện thành lập tại Kha Sơn Hạ, sau đó nhiều đội tự vệ khác lần lượt ra đời ở các xã, ngay sau khi thành lập, lực lượng tự vệ đảm nhận trách nhiệm giao thông liên lạc và các công tác trọng yếu khác. Tháng 3/1943, chi bộ Đảng đầu tiên của Phú Bình thành lập mở ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng ở đây.

Phong trào ở Phở Yên, Phú Bình lên cao; cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng vững chắc, lại dễ dàng liên lạc với các địa phương khác. Do đó Trung ương Đảng quyết định chọn vùng giáp giới ba huyện: Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phở Yên và Phú Bình để xây dựng khu an toàn (A) II.

Phong trào quần chúng lên mạnh, cho nên không tránh khỏi sự theo dõi của địch. Tháng 3/1943 thực dân Pháp đưa lính về khủng bố phong trào ở Phở Yên. Một số cán bộ và quần chúng trung kiên bị địch bắt. Nhiều nhà cửa bị đốt phá. Phần lớn cơ sở cách mạng và các đầu mối giao thông liên lạc ở Phở Yên bị địch phá vỡ, phong trào tạm thời lắng xuống.

Trước tình hình trên, Trung ương và xứ ủy đã cử cán bộ về cơ sở chỉ đạo phong trào. Qua một thời gian, phong trào dần dần hồi phục. Các trạm và đường dây liên lạc bị địch phá cũng được xây dựng, chấp nối trở lại, kịp thời thay đổi địa điểm và phương thức đi lại.

Cuối năm 1944, địch lại mở cuộc khủng bố trên phạm vi rộng bắt đầu từ Phú Bình lan sang xã tiên Thù (Phở Yên). Dù bị địch bắt bớ một số cán bộ, đảng viên và hàng chục quần chúng, phá vỡ cơ sở in của xứ ủy Bắc Kỳ ở Mai Sơn, nhưng do có sự chỉ đạo kịp thời của xứ ủy và ban cán sự ATK, Đảng bộ Phú Bình – Phở Yên đã thay đổi địa điểm liên lạc và cơ sở in. Quần chúng vẫn vững tin vào cách mạng, kiên cường đấu tranh chống địch khủng bố.

Tại Đồng Hỷ, phong trào cách mạng được nhen nhóm từ năm 1941, thông qua hoạt động của các chiến sĩ Cộng sản bị địch giam giữ tại căng Bá Vân. Năm 1941, cơ sở cách mạng hình thành ở Bá xuyên, đình Bãi Chiêu, Soi Dâu nối liền giữa chi bộ nhà tù với bên ngoài.

Giữa năm 1943, cơ sở cách mạng cùng với đường dây liên lạc phát triển sang xóm Miếu, xóm Bẩy, xóm Lợi Xá, và sau đó lan tới Hà phê, Cầu Đông, Phố Cò, Sơn Cốt, Nông Vụ, Hạ Vụ, Hom Giỏ. Những cơ sở mới này có nhiệm vụ tổ chức đọc sách báo, đưa thư báo, xây dựng đường dây và đưa đón cán bộ qua lại từ Bá Xuyên xuống Phố Cò, rồi mở đường sang Kha Sơn (Phú Bình), Hiệp Hòa (Bắc Giang), nhằm trực tiếp liên lạc với Xứ Ủy và trung ương <sup>(1)</sup>. Chính thông qua đường dây liên lạc này mà chi bộ Căng Bá Vân cùng với cơ sở bên ngoài đã tổ chức thành công cho 8 đồng chí vượt ngục an toàn.

Trong những năm 1942 – 1943, công tác giao thông liên lạc của Đảng ở các châu, huyện có bước phát triển mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở vùng này.

Thực hiện chủ trương “xây dựng những con đường quần chúng”, mở thông đường liên lạc từ Cao Bằng xuống Thái Nguyên, năm 1942, một số đảng viên thuộc Chi bộ Tam Kim (huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Nguyên Giáp, đánh thông đường liên lạc xuống Ngân Sơn, bắt mối vào đồng bào các dân tộc ở Thượng Ân, Cốc Đán...

Tháng 1/1943 hội nghị giữa các đồng chí lãnh đạo trong Tổng bộ Việt Minh, liên tỉnh ủy Cao – Bắc – Lạng và Cứu quốc quân II được triệu tập, Hội nghị quyết định: Rút toàn bộ cứu quốc quân II về nước nhằm mở rộng phong trào nổi dậy liên lạc với Trung ương Đảng ở miền xuôi; đồng thời tổ chức các mũi “Nam tiến” (từ Cao Bằng xuống) và “Bắc tiến” (từ Thái Nguyên lên) , nhằm đánh thông hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai.

Với phương châm “phát triển theo lối cóc nhảy, củng cố theo dấu vết loang”, các đội xung phong “Nam tiến” nhanh chóng xây dựng và phát triển đường dây liên lạc. Nhờ đó, cả một vùng rộng lớn, kéo dài hàng trăm

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Trịnh Thị Tâm là một trong những cán bộ liên lạc của Xứ ủy Bắc Kỳ. Từ Năm 1942, đồng chí đã tổ chức đường dây liên lạc giữa xứ ủy với chi bộ Căng Bá Vân và với Cứu quốc quân trên căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai, qua các địa bàn: thị xã Thái Nguyên, Đồng Hỷ, Phố Yên, Phú Bình...

kilomet, từ Nguyên Bình qua Ngân Sơn, Rừng Kheo, Pác Cáy, Phja Bioóc, xuống Bằng Phúc, Bản Bằng (Chợ Đồn)... đều có cơ sở cách mạng.

Đầu năm 1943, Cứu quốc quân II từ biên giới Việt – Trung lần lượt trở về nước. Đại bộ phận tiến sang Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa bắt liên lạc với các tổ chức cứu quốc quân được phái đến hoạt động ở vùng này từ tháng 11/1941, nhanh chóng mở rộng con đường “Bắc tiến”.

Tại Phú Lương, từ đầu năm 1942 đã hình thành một số cơ sở cách mạng ở Làng Cam (xã Động Đạt), Hái Hoa (xã Phấn Mễ). Các cơ sở cách mạng theo đường dây lan rộng dần.

Ở huyện Đại Từ, sau cuộc khủng bố của địch giữa năm 1941 <sup>(1)</sup> phong trào được củng cố một bước. Cho đến đầu năm 1943, bảy xã miền Bắc đã có cơ sở cách mạng; đường dây liên lạc được nối thông, tạo thành thể liên hoàn với các cơ sở cách mạng ở huyện Định Hóa và huyện Sơn Dương (Tuyên Quang).

Cùng với Đại Từ, từ đầu năm 1943, giao thông liên lạc của Đảng ở Định Hóa được tăng cường, đẩy mạnh việc bắt nối vào các cơ sở quần chúng. Tại đây, Cứu quốc quân tổ chức được các cơ sở quần chúng trung kiên để làm đầu mối liên lạc và xây dựng đường dây liên lạc với các chiến sỹ cộng sản ở trong cặng Chợ Chu (Định Hóa) <sup>(2)</sup>, tạo điều kiện cho 12 đồng chí vượt ngục thành công vào ngày 11/10/1944.

Vùng núi Hồng thuộc phần đất ba huyện: Đại Từ, Định Hóa, Sơn Dương dần dần trở thành khu căn cứ và là bàn đạp mở đường bắc tiến của Cứu quốc quân. Cuối năm 1943, đội Nam tiến và Bắc tiến gặp nhau tại Phja Biooc (Chợ Rã), Nghĩa Tá (Chợ Đồn). Con đường liên lạc giữa các trung tâm căn cứ địa được đánh thông từ đó.

---

<sup>(1)</sup> Theo ban NCLS Đảng Bắc Thái: “ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái” Tập 1 – xuất bản 1980 – trang 88.

<sup>(2)</sup> Chị Ma Thị Tàn ở Võ Nai, bị địch khủng bố phải chạy sang Định Hóa. Chị trở thành cơ sở liên lạc của Cứu quốc quân với các chiến sỹ cộng sản ở cặng chợ chu. Đồng chí Lộc Văn Tư là một giao thông liên lạc của Cứu Quốc quân, có nhiều đóng góp trong công tác giao thông liên lạc của Đảng.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở khu căn cứ Cao – Bắc – Lạng, thực dân Pháp tiến hành khủng bố, bắt đầu từ xã Cao Minh (Chợ Rã), vào ngày 22/11/1943; sau đó lan sang các xã khác thuộc các huyện: Chợ Rã, Ngân Sơn, Bạch Thông và Chợ Đồn. Nhiều cán bộ Đảng viên và giao thông liên lạc bị địch bắt, tra tấn, tù đầy dã man, có đồng chí đã hi sinh anh dũng <sup>(1)</sup>

Dù địch điên cuồng khủng bố, nhưng nhờ có cán bộ đảng viên và quần chúng một lòng kiên trinh, cho nên đường dây liên lạc với cấp trên vẫn được giữ vững. Cơ sở đảng, cơ sở cách mạng nhờ đó củng cố và mở rộng.

Tại Võ Nhai, từ giữa năm 1944, phong trào quần chúng phát triển mạnh, thực dân pháp tìm mọi cách dập tắt. Tháng 10/1944, phong trào ở Võ Nhai gặp nhiều khó khăn. Cơ sở ở Cây Thị (Đồng Hỷ) bị địch phá, do đó đường dây liên lạc ở phía Nam của khu căn cứ nối với Trung ương và xứ ủy Bắc Kỳ bị cắt đứt...

Trong hoàn cảnh ấy, ban lãnh đạo phân khu A ( trung tâm là Võ Nhai) chủ trương trừng trị bọn mật thám, phản động, tiêu diệt đồn bốt địch, coi đó là biện pháp tốt nhất để đối phó với hành động khủng bố của kẻ thù. Ban lãnh đạo còn dự kiến kế hoạch giải phóng châu lỵ La Hiên; nhưng chưa kịp thực hiện thì địch đã phản ứng. Chúng tăng cường thêm lực lượng phong tỏa vùng giáp ranh giữa Thái Nguyên với Lạng Sơn. Căn cứ Võ Nhai bị địch bao vây. Chúng quyết tâm dìm phong trào trong máu lửa.

Từ ngày 13/11/1944 Cứu quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai bước vào cuộc chiến đấu chống địch khủng bố với một tinh thần dũng cảm. Trong những ngày này các chiến sĩ giao thông liên lạc không quản ngại khó khăn nguy hiểm đã vượt qua vòng vây địch, lên Bắc Sơn sang Đại Từ, Định Hóa... Để vận động nhân dân hưởng ứng ủng hộ phong trào Võ Nhai.

Quân địch tăng thêm lực lượng lên Võ Nhai, hung hăng mở các cuộc vây càn lớn. Việc giao thông liên lạc ở đây gặp nhiều khó khăn. Cũng vì thế

---

<sup>(1)</sup> Đồng chí Bàn Văn Hoan, dân tộc Dao là giao thông liên lạc và cũng là một cán bộ Việt Minh xuất sắc, đồng chí bị địch bắt và bị chúng xử bắn vào cuối năm 1944.

khí trung ương nhận được tình hình ở Võ nhai thì cuộc chiến đấu chống địch khủng bố trong khu căn cứ đã bước vào thời kỳ căng thẳng.

Theo tuyến giao thông đặc biệt, Trung ương đã tái cử phái viên<sup>1</sup> lên Võ Nhai để chỉ đạo việc tổ chức rút lui cuộc đấu tranh vũ trang, nhằm bảo toàn lực lượng.

Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), dưới ánh sáng của bản chỉ thị: “ Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta!” một số cơ sở trong tỉnh thuộc các huyện: Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Bạch Thông v.v... đã tiến hành khởi nghĩa từng phần, thành lập chính quyền cách mạng.

Trong tình hình mới, công tác giao thông liên lạc của Đảng cần phải được tăng cường nhằm đẩy mạnh cao trào chống Nhật cứu nước, tiến tới tổng khởi nghĩa. Một số đồng chí đảng viên, như Nhị Quý, Lê Trung Đình... thoát khỏi nhà tù Chợ Chu từ cuối năm 1944, cùng với một số cán bộ miền xuôi được xứ ủy về tăng cường cho Đại Từ, phía tây nam thị xã Thái Nguyên và phía Nam huyện Đông Hỷ; củng cố và mở rộng đường dây liên lạc của trung ương và xứ ủy từ an toàn khu (ATK) sang vùng núi Hồng.

Từ giữa tháng 5/1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bước vào giai đoạn kết thúc ở trong nước, lực lượng vũ trang được thống nhất chiến tranh du kích khởi nghĩa từng phần diễn ra sôi nổi.

Để trực tiếp chỉ đạo cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã rời khỏi căn cứ Lam Sơn (Hòa An, Cao Bằng). Theo đường dây liên lạc và có cán bộ dẫn đường. Người đi qua các trạm: Ngân Sơn - Hà Hiệu (Chợ Rã - Chợ Đồn) để sang Tân Trào (Tuyên Quang). Mỗi lần dừng chân tại các trạm. Người đều có những chỉ thị quý báu đối với cán bộ địa phương về việc bảo đảm giao thông liên lạc, tăng cường xây dựng lực lượng, củng cố chính quyền cách mạng.

---

<sup>1</sup> Đồng chí Ngô Thế Sơn tức Kiểm

Vào giữa tháng 8/1945, chớp thời cơ ngàn năm có một, Hội nghị đại biểu Đảng toàn quốc (13-15/8) quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Ngày 16/8/1945, đại hội quốc dân khai mạc tại Tân Trào. Nhiều đại biểu phải đi bộ hàng tháng trời trên những tuyến “đường dây” khác nhau, tuyến cuối cùng đưa đại biểu đến Tân Trào đi qua các huyện: Đình Bảng (Bắc Ninh), Yên Phong, Hiệp Hòa (Bắc Giang) – Phú Bình (Thái Nguyên)... các xã: Phúc Thuận, Tân Cương, Thịnh Đán (Thái Nguyên) là những trạm giao thông đưa đón các đại biểu lên Tân Trào.

Hưởng ứng lệnh khởi nghĩa của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Bắc Cạn, Thái Nguyên phối hợp với đơn vị lực lượng vũ trang, nhất loạt vùng dậy giành chính quyền từ trong tay phát xít Nhật.

Trước sức mạnh to lớn của quần chúng, ngày 19/8/1945 quân Nhật ở thị xã Bắc Cạn đã nhận các điều kiện và trao trả chính quyền cho quân cách mạng. Ngày 23/8 toàn bộ quân Nhật phải rút khỏi thị xã Bắc Cạn.

Tại Thái Nguyên, từ chiều ngày 19/8/1945, một đơn vị giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã về tới Thịnh Đán. Một phân đội vũ trang tuyên truyền từ Võ Nhai kéo về chốt tại Đồng Bầm, tiến hành công tác tuyên truyền và theo các đường dây liên lạc bắt nối vào trong thị xã.

Trong những ngày chiến đấu với quân Nhật ở thị xã, mọi công việc phục vụ chiến đấu như hậu cần, giao thông liên lạc... đều do Hội viên Hội cứu quốc đảm nhận. Không quản khó khăn, nguy hiểm, chị em phụ nữ dũng cảm đưa cơm nước đến từng chiến hào cho bộ đội; các em thiếu nhi đảm nhiệm xuất sắc công việc giao thông liên lạc.

Chiều ngày 20/8/1945, tại cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, Ủy ban khởi nghĩa chính thức tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai của Nhật, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Ở Bắc Cạn, sau khi làm chủ thị xã, Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ triệu tập Hội nghị cán bộ tại Phú Thông (Bạch Thông), vào ngày 23/8/1945 Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bắc Cạn.

Những sự kiện đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên

Tóm lại trong quá trình tiến hành công tác chuẩn bị mọi mặt trận khởi nghĩa giành chính quyền (1939 -1945), cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng từng bước phát triển đều khắp trong tỉnh. Những đường dây thông tin liên lạc tuy có lúc, có nơi bị địch cắt đứt, ngăn chặn nhưng nhìn chung trong phạm vi toàn tỉnh vẫn đảm bảo thông suốt.

Từ những ngày đầu mới hình thành đến những ngày tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 giao thông liên lạc trong tỉnh đã phát triển thành một mạng lưới ngày càng toả rộng và vươn dài, phục vụ sự lãnh đạo kịp thời của Đảng.

Đảm nhận việc giao thông liên lạc trong những năm tháng hoạt động bí mật là những cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, trong đó có một lực lượng quan trọng là chị em phụ nữ. Những chiến sĩ giao thông lạc trong thời kì ấy không phải chỉ làm nhiệm vụ thông tin liên lạc, chuyển tài liệu, tin tức, chỉ thị, nghị quyết... mà còn nhận thêm công việc trinh sát, theo dõi hoạt động địch để kịp thời báo cho cấp trên, nhiều khi kiêm cả nhiệm vụ tiếp tế lương thực, thực phẩm cho cán bộ.

Trải qua những năm tháng chuẩn bị cho công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, các chiến sĩ giao thông liên lạc đã nêu cao tinh thần vượt mọi khó khăn, gian khổ không sợ hy sinh để phục vụ cách mạng. Họ phải luôn rùng rợn suốt, có lúc đi công khai, có lúc đi bí mật, nhiều khi phải đi bộ suốt cả ngày đêm, mưu trí và dũng cảm vượt qua lưới mật thám dày đặc của địch, đảm bảo đường dây liên lạc thông suốt. Cán bộ của Đảng và những tài liệu quan trọng được bảo vệ an toàn. Đó chính là một trong những nguyên nhân quyết định sự phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương, dẫn tới thắng lợi tháng 8/1945.

Trong niềm vui chiến thắng chung của nhân dân các dân tộc Bắc cạn, Thái Nguyên, các chiến sĩ giao thông liên lạc hết sức tự hào về những công việc của mình. Niềm tự hào đó là nguồn sức mạnh tiếp thêm cho họ bước vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp đầy gian khổ hy sinh.



## Chương II

### BƯU ĐIỆN BẮC CẠN - THÁI NGUYÊN HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN PHỤC VỤ CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

#### **I. Phục vụ cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền, chuẩn bị lực lượng kháng chiến (8/1945 - 9/1947)**

Cách mạng tháng tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Cũng từ đó trung tâm liên lạc trên phạm vi cả nước hình thành tại thủ đô Hà Nội.

Vừa mới ra đời, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đứng trước muôn vàn khó khăn, phức tạp. Trong bối cảnh chung đó, Đảng bộ và nhân dân Bắc Cạn - Thái Nguyên cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại tưởng chừng không thể nào vượt qua.

Tại Thái Nguyên, cuối tháng 8/1945, quân Nhật vừa rút khỏi thì đầu tháng 9/1945 khoảng 50.000 quân Tưởng trên đường từ Tuyên Quang về Hà Nội đã tràn qua Đại Từ kéo vào thị xã. Đi tới đâu chúng cũng cướp phá và đưa ra chính sách ngang ngược.

Tại Bắc Cạn, tuy không có quân Tưởng đi qua nhưng bọn tay sai của chúng lén lút vào các làng bản thị trấn để tuyên truyền, lôi kéo quần chúng.

Hành động cướp phá của quân Tưởng cùng với giặc đói giặc dốt làm cho tình hình ở địa phương vô cùng phức tạp.

Nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh là phải ra sức đẩy lùi giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm nhằm bảo vệ và củng cố thành quả cách mạng tháng tám, bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngành thông tin liên lạc lúc này phải hướng vào yêu cầu phục vụ với mức cao nhất, nhằm hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trên đây.

Để ngành bưu điện và vô tuyến điện nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường, Đảng và Chính phủ chủ trương giữ nguyên tổ chức, bộ máy, chức

đang viên chức và phương thức hoạt động thông tin bưu chính, điện báo điện thoại và vô tuyến điện của chế độ cũ; hướng nó vào việc phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Thực hiện chủ trương đó, dựa vào các tổ chức Cứu quốc trong viên chức thanh niên, phụ nữ, ngành Bưu điện và vô tuyến điện từ Trung ương đến tỉnh, thanh phố đã lựa chọn những người hoạt động tích cực, có tinh thần dân tộc và yêu nước trong hàng ngũ công nhân viên chức cũ phụ trách các nghiệp vụ bưu phẩm, bưu kiện, chuyển tiền, chuyển vận thư, báo, điện báo, điện thoại...; điều hành các công việc hàng ngày, bảo đảm cho bộ máy bưu điện hoạt động nhịp nhàng theo yêu cầu của chính quyền cách mạng.

Tại Bắc Cạn và Thái Nguyên, chính quyền cách mạng đã tiếp thu và đưa vào sử dụng toàn bộ hệ thống tổ chức, mạng lưới dây máy, cơ sở thiết bị của nhà dây thép do Pháp - Nhật để lại. Ngành Bưu điện phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân của hai tỉnh chính thức ra đời, đặt dưới sự chỉ đạo của tỉnh ủy Ủy ban nhân dân lâm thời Tỉnh (sau đó là Ủy ban kháng chiến – hành chính) và của Nha Bưu điện Trung ương.<sup>(1)</sup>

Hai ty Bưu điện Bắc Cạn và Thái Nguyên với tổng số biên chế lúc mới thành lập không đến 10 người, cơ sở vật chất và trang thiết bị vẫn như thời Pháp thuộc, nhưng bước đầu phục vụ được yêu cầu của cách mạng.

Chỉ thị “Kháng chiến – Kiến quốc” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, cũng như các chỉ thị, nghị quyết khác của Trung ương, của tỉnh ủy và ủy ban nhân dân được nhanh chóng chuyển tới các cấp bộ Đảng và chính quyền ở cơ sở. Nhờ đó tại Thái Nguyên nhiều cán bộ kịp thời đi xuống các địa phương có quân Tưởng qua lại, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương sách lược của Đảng đối với kẻ thù, tránh sự xung đột vũ trang với quân Tưởng.

---

<sup>(1)</sup> Theo quyết định của Nha bưu điện Trung ương và Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh, ông Nguyễn Đình Dụ (nguyên chủ sự nhà dây thép Bắc Cạn) làm trưởng Ty bưu điện Bắc Cạn; và ông Nguyễn Xuân Thường (nguyên chủ sự dây thép Thảo Nguyên) làm trưởng Ty bưu điện tỉnh Thái Nguyên.

Những chủ trương của tỉnh về việc phát động quần chúng nhân dân đấu tranh vạch mặt bọn phản động, tay sai của Tưởng và trừng trị những tên đầu sỏ... cũng nhanh chóng chuyển đến tận cơ sở. Quần chúng nhân dân thường xuyên theo dõi, kịp thời phát hiện và cung cấp tin tức cho chính quyền cách mạng về những âm mưu và hành động phá hoại của bọn phản động.

Ngoài nhiệm vụ chuyên công văn, điện báo v.v... phục vụ cuộc đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân. Bưu điện Bắc Cạn – Thái Nguyên ngay sau khi thành lập đã nhanh chóng mở cửa tiếp dân, nhận chuyển tiền thư, bưu phẩm, ghi số, bưu kiện chuyên tiền, điện báo, tiếp nhận điện thoại trong tỉnh và với các tỉnh khác, Dưới chế độ mới, bưu điện đã đi vào phục vụ đời sống của nhân dân thực sự trở thành một nhu cầu hàng ngày của quần chúng nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đó là một chuyển biến căn bản của ngành Bưu điện tỉnh ta, khi nó chuyển từ trong tay chính quyền thực dân phong kiến sang tay chính quyền cách mạng.

Tuy nhiên, ngành Bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên trong thời kỳ đầu sau ngày thành lập còn có một số hạn chế: cán bộ nòng cốt trong ngành chưa có: trưởng ty thường thay đổi ... Trong khi đó, tình hình diễn ra trên địa bàn tỉnh ta mỗi ngày một khó khăn; yêu cầu của cách mạng ngày càng cao đòi hỏi việc thông tin liên lạc phải bảo đảm nhanh chóng, chính xác và bí mật.

Trước yêu cầu mới, đầu năm 1946, theo quyết định của Tỉnh ủy Bắc Cạn và Thái Nguyên, Ban giao thông liên lạc tỉnh Bắc Cạn (do đồng chí Bế Ích Nhân, tức Vạn làm trưởng ban) được thành lập.

Ban giao thông liên lạc đặt dưới sự chỉ đạo và điều hành trực tiếp của Tỉnh Ủy. Ở một số huyện, ban giao thông liên lạc của Đảng cũng hình thành, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy. Mỗi cơ quan, đoàn thể cũng có một số liên lạc viên.

Ban giao thông liên lạc thực chất là một tổ chức đặc biệt cơ mật của Đảng, vừa làm nhiệm vụ giao liên, bảo đảm sự chỉ đạo của đảng; vừa là thành viên của ban xây dựng căn cứ của Đảng, đồng thời đảm nhận cả việc đưa đón, bảo vệ cán bộ.



2. Bưu điện Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp  
Ảnh tư liệu : Bảo tàng Bắc Thái

Với chức năng, nhiệm vụ đó, Ban giao thông liên lạc tuyển lựa những Đảng viên và thanh niên tin cậy, hăng hái, dũng cảm, khỏe mạnh và mưu trí.

Sự ra đời của các ban giao thông liên lạc đánh dấu bước phát triển mới về tổ chức và phương thức hoạt động của ngành bưu điện trong tỉnh phù hợp với tình hình mới đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo của các cấp ủy Đảng địa phương. Hoạt động của Ngành nhờ đó cũng có những bước tiến mới.

Ngành tiếp tục mở và khai thác các nghiệp vụ bưu phẩm, bưu phẩm ghi số bưu kiện chuyên tiền, đồng thời tổ chức nhận, chuyên phát công văn, tài liệu của các cơ quan công sở, ở thị xã và các huyện trong tỉnh.

Đường thư chuyển bằng ô tô Hà Nội - Thái Nguyên và ngược lại mỗi ngày một chuyến, bảo đảm việc đưa thư, báo tài liệu, bưu phẩm, công văn, tài liệu... của chính quyền, đoàn thể các cấp được kịp thời chính xác, phục vụ đắc lực cho việc tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6/1/1946) và Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh.

Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh khẳng định mạng lưới điện báo, điện thoại là phương tiện thông tin nhanh chóng và có hiệu quả trong việc phục vụ sự lãnh đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp.

Vì vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, bưu điện Bắc Cạn và Thái Nguyên thường xuyên tu sửa đường dây trực đi Hà Nội, cũng như các đường dây liên tỉnh và đường nội Tỉnh. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Tỉnh ủy và ủy ban, ty bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên nhanh chóng khôi phục mạng lưới điện thoại nội hạt và đấu nối với đường trực. Do vậy bưu điện tỉnh nhà đã phục vụ tốt các cuộc đàm thoại giữa trung ương Đảng, Chính phủ với Xứ ủy, Tỉnh ủy và Ủy ban tỉnh. Đường điện thoại Thái Nguyên - Hà Nội còn là đường vu hồi của chiến khu 10 với Bộ tổng tham mưu.

Những hoạt động tích cực và có hiệu quả của ngành Bưu điện đã góp phần vào việc giải quyết những khó khăn trên các lĩnh vực. Tháng 12/1945, đơn vị cuối cùng của quân Tưởng phải rút khỏi Thái Nguyên. Bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh được củng cố, nhất là từ sau thắng lợi của cuộc bầu

cử Hội đồng nhân dân. Những khó khăn về kinh tế xã hội được khắc phục từng bước.

Từ sau ngày cuộc kháng chiến bùng nổ trong toàn quốc (19/12/1946), dù chiến sự chưa lan tới Bắc Cạn và Thái Nguyên, nhưng không vì thế mà chủ quan khinh địch, không tích cực chuẩn bị lực lượng sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Trung ương Đảng nhận định rằng, Thái Nguyên là nơi địch có thể đánh chiếm; do đó phải thực hiện công tác phá hoại, Chủ trương trên của Trung ương được nhanh chóng triển khai thực hiện. Vào giữa năm 1947, công tác phá hoại ở Thị xã Thái nguyên hoàn thành về cơ bản<sup>(1)</sup>. Hệ thống điện thoại trong thị xã phải di chuyển ra ngoài.

Tại Thị xã Bắc Cạn, công tác phá hoại tiến hành chậm hơn. Là một thị xã nằm sâu trong căn cứ địa Việt Bắc, do đó từ cuối năm 1946, các cơ quan trung ương kho tàng, xí nghiệp và đồng bào miền xuôi tản cư lên Bắc Cạn ngày càng nhiều. Mệnh lệnh tản cư tuy được công bố trong thị xã nhưng việc thực hiện không triệt để. Dân số bên trong thị xã tiếp tục tăng nhanh. Thị xã Bắc Cạn trở nên đông vui sầm uất, đường phố tấp nập người và xe; các hoạt động văn hóa thường xuyên được tổ chức sôi nổi. Có thể nói, từ cuối năm 1946 đến trước khi chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947, thị xã Bắc Cạn được coi là “thủ đô kháng chiến”.

Do đó, những yêu cầu phục vụ đặt ra đối với ngành bưu điện lúc này rất lớn. Cũng chính do tình hình đó, đến cuối tháng 8/1947 phá hoại thị xã Bắc Cạn mới hoạt động.

Song song với công tác phá hoại ở các thị xã, thị trấn, huyện lỵ. Đảng bộ và các cấp chính quyền trong tỉnh còn trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chuẩn bị cho cuộc chiến đấu sắp tới như cất giấu lương thực, thực phẩm, tổ chức tản cư và tiếp cư, làm hầm hào, xây dựng thêm trận địa.v.v...

---

<sup>(1)</sup> Theo chủ trương của Trung ương Đảng và Hồ chủ Tịch, công tác phá hoại (bao gồm: nhà cửa, cầu cống, đường sá...) nhằm ngăn cản bước tiến của địch không cho chúng lợi dụng.

Trong tất cả các hoạt động đó, ngành bưu điện tỉnh ta đều giữ một vai trò rất quan trọng. Chính vào thời gian này, ban giao thông liên lạc và Bưu điện nhanh chóng triển khai kế hoạch thông tin liên lạc thời chiến: Một bộ phận đi theo cấp ủy và chính quyền để tổ chức mạng lưới, đường thư, điện báo, điện thoại, phục vụ chỉ huy chiến đấu và giữ liên lạc với trung ương, với các huyện. Một bộ phận khác làm nhiệm vụ tháo gỡ các máy điện thoại, điện báo ở những nơi có thể tháo gỡ được, cho di chuyển cùng với máy móc, dây, thiết bị, phụ tùng, vật liệu thông tin trong kho. Ngoài ra còn tiến hành khảo sát các đường thư, điện thoại, ở các vùng căn cứ chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bắc Cạn và Thái Nguyên được chọn làm khu an toàn khu (A.T.K). Từ mùa xuân năm 1947, Trung ương Đảng, chính phủ, Hồ Chủ tịch cùng các cơ quan trung ương lần lượt chuyển lên căn cứ địa Việt Bắc.

Cũng vào thời gian trên, Nha bưu điện Trung ương dựa vào mạng lưới đường thư, đường điện thoại tỉnh ta và một số tỉnh bạn để củng cố, xây dựng đường thư, đường điện thoại liên tỉnh, nối liền từ trung ương đến các khu, tỉnh trong cả nước.

Ban giao thông liên lạc trung ương, sau khi rời khỏi thủ đô năm 1947 đã tới xã Quảng Nạp, Bình Thành (Định Hóa), tổ chức mạng lưới giao thông liên lạc phục vụ Trung ương Đảng, chính phủ ở vùng ATK, bao gồm các trạm giao thông phục vụ hai khối cơ quan (một trạm đặt ở Bình Thành phục vụ khối cơ quan Đảng và Đoàn thể; một trạm đặt ở Sơn Dương, phục vụ khối cơ quan chính quyền).

Ban giao thông liên lạc của tỉnh trong thời gian này được tăng cường cả số lượng và chất lượng; được trang bị một số ngựa để chạy thư; một số súng ngắn, lựu đạn để bảo vệ đường thư khi cần thiết.

Năm 1947, sau khi thị xã Thái nguyên được tiêu thổ. Ban giao thông liên lạc di chuyển vào xã Thịnh Đán; ty bưu điện di chuyển lên làng Um (Quan Triều) chuẩn bị sẵn sàng bước vào thời kỳ trực tiếp chiến đấu. Ty bưu

điện Bắc Cạn cũng bắt đầu tháo gỡ dây, máy di chuyển thiết bị vào căn cứ ở xóm Bản Nhi, xã Bằng Lãng (Chợ Đồn).

Trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến, cả nước chia thành 12 chiến khu. Ngành Bưu điện lúc này có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội thông tin tổ chức và giữ vững thông tin liên lạc cho Đảng và Chính phủ bằng điện thoại, điện báo, vô tuyến điện từ Trung ương đến các chiến khu, các tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ đó, bưu điện Thái Nguyên đã cung cấp tổng đài, dây, máy, điện thoại, để xây dựng mạng lưới điện thoại trong cơ quan chiến khu I.

Như vậy trong hai năm đầu tiên sau ngày cách mạng tháng tám thành công, bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên hướng mọi hoạt động vào phục vụ yêu cầu lãnh đạo của các cấp bộ Đảng và chính quyền ở địa phương.

Dù còn nhiều khó khăn và thiếu thốn nhưng trong thời gian ngắn ngủi đó, ngành bưu điện tỉnh ta đã bước đầu đáp ứng được nhiệm vụ của thời kỳ đấu tranh bảo vệ và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân; đồng thời chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho cuộc kháng chiến lâu dài. Không những thế ngành Bưu điện tỉnh ta còn tham gia cùng với Nha bưu điện Trung ương và Ban giao thông liên lạc trung ương, Ban giao thông kháng chiến Trung ương xây dựng hệ thống thông tin liên lạc ở vùng ATK góp phần bảo đảm sự lãnh đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với cuộc kháng chiến.



## II. Phục vụ chiến đấu giải phóng quê hương (10/1947 - 10/1950)

Với âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, sau khi được tăng viện, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc, nhằm bao vây tiến tới tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, kết thúc chiến tranh.

Mở đầu cuộc tấn công, ngày 7 và 8/10/1947, một binh đoàn đồ bộ đường không gồm khoảng 2.000 quân, do tên trung tá Xa va nhắc chỉ huy, nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Tiếp đó ngày 15/10, từ thị xã Bắc Cạn chúng kéo quân lên Phủ Thông; ngày 16/10 từ Phủ Thông chúng tràn sang huyện lỵ Chợ Rã. Cũng ngày hôm đó quân địch từ Cao Bằng theo đường số 3 tiến xuống chiếm đóng Bành Trạch (Chợ Rã), Bằng Khâu, Nà Phặc và huyện lỵ Ngân Sơn.

Ngay từ khi quân địch nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn (7/10), Ban giao thông kháng chiến Trung ương cùng với lực lượng thông tin liên lạc quân sự sử dụng vô tuyến điện và giao thông chạy bộ, không quản ngày đêm, vượt mọi nguy hiểm, chuyển đi khắp cả nước, các chiến khu và các cơ quan đơn vị trong căn cứ địa Việt Bắc bức công điện tối khẩn của thường vụ Trung ương Đảng: “Ra lệnh cho các Đảng uỷ chiến khu lãnh đạo, chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia rẽ lực lượng địch và phá kế hoạch của chúng”<sup>(1)</sup>

Cũng vào thời gian đó, đồng chí Tổng tham mưu trưởng đang ở Bắc Cạn định gọi điện về Tổng chỉ huy; nhưng vì đường dây bị đứt, đồng chí phải quay về km8, đường Bắc Cạn - Chợ Đồn, để gọi điện thoại về Thái Nguyên, báo cáo tình hình chiến sự ở Bắc Cạn.

Công tác giao thông liên lạc ở Bắc Cạn lúc này đang đứng trước những khó khăn, trở ngại lớn. Ngành Bưu điện và Ban giao thông liên lạc mới hình thành, lực lượng còn mỏng, mới chỉ làm được việc vận chuyển công văn, thư báo... cho các cơ quan xung quanh tỉnh; đường thư về các huyện chưa được chấp nối, một số huyện chưa lập được Ban giao thông liên lạc...

---

<sup>(1)</sup> Năm 1947 bộ giao thông công chính đã ra lệnh di chuyển, nhưng bưu điện Bắc Cạn không khẩn trương thực hiện cho nên khi Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Cạn (7/10) bưu điện Bắc Cạn bị vỡ, đường dây điện thoại bị đứt, việc thông tin liên lạc lúc đó chỉ có thể bằng vô tuyến điện và giao thông chạy bộ.

Trước tình hình đó Tỉnh uỷ Bắc Cạn cử đồng chí Hoàng Cao Minh sang củng cố Ban giao thông liên lạc; bổ nhiệm đồng chí Hương Phúc Tình làm phó ban; thành lập Ban giao thông liên lạc ở các huyện. Đến năm 1948 nha bưu điện Trung ương và bưu điện liên khu I bổ nhiệm ông Hoàng Tiến Mùi về làm trưởng ty bưu điện Bắc Cạn, ông Cao Văn Được làm phó ty; đồng thời bổ sung một số nhân viên và giao thông viên.

Do được củng cố và kiện toàn một bước về tổ chức ngành bưu điện và giao thông liên lạc Bắc Cạn dần dần trở lại hoạt động bình thường, phục vụ yêu cầu lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhu cầu của nhân dân.

Trong những ngày chiến đấu nhằm phá tan cuộc tấn công của thực dân Pháp vào căn cứ địa Việt Bắc, cán bộ ngành bưu điện, nhất là giao thông viên, luôn nêu cao tinh thần làm việc tận tụy, quên mình<sup>(1)</sup>. Các chiến sỹ thông tin liên lạc không quản ngại khó khăn, nguy hiểm đã sử dụng mọi phương tiện để bảo đảm truyền tin kịp thời cho các cấp uỷ và chính quyền, góp phần to lớn với quân và dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công của giặc Pháp.

Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững và củng cố.

Sau thất bại trong chiến dịch Việt Bắc, thực dân pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta, tuy nhiên trên địa bàn tỉnh ta, quân Pháp còn chốt lại ở 5 cứ điểm: thị xã Bắc Cạn, thị trấn Phủ Thông, Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn và Bằng Khẩu (Ngân Sơn).

Để thống nhất và hợp lý hoá tổ chức thông tin liên lạc, tháng 5/1948 Bộ giao thông công chính ra quyết định hợp nhất Ban giao thông liên lạc với bưu điện. Từ đó cơ cấu bộ máy bưu điện được cải tổ, sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với ngành bưu điện được thực hiện. Ngành bưu điện trở thành một cơ quan có đủ tư cách đại diện Nhà nước thống nhất quản lý và điều hành ngành giao thông liên lạc trong cả nước.

---

<sup>(1)</sup> Anh Tuệ, một giao thông viên trong Ban giao thông liên lạc tỉnh Thái Nguyên là một trong những tấm gương tiêu biểu cho tinh thần đó.

Thực hiện chủ trương của Bộ giao thông công chính, trong năm 1949 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban giao thông liên lạc Bắc Cạn và Thái Nguyên sáp nhập vào Ty bưu điện của hai tỉnh.

Ngày 27/5/1949, Ban cán sự Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ giao thông Trung ương, Hội nghị đề ra chủ trương chấn chỉnh công tác thông tin liên lạc thời chiến, nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến trong tình hình mới. Sau hội nghị này bưu điện có hai ban:

- Ban thư tín đảm nhận khai thác, chuyển các công văn, tài liệu thường của các cơ quan, đoàn thể, quân chúng và thư từ của nhân dân theo đường thư liên tỉnh, nội tỉnh hiện có.

- Ban hoả tốc: đảm nhận chuyển công văn, tài liệu đặc biệt khẩn cấp, bí mật của Đảng, của các cơ quan đầu não các cấp chính quyền, đưa đón cán bộ và chuyển tiền mặt, tặng phẩm đi các địa phương. Ban này tổ chức thành một hệ thống riêng từ Trung ương đến các liên khu, tỉnh, huyện, xã ở vùng tự do cũng như trong các vùng địch tạm chiếm.

Từ thời gian đó, Ty bưu điện có thêm phòng giao thông hoả tốc, trực tiếp tổ chức phục vụ Tỉnh uỷ, Uỷ ban kháng chiến – hành chính và chuyển thẳng công văn hoả tốc tới các cơ quan căn cứ tỉnh, huyện... Hoạt động của ngành thông tin liên lạc ngày càng có hiệu quả.

Vào tháng 8/1949, do bị quân ta đánh mạnh, thực dân Pháp phải rút khỏi thị xã Bắc Cạn. Tại Phủ Thông, Ngân Sơn, quân Pháp cũng lần lượt tháo chạy, Tỉnh Bắc Cạn hoàn toàn giải phóng.

Vui mừng trước những chiến thắng dồn dập trên các mặt trận, thi đua với toàn dân, toàn quân, cán bộ công nhân viên ngành bưu điện tỉnh ta ra sức nâng cao năng lực hoạt động của ngành.

Tại Bắc Cạn, sau ngày được giải phóng, cán bộ và nhân viên bưu điện tích cực khôi phục, củng cố các đường dây điện thoại nội tỉnh và liên tỉnh, đào bới số dây cáp được chôn cất từ trước; đồng thời vận động nhân dân ủng hộ được khá nhiều dây, nhất là dây cáp đồng 12 sợi.

Với số lượng dây thu hồi được, anh em nối lại các đường dây hư hỏng; xây dựng thêm một số đường dây mới, nhờ đó mạng lưới điện báo điện thoại từ Ty về các huyện hình thành, bảo đảm sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban tỉnh đối với các huyện.

Tuyến Bắc Cạn- Chợ Đồn được kéo bằng một sợi dây đồng 2mm, đi trên cột gỗ đặt một tổng đài 5 số với một máy thuê bao của Uỷ ban kháng chiến - hành chính huyện Chợ Đồn, trực tiếp phục vụ ATK.

Tuyến Bắc Cạn - Chợ Rã kéo một sợi dây đồng 1,5mm đi trên cột sắt (chặng từ Bắc Cạn đến Phủ Thông) và cột gỗ (từ Phủ Thông đến Chợ Rã), đặt một tổng đài 5 số tại Pù Mát và một tổng đài 5 số ở huyện Chợ Rã với máy thuê bao của Uỷ ban kháng chiến – hành chính huyện.

Tuyến Bắc Cạn - Chợ Mới, kéo một sợi dây đồng 1,5mm đi trên cột sắt, đặt một tổng đài 5 số.

Tuyến Bắc Cạn - Nhà Phắc - Ngân Sơn kéo một sợi dây đồng 1,5mm, đi trên cột sắt, đặt một tổng đài 5 số ở Nhà Phắc để phục vụ công tác vận tải trên đường số 3. Tại Ngân Sơn cũng đặt một tổng đài 5 số và một máy thuê bao của Uỷ ban kháng chiến - hành chính huyện.

Về sau, do yêu cầu chỉ đạo của các cấp uỷ, Uỷ ban và Ty giao thông vận tải, chi nhánh bưu điện Phủ Thông được thành lập, đặt tại ngã ba trên đường số 3 rẽ vào Chợ Rã.

Như vậy, từ cuối năm 1949 các huyện trong tỉnh Bắc Cạn (trừ huyện Na Rì) đều có đường điện thoại liên lạc từ tỉnh xuống các huyện. Ty bưu điện lúc này đóng cách thị xã 3 kilômét, cũng đặt một tổng đài 20 số để khai thác điện báo, điện thoại, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban kháng chiến - hành chính tỉnh.

Cũng vào thời gian trên, do yêu cầu chỉ đạo của ATK và yêu cầu quân sự, đường điện thoại từ huyện Chợ Đồn được nối thông với huyện Định Hoá<sup>(1)</sup>

Bưu điện Thái Nguyên từ sau ngày hợp nhất Ban giao thông liên lạc với bưu điện, được tăng cường về tổ chức; trình độ nghiệp vụ của đội ngũ

---

<sup>(1)</sup> Đường điện thoại từ huyện Chợ Đồn đi Định Hóa thực ra đã có từ 1948. Lúc đầu, đường dây được nối từ Định Hóa đi Đèo So. Từ Đèo So đi Tầm Tó (Chợ Đồn) được kéo tiếp để phục vụ cho công tác quân sự ở Bắc Cạn (lúc này vẫn bị Pháp chiếm đóng). Cũng vào năm 1948 có đường điện thoại Chợ Đồn – Bản hi để phục vụ ATK. Đồng chí Hoàng Học được giao phụ trách đường dây này.

cán bộ, công nhân viên cũng ngày một nâng cao. Phòng điện vụ tăng thêm nhân viên điện báo, điện thoại, chủ yếu là điện báo đọc qua đường điện thoại. Mạng lưới thông tin điện thoại được củng cố và phát triển nhanh chóng.

Cùng với việc xây dựng đường dây Thái Nguyên – Đại Từ, anh em thợ dây nhanh chóng củng cố tuyến Thái Nguyên - Phổ Yên đi trên cột sắt cũ thời Pháp để lại.

Cuối năm 1949, Ty bưu điện Thái Nguyên cho xây dựng tuyến Thái Nguyên - Võ Nhai đi trên cột gỗ; đồng thời xây dựng đường vòng Võ Nhai - Trại Gà - Yên Thế và tuyến Phú Bình - Yên Thế một đôi dây nối liền với Ty bưu điện Bắc Giang, Bắc Ninh. Đường thư từ Thái Nguyên đến bưu điện Bắc Giang, Bắc Ninh ở nơi sơ tán cũng được chuyển quá giang qua bưu điện Phú Bình.

Tuyến Thái Nguyên - Phú Lương - Định Hoá, đi trên cột sắt cũ, được củng cố vững chắc.

Cuối năm 1949, Ty bưu điện Thái Nguyên đặt tổng đài 50 số từ thạch để khai thác điện báo, điện thoại với các tỉnh trong khu Việt Bắc với Ty bưu điện Bắc Giang, Bắc Ninh. Vào thời kì này, điện báo chỉ chuyển bằng điện thoại cho nên Ty phải đặt thêm 2 tổng đài quá giang để chuyển tiếp điện: một tổng đài ở La Hiên cho Võ Nhai và một tổng đài ở Giang Tiên cho Phú Lương. Mỗi tổng đài có 10 số máy, chủ yếu phục vụ cho đường dây điện thoại chuyên điện báo và sự chỉ đạo của Huyện uỷ. Riêng huyện Định Hoá lúc đó đặt một tổng đài 20 số, có đường dây đấu thẳng với tổng đài của Bộ tổng tư lệnh để làm điện báo hàng ngày và một số máy thuê bao của cơ quan Trung ương đóng tại địa phương.

Anh chị em điện báo viên đã vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn: đèn dầu không có, phải thắp nến trám và nhựa thông để đọc điện và chia thư báo... ban đêm. Anh chị em làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, phụ trách các đường thư về các huyện, thường phải xuất phát từ lúc 17 giờ và đi suốt đêm để tránh máy bay địch.

Trong thời gian từ đầu năm 1949 đến giữa năm 1950 được sự tiếp sức của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp ráo riết càn quét vùng đồng bằng Bắc Bộ, tăng cường phòng thủ tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng - Hà Nội; đồng thời lập phòng tuyến trên đường số 4. Hoạt động của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn mới.

Trên cơ sở phân tích chính xác về so sánh lực lượng giữa ta và địch, Trung ương Đảng và Tổng bộ tư lệnh quyết định mở chiến dịch biên giới nhằm khai thông đường liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến phát triển.

Ngày 16/9/1950 ta nổ súng tấn công Đông Khê (Cao Bằng). Ngày 19/9 cứu điểm Đông Khê bị quân ta tiêu diệt, làm rung động toàn bộ hệ thống cứ điểm của địch trên đường số 4.

Nhằm thu hút bộ đội chủ lực của ta từ mặt trận biên giới xuống phía nam, cứu nguy cho các lực lượng tinh nhuệ của hệ thống cứ điểm trên đường số 4, quân địch vội vã vơ vét các lực lượng dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, mở chiến dịch “Chó biển” (Phoque), đánh vào Thị xã Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, quân và dân ra sức thi đua giết giặc lập công. Trong công tác cách mạng cũng như công tác chiến đấu, giao thông liên lạc giữ vững vai trò đặc biệt quan trọng, vì nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó bảo đảm thắng lợi. Nhận thức rõ điều đó, cán bộ, công nhân viên ngành bưu điện, nhất là những đồng chí làm nhiệm vụ giao thông hoả tốc, nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn gian khổ, sẵn sàng đi bất cứ lúc nào, giữ vững thông tin liên lạc được thông suốt, bảo đảm cho sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ được kịp thời, bí mật và chính xác.

Sự hoạt động tích cực của ngành bưu điện đã góp phần thắng lợi cho quân và dân trong tỉnh. Trên cả bao hướng quân địch tiến vào thị xã, chúng xuất hiện ở chỗ nào cũng bị quân và dân ta kịp thời chặn đánh. Cuối cùng đến ngày 12/10/1950 quân Pháp phải rút khỏi địa phận tỉnh Thái Nguyên.

Đập tan chiến dịch “Chó biển” của địch, quân và dân tỉnh ta góp phần không nhỏ vào chiến thắng biên giới thu – đông 1950.

Sau ngày giải phóng tỉnh ta bước vào thời kỳ mới. Ngành bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên tiếp tục củng cố bộ máy cải tiến phương thức hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến thời kỳ mới.

### **III. Phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, bảo vệ ATK và chi viện tiền tuyến (10/1950-8/1954)**

Từ sau ngày hoàn toàn được giải phóng, Bắc Cạn và Thái Nguyên trở thành vùng tự do. Vì thế Bắc Cạn và Thái Nguyên đều có điều kiện để khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá; từng bước cải thiện đời sống của nhân dân, đồng thời ra sức đóng góp nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến.

Mặt khác, do vị trí đặc biệt quan trọng, là ATK của cuộc kháng chiến lại kề sát với vùng tạm bị địch chiếm, Bắc Cạn và Thái Nguyên vẫn có thể bị địch tấn công trở lại. Do vậy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh ta không thể lơ là cảnh giác; trái lại phải luôn luôn sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của địch, bảo vệ quê hương, bảo vệ khu an toàn của cuộc kháng chiến.

Về phía thực dân Pháp, sau khi bị thất bại nặng nề ở mặt trận biên giới, ngày càng bị sa lầy nghiêm trọng. Mặc dù vậy chúng vẫn tìm mọi cách để cứu vãn tình thế. Vào thời gian này, máy bay địch hoạt động mạnh, nhằm mục tiêu bắn phá cầu, đường và các đường dây thông tin.v.v.. Hàng ngày chúng cho máy bay B26 và Hen cát bay thấp trên các trục đường nhất là đường số 3, tìm bắn vào các đoàn dân công sửa đường giao thông liên lạc, hoả tuyến và những người qua lại. Ngoài ra chúng cho máy bay thấp, kéo theo hàng chùm móc sắt, nhằm cắt đứt các đường dây thông tin của ta.

Những hoạt động của máy bay địch gây nhiều khó khăn cho ngành bưu điện tỉnh ta trong việc bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cho sự chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

Trong tình hình trên, ngành bưu điện đã nêu cao quyết tâm và không ngừng cải tiến phương thức hoạt động, nhằm giữ vững thông tin liên lạc trong mọi tình huống.

Để tiếp tục hợp lý về tổ chức, tháng 6/1951 Chính phủ quyết định sáp nhập ngành vô tuyến điện hành chính vào ngành bưu điện. Nha bưu điện đổi tên thành Nha bưu điện – vô tuyến điện Việt Nam. Hệ thống tổ chức của ngành Bưu điện – vô tuyến điện được chấn chỉnh theo tinh thần giảm biên chế gọn nhẹ, hợp lý cho từng bộ phận, từng khâu quản lý, khai thác, vận chuyển bưu chính, điện chính và vô tuyến điện, đáp ứng được yêu cầu công tác thông tin liên lạc phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân trong tình hình mới cho phù hợp.

Theo hệ thống tổ chức của ngành lúc này, ở tỉnh có Ty bưu điện – vô tuyến điện do một trưởng Ty quản lý, điều hành công tác chuyên môn đối với các phòng, trạm bưu điện trong tỉnh. Bên cạnh trưởng ty, các phó ty giúp việc.

Ở huyện có phòng bưu điện huyện do một trưởng phòng phụ trách, điều hành công tác trong phạm vi huyện và các trạm bưu điện xã trong huyện.

Ở xã có trạm bưu điện thay thế ban giao thông xã, do một trưởng trạm phụ trách và có các bưu tá giúp việc chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của phòng bưu điện huyện và chịu sự điều hành trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Việc chấn chỉnh lại tổ chức ngành bưu điện - vô tuyến điện đã dẫn tới việc hình thành một tổ chức thông tin liên lạc thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Về bưu chính gồm có các tổng đài điện thoại, phần lớn là máy từ thạch, đặt ở các Ty, phòng, trạm và các đường dây trực liên tỉnh, nội tỉnh.

Sau chiến thắng biên giới thu – đông 1950, trong khu căn cứ địa Việt Bắc, đường dây điện thoại ở hầu hết các tỉnh được nối liền với nhau, mà trung tâm là tỉnh Thái Nguyên:

- Thái Nguyên đi Tuyên Quang



- Thái Nguyên đi Bắc Cạn, chuyển tiếp đi Cao Bằng
- Thái Nguyên đi Đình Cả, Bắc Sơn, Bình Gia, Thất Khê và từ Thất Khê rẽ lên phía Bắc nối với Cao Bằng rẽ xuống phía Nam, nối với Lạng Sơn.
- Thái Nguyên đi Phú Bình, Bắc Giang, Hữu Lũng, Đèo Lai, Đồng Mỏ đến Lạng Sơn.v.v...

Đó là một thuận lợi lớn cho ngành bưu điện tỉnh ta mở rộng phạm vi hoạt động.

Từ sau chiến thắng biên giới thu – đông 1950, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn. Do vậy, nhiệm vụ của thông tin liên lạc ngày càng tăng lên.

Năm 1951, Tổng giám đốc bưu điện Việt Nam và Cục bưu điện Trung ương giao cho Ty bưu điện Cao Bằng và Bắc Cạn xây dựng đường chuyên dùng để chỉ huy vận tải quân sự từ biên giới qua Cao Bằng xuống đến Bắc Cạn; Bắc Cạn – Bờ Đậu – Thái Nguyên; Bờ Đậu – Đại Từ - Đèo Khế. Đây là đường dây thông tin thiết yếu của Trung ương dùng để chỉ đạo việc vận chuyển quân sự, phục vụ các chiến dịch lớn. Ty bưu điện Bắc Cạn được Trung ương giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các tuyến đường trên.

Máy bay địch tăng cường bắn phá ác liệt các đường dây thông tin, đường vận tải. Hàng ngày chúng cho máy bay ném bom xuống những con đường huyết mạch. Đoạn đường từ Hang Dơi 62 xuống Chợ Mới, Đèo Giang – Nà Phặc, đường dây thông tin bị hư hỏng. Vào mùa mưa bão, mặt đường bị sụt lở, cột đỡ hàng loạt, đường dây bị đứt nhiều đoạn.

Cứ sau mỗi lần địch thả bom, sau mỗi trận mưa bão, dù gian lao nguy hiểm đến mấy, bất kể ngày đêm anh em điện tuyến lại lên đường làm nhiệm vụ chắp nối lại đường dây để giữ vững liên lạc. Với chiếc xà cột dựng kim, cà lê, mỏ lết... đeo bên hông, mang theo dây, xà, sứ, đi bộ hàng chục kilomet, nhiều khi vượt qua khu vực có bom nổ chậm, anh em kịp thời có mặt tại hiện trường để nối lại đường dây.

Tiêu biểu cho tinh thần vượt mọi khó khăn, nguy hiểm để giữ vững thông tin liên lạc của anh em thợ đường dây trong những năm này là đồng chí Hà Văn Sảo (tức Đồng) và đồng chí Vũ Đức Sinh. Cả hai đồng chí đều được bầu là chiến sỹ thi đua năm 1952.

Thi đua với anh em thợ đường dây, anh chị em làm nhiệm vụ giao thông ra sức phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Từ năm 1951 trở đi, các chuyến đưa thư, báo, ... thường khởi hành từ 5 giờ sáng. Nếu đi đường thư ít thì khoác chiếc bị cỏi, nếu đi đường thư nhiều thì phải gánh hai cái bò.

Vào mùa mưa, mỗi giao thông viên được trang bị một áo tơ lá, một mũ lá; tiền ăn mỗi ngày được 0đ60, không có lương, không một khoản phụ cấp. Nhiều đêm trời mưa to, gió lớn, đường xa, gánh nặng, nhưng vì công việc khẩn cấp, anh em vẫn hăng hái lên đường. Phương tiện giao thông chủ yếu lúc này vẫn bằng đôi chân, anh chị em cứ rong ruổi hết ngày này sang ngày khác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao <sup>(1)</sup>. Đó là hình ảnh của người chiến sỹ giao thông thời chống Pháp.

Trong công tác nổi lên nhiều tấm gương tiêu biểu, đó là đồng chí Lăng Quang Minh, dân tộc Tày, quê ở Võ Nhai, lập thành tích đi thư (đi bộ) vượt xa chỉ tiêu so với mức quy định ở mức cao nhất <sup>(2)</sup>. Đó là đồng chí Hoàng Văn Cương <sup>(3)</sup>, dân tộc Tày, quê ở xã Giáo Hiệu (Bắc Chợ Rã). Đồng chí là một giao thông viên chạy bộ đường rừng vào Na Rì, một đường thư khó nhất tỉnh. Cả hai đồng chí đều được cử đi dự Đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (5/1952).

Ngoài mưu trí, dũng cảm và tinh thần vượt khó khăn, gian khổ, điều rất quý trọng ở anh chị em giao thông viên là bảo đảm an toàn tuyệt đối trong quá trình vận chuyển. Tiền mặt từ Trung ương gửi về các địa phương, qua

---

<sup>(1)</sup> Từ 1952 phương tiện giao thông được dùng bằng xe đạp.

<sup>(2)</sup> Chỉ tiêu thời gian cao nhất lúc đó là 400km/tháng (đi bộ)

<sup>(3)</sup> Trong đợt ty bưu điện Bắc Cạn tổ chức đi phục vụ chống lụt cứu dân tại phố Đội Kỳ (thị xã Bắc Cạn) năm 1959, đồng chí đã anh dũng hy sinh, được truy tặng liệt sỹ.

các trạm giao thông, gói bọc bên ngoài sơ sài nhưng không hề mất mát. Các thứ quà, tặng phẩm (bánh chưng, giò, kẹo, bánh...) của đồng bào gửi biếu các cơ quan Trung ương hoặc gửi tặng các chiến sỹ ngoài mặt trận vào dịp tết Nguyên đán được anh em giao thông chuyên đi cũng không hề suy suyển, mặc dù bản thân anh em rất thiếu thốn.

Đó là phẩm chất cao quý, là đức tính liêm khiết của người chiến sỹ giao thông kháng chiến năm xưa.

Tinh thần làm việc quên mình, lòng hy sinh cao cả của cán bộ, công nhân viên ngành Bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào việc kịp thời ngăn chặn và đập tan mọi âm mưu, hành động của kẻ thù, bảo vệ vững chắc ATK và do đó trực tiếp dẫn đến thắng lợi ngày càng to lớn của cuộc kháng chiến trên mặt trận kinh tế, văn hoá.

Theo chủ trương của Đảng, năm 1952 hai xã Đồng Bầm và Dân Chủ (Đồng Hỷ) được chọn làm thí điểm giảm tô, sau đó được mở rộng trong 208 xã toàn tỉnh. Cuối năm 1953, sáu xã thuộc huyện Đại Từ được chọn làm thí điểm cải cách ruộng đất. Bước vào năm 1954, phạm vi tiến hành giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất mở rộng trên nhiều địa phương thuộc hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên.

Nhận rõ trách nhiệm của ngành, Ty bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên ngoài việc chọn cử nhiều cán bộ trực tiếp tham gia cải cách ruộng đất, còn biết phái nhiều cán bộ khác mang theo dây, máy... trực tiếp phục vụ thông tin liên lạc cho các đoàn cải cách ruộng đất. Vì thế, công việc chuyên môn của toàn ngành dồn lại cho các đồng chí ở lại cơ quan; cường độ lao động tăng lên. Cán bộ, công nhân viên làm việc liên tục, không nghỉ cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

Sau đợt chỉnh huấn (1/1954) tư tưởng của cán bộ, công nhân viên trong ngành được phát động mạnh mẽ. Từ cán bộ lãnh đạo đến nhân viên đều phấn khích và tích cực sửa đổi lề lối làm việc, tự nâng cao trình độ chuyên môn (mỗi ngày giành 1 giờ để học tập). Trong cơ quan các đồng chí lãnh đạo

quyết tâm tổ chức tự bồi dưỡng, đào tạo điện thoại viên, kịp thời giải quyết tình trạng thiếu nhân viên kỹ thuật.

Cũng nhờ đó năng suất lao động của ngành vẫn bảo đảm; khối lượng công việc vẫn được giải quyết kịp thời mặc dù một phần lực lượng lao động có năng lực đã điều sang làm nhiệm vụ theo yêu cầu của Đảng bộ địa phương. Chỉ tính trong thời gian từ tháng 1/1954 đến tháng 7/1954 riêng Ty bưu điện Bắc Cạn đã nhận chuyển trên 1.100.060 tiếng (W) điện các loại<sup>(1)</sup>.

Những thành tích trên cũng chính là kết quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng mà các cấp uỷ Đảng ở trong ngành rất quan tâm.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, các tổ chức Đảng trong ngành bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên biết dựa vào các đoàn thể quần chúng, thường xuyên giáo dục cho cán bộ, công nhân viên về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trên cơ sở đó lãnh đạo Ty đã khơi dậy trong cán bộ, công nhân viên nhất là giao thông viên tinh thần dám xả thân vì nước, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, cán bộ công nhân viên bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên còn được bồi dưỡng thêm về sự bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc, biết tôn trọng, gìn giữ những phong tục, tập quán tốt đẹp của từng dân tộc. Vì vậy anh chị em cán bộ, công nhân viên trong ngành cùng nhau chung lưng đấu cật, một lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Những thành tích của ngành bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên trong những năm chống thực dân Pháp nhất là vào thời gian cuối (1950-1954) đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước, đánh dấu bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954).

Vui mừng trước thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến, cán bộ công nhân viên ngành bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên cùng với quân dân cả nước hăng hái bắt tay vào nhiệm vụ mới.

---

<sup>(1)</sup> Trong đó có: 917.864 tiếng công điện đi, đến 38.429W tư điện đi- đến và 145.767W sự vụ điện

## Chương III

### BUU ĐIỆN BẮC CẠN – THÁI NGUYÊN TRONG 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1955 -1965)

Từ sau hiệp định Giơnevơ được kí kết, miền bắc nước ta hoàn toàn giải phóng và chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong khi đó miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, cùng với toàn ngành Bưu điện hai tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên phấn đấu vươn lên, vừa tận dụng những khả năng hiện có để kịp thời phục vụ, vừa tranh thủ những điều kiện thuận lợi khi hòa bình mới lập lại, nhằm tăng cường trang thiết bị, mở rộng địa bàn hoạt động.

#### **I. Từng bước chính quy hóa mạng lưới, đáp ứng yêu cầu khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1955-1960)**

Hòa bình lập lại, các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể... từ địa điểm tản cư trở về thị xã, thị trấn, các tầng lớp nhân dân vốn ở thị xã, thị trấn sau chiến tranh cũng hồi cư ngày càng đông.

Ngành Bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên cũng chuyển các cơ quan ty và phòng ra trung tâm tỉnh và huyện. Đối tượng phục vụ rộng rãi hơn, nhu cầu lớn hơn.

Từ năm 1955 ngành Bưu điện được giao thêm nhiệm vụ phát hành báo chí. Do đó khối lượng công việc của ngành tăng lên, chức năng của ngành rộng hơn.

Trong khi đó cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành quá nghèo nàn: trang thiết bị đã cũ và hư hỏng nhiều: dây, máy, phụ tùng đều thiếu thốn. Có những cơ sở chỉ còn một nửa số máy hoạt động. Do đó ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả khai thác.

Tháng 8/1955 Ban chấp hành Trung ương đảng (khóa II) họp và đề ra Nghị quyết chỉ rõ tầm quan trọng của ngành giao thông, bưu điện trong công cuộc khôi phục phát triển kinh tế văn hóa.

Trước những yêu cầu mới, ngành Bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên đã xác định nhiệm vụ của mình là phải nhanh chóng phục hồi và phát triển, từng bước chính quy hóa mạng lưới để phục vụ sự chỉ đạo của Đảng trên tất cả các mặt; trước mắt phải chú trọng phục vụ nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa; hoàn thành cải cách ruộng đất. Bên cạnh đó, ngành còn có nhiệm vụ phục vụ cuộc đấu tranh mở rộng quan hệ Nam - Bắc, phục vụ nhu cầu của nhân dân, phát triển liên lạc quốc tế, ra sức xây dựng ngành bưu điện đúng tính chất doanh nghiệp quốc gia.

Phải phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong những điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn, ngành bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên đã triệt để tận dụng mọi khả năng sẵn có của địa phương, phát động phong trào thu gom dây sửa chữa máy móc thiết bị cũ... những biện pháp đó bước đầu đem lại một số kết quả: ngành đã có những dây, máy cần thiết để xây dựng hệ thống thuê bao cho các cơ quan, đồng thời củng cố thêm dây các tuyến huyện.

Bưu điện Bắc Cạn trong thời kỳ này có gần 60 cán bộ công nhân viên, được tổ chức thành ba bộ phận ở Ty, như: hành chính, điện vụ và bưu vụ, 5 phòng huyện và một trạm ở Nà Phặc.

Công tác Bưu điện tại các huyện ở miền núi: Na Rì, Chợ Rã, Chợ Đồn gặp nhiều khó khăn. Đường dây Bắc Cạn - Chợ Đồn - Bản Thi dài 73 kilômét phục vụ xí nghiệp in tiền của Trung ương ở Bản Thi, có từ trong kháng chiến, nay tiếp tục được củng cố. Hai huyện Na Rì và Chợ Rã cho tới năm 1957 vẫn chưa có điện thoại. Mọi thông tin liên lạc, kể cả sự chỉ đạo của Đảng đều phải qua Bưu vụ. Mạng lưới bưu vụ được tổ chức thành nhiều ca kíp bằng phương tiện xe đạp kết hợp với đi bộ. Gian khổ nhất là tuyến Bắc Cạn - Na Rì. Để đưa thư, báo... vào Na Rì, chiến sĩ giao thông phải tiếp sức đi bộ trên chặng đường dài 63 km, trong đó có 18 km qua Kéo Lôm, Bãi

Lài, Chè Cọ, xã Côn Minh ( Na Rì) vừa hiểm trở khó đi, vừa phải lo đối phó với thú dữ.

Nhờ có sự nỗ lực của toàn ngành, được cấp ủy địa phương quan tâm giúp đỡ, cuối năm 1954 bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên từng bước khôi phục. Riêng bưu điện Bắc Cạn xây dựng mới 120 km đường dây điện thoại, đặt 14 máy thuê bao. Do vậy 6 tháng cuối năm 1954, bưu điện Bắc Cạn chuyển được 304.342 tiếng điện công, gần 1 vạn tiếng điện tư và sự vụ điện.

Bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên còn phục vụ đắc lực sự chỉ đạo của cấp ủy đối với sản xuất nông nghiệp như chống hạn, chống sâu bệnh, đắp đê phòng chống bão lụt.. góp phần đưa sản xuất phát triển, đẩy lùi nạn đói.

Cũng trong thời kỳ này, ngành bưu điện hai tỉnh tập chung mọi lực lượng phục vụ công tác cải cách ruộng đất. Thiếu người và vật liệu, dây, máy, ngành đã khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo sự liên lạc của các Đoàn, ủy với Tỉnh ủy, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất và bảo vệ trật tự trị an xã hội ở trong tỉnh.

Năm 1956 thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc diễn ra sôi nổi. Phục vụ cuộc vận động nói trên và đặc biệt là trong thời gian tiến hành đại hội, bưu điện Thái Nguyên đặt mới 42km đường dây, 30 máy điện thoại và 2 tổng đài, đáp ứng kịp thời yêu cầu của Đảng.

Trong quá trình phục vụ các cuộc vận động chính trị, ngành Bưu điện hai tỉnh đã kết hợp việc củng cố và xây dựng các phòng huyện và các trạm bưu chính xã, tuyển lựa các giao thông viên hỏa tốc, phát triển độc giả báo chí. Phương châm của ngành là kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng của ngành với sự đóng góp sức lực của nhân dân địa phương.

Từ năm 1956 để nâng cao một bước chất lượng khai thác và hiệu quả phục vụ, ngành chủ trương chấn chỉnh khâu khai thác theo 4 mục tiêu: nhanh chóng, chính xác, an toàn và tiện lợi. Muốn vậy, ngành phải khẩn trương xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật cơ bản, phấn đấu từng bước chính quy hóa mạng lưới bưu điện.

Trước hết, ngành chủ trương ổn định lại tổ chức, sắp xếp lại lực lượng lại một cách hợp lý, đồng thời nâng cao một bước trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ và công nhân.

Đội ngũ cán bộ, công nhân của ngành hầu hết đều trưởng thành trong kháng chiến. Do không được đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống và cơ bản nên nhìn chung trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ còn thấp. Ngành đã đề ra nhiều hình thức học tập. Việc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ trở thành một trong những hình thức đào tạo của ngành, mang lại hiệu quả thiết thực và nhanh chóng. Trong năm 1956 bưu điện Bắc Cạn - Thái nguyên đào tạo theo hình thức này được 30 người có năng lực hoàn thành từng chuyên môn, nghiệp vụ như phát hành báo chí, bưu vụ, ngân vụ, điện tín, điện thoại, điện tuyến... Qua đào tạo bồi dưỡng, Ty bưu điện Thái Nguyên có thêm 6 phòng huyện làm được ngân vụ.

Ngoài hình thức tập chung (vừa học, vừa làm) Ty bưu điện Thái Nguyên còn mở rộng các lớp học văn hóa cho đông đảo cán bộ công nhân viên.

Những kết quả trên dù còn nhỏ bé, song nó có tác dụng giải quyết những khó khăn trước mắt, góp phần xây dựng những truyền thống quý báu về học tập nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn của ngành.

Cùng với việc nâng cao trình độ các Ty còn tổ chức lại lực lượng lao động hợp lý, bước đầu tạo nên sự chuyển biến mới trong sản xuất.

Hoạt động bưu chính và điện chính là nội dung chủ yếu của ngành. Lực lượng cán bộ được bố trí ở các ty có từ 10 đến 15 người; ở các phòng huyện có từ 3 đến 5 người.

Nhìn chung ở phòng huyện, do nghiệp vụ chưa phát triển nên lực lượng ít, biên chế gọn nhẹ theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề để bố trí kiêm nhiệm hợp lý, tạo ra năng suất lao động cao.

Trong hoàn cảnh khó khăn bưu điện Bắc Cạn đã vượt lên thực hiện nhiệm vụ mới, như tổ chức nhận phát bưu kiện bảo đảm ở Ty và phòng Chợ



Rã, ngân vụ ở Ty và các phòng Chợ Mới, Chợ Rã để chuyển lương cho cán bộ và chuyển tiền cho nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu phục vụ xã hội, bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên tổ chức mở rộng mạng lưới hòm thư. Hầu hết các xã đều có hòm thư, do giao thông xã mở mỗi ngày một lần. Ở xã, thị trấn khối lượng thư báo lớn hơn hòm thư do 2 cán bộ bưu của ty và phòng trực tiếp mở mỗi ngày từ 2 đến 3 lần. Trong năm 1956 Bưu điện Thái Nguyên củng cố được 21 hòm thư cũ và đặt thêm 15 hòm thư mới để phục vụ các khu dân cư, các cơ sở kinh tế văn hóa, quốc phòng ở trong tỉnh.

Việc phát thư, báo ở các huyện miền núi gặp nhiều khó khăn vì địa bàn rộng, đường núi hiểm trở, giao thông chưa phát triển. Ngược lại ở các thị trấn thị xã dân cư đông đúc, tập chung nhiều cơ quan, đường phố không có tên, nhà cửa san sát nhưng lại không có số nhà nên việc phát thư báo cũng gặp không ít khó khăn. Tuy vậy giao thông viên vẫn cần mẫn mang thư báo đến từng cấp ủy đem lại nguồn vui đến từng người...

Nhằm cải tiến một bước công tác bưu chính, bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên tổ chức lại lực lượng vận chuyển thư, báo, cân đối lại giữa nhu cầu và khả năng; triệt để tận dụng các phương tiện thô sơ, kết hợp với phương tiện cơ giới một cách linh hoạt; đồng thời hợp lý hóa các tuyến đường thư để tiết kiệm nhân lực đảm bảo thời gian.

Các trạm bưu chính xã được củng cố 2/3 số có xã trưởng trạm, hầu hết do thư kí ủy ban phụ trách. Mạng lưới giao thông bán thoát ly được tổ chức, nâng cao hiệu quả chuyển thư từ huyện đến xã nhanh hơn trước.

Nờ những cố gắng của hai Ty, từ năm 1957 công tác bưu chính và phát hành báo chí có nhiều tiến bộ, khối lượng khai thác tăng nhanh và đạt các chỉ tiêu kế hoạch Nhà Nước. Số chuyển thư báo của hành trình và chỉ tiêu thời gian của mỗi chuyến trong năm nhìn chung đều đạt kết quả tốt. Riêng Thái nguyên 1/3 số xã nhận được thư báo trong ngày. Khối lượng khai thác bưu chính và phát hành báo chí vượt 5,88% kế hoạch.

Việc trao đổi túi, gói, giữa bưu cục trong nước với bưu cục Thái Nguyên ngày càng mở rộng. Bưu điện Thái Nguyên đã trực tiếp trao đổi với 19 bưu cục ngoài tỉnh và 6 bưu cục trong tỉnh.

Về điện chính, Ty vừa củng cố, khôi phục, vừa mở rộng và nâng cao khả năng phục vụ. Bưu điện Bắc Cạn -Thái Nguyên đã bảo dưỡng và xây dựng thêm các đường trục chính<sup>(1)</sup> phát triển các thuê bao. Cơ sở vật chất và kỹ thuật từng bước được trang bị và nâng cao.

Ty Bưu điện Thái Nguyên có 2 máy vô tuyến điện 15W chuyên dùng để chuyển điện khí tượng của tỉnh Hà Giang (cũ) và báo chí điện cho Việt Nam thông tấn xã.

Tháng 9/1975 bưu điện Thái Nguyên được trang bị mới một tổng đài 100 số (Trung Quốc) cho đường dài và nội hạt. Đến tháng 10 năm 1957 Thái Nguyên đã xây dựng xong mạng lưới nội hạt. Như vậy cho tới cuối năm 1957, bưu điện Thái Nguyên có 112 máy điện thoại, 9 tổng đài từ 10 đến 100 số, có 4 đường dây liên huyện dài 140 km và 20 km nội hạt, trong đó xây dựng mới tuyến Phở Yên và mạng lưới nội hạt bằng cáp treo cho gần 100 máy ở thị xã để phục vụ cho sự chỉ đạo của tỉnh ủy và khu ủy Việt Bắc.

Cơ sở vật chất kỹ thuật của Bưu điện Bắc Cạn (1955-1957) mặc dầu còn nhỏ bé, song so với những thời kỳ trước đó đã có nhiều tiến bộ. Đến năm 1957 ngoài tổng đài ở Ty, Bưu điện Bắc Cạn có 26 máy điện thoại thuê bao, tăng gấp 3 lần so với năm 1955, đường dây mới nội hạt có gần 9000m, tăng 1,5 lần so với 1955.

Máy móc, thiết bị tăng đã cho phép bưu điện hai tỉnh đẩy mạnh khai thác mở rộng khả năng phục vụ. Bưu điện Thái Nguyên không chỉ đáp ứng yêu cầu trong tỉnh mà còn làm nhiệm vụ quá giang cho sự chỉ đạo của trung ương và khu ủy đối với các tỉnh trong khu tự trị Việt Bắc.

---

*Riêng bưu điện Thái Nguyên 1956 bảo dưỡng trên 200 km đường dây liên tỉnh, nội tỉnh...*

Những chuyển biến bước đầu của ngành đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa ở địa phương<sup>(1)</sup>.

Trong những năm 1958 - 1960 Đảng ta tiến hành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế. Nhiệm vụ của ngành bưu điện cũng trở nên to lớn hơn.

Để khắc phục những mặt còn hạn chế, ngay từ khi bắt tay vào việc thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo. Tổng cục bưu điện ra “thông tư bưu chính” nêu rõ yêu cầu đối với các Ty bưu điện phải “phân đấu giảm bớt thời gian bưu phẩm nằm đọng tại các bưu cục trung gian”<sup>(2)</sup>. Thông tư nhấn mạnh: cần chuẩn bị đủ lực lượng, bố trí lao động hợp lý để lưu thoát nhanh khối lượng bưu phẩm bưu kiện.

Cũng trong thời gian này, ngành bưu điện bắt đầu thực hiện hạch toán, lấy phục vụ làm trọng tâm, lấy kinh doanh để phát triển khả năng phục vụ.

Quán triệt tinh thần thông tư và chủ trương của Tổng cục bưu điện hai tỉnh xác định rõ nhiệm vụ trước mắt là tăng cường củng cố các mặt nghiệp vụ, nâng cao chất lượng khai thác bưu chính và phát hành báo chí. Đồng thời, phải tăng cường phục vụ nhân dân, đi sâu vào công nông trường, xí nghiệp nông thôn nhất là các huyện miền núi, phục vụ các dân tộc; tăng thu giảm chi theo nguyên tắc bảo đảm sản xuất.

Nhận rõ nhiệm vụ nặng nề của ngành trong thời kỳ mới, Đảng ủy và các đồng chí trưởng, phó Ty phối hợp với tổ chức công đoàn tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ, công nhân viên nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn. Việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tương đối sát thực tế, kịp thời chủ động nâng mức, do đó đã động viên được tinh thần thi đua nâng cao chất lượng công tác chính như xây dựng trạm bưu

---

(1) Từ 1955-1957 bưu điện hai tỉnh đã phát hành: 1.470.443 tờ báo, vận chuyển 1.218 tấn bưu thiếp Miền nam; 194 gói văn kiện, 5.271 thư chuyển tiền, 1.322.855 tiếng điện và 30.873.140 cuộc đàm thoại...

(2) Xem thông tin bưu chính số 15 ra ngày 20/10/1958. Tài liệu lưu trữ tại UBND Tỉnh Bắc Thái.

(3)

chính xã, xây dựng lực lượng phát hành báo chí, chấn chỉnh hành trình các đường thư; đồng thời chỉ đạo cải tiến các khâu công tác để nâng cao chất lượng khai thác điện báo, điện thoại, bưu chính...

Được sự quan tâm của Tổng cục và sự giúp đỡ của Đảng bộ, chính quyền địa phương, trong kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bưu điện hai tỉnh Thái Nguyên Bắc Cạn đạt được một số tiến bộ trên các mặt.

Bưu điện Thái Nguyên khắc phục mọi khó khăn, sửa chữa thiếu sót, nâng cao một bước chất lượng bưu chính. Công tác củng cố các trạm bưu xã được coi trọng. Trước năm 1958 hầu hết các xã trong tỉnh không có giao thông xóm. Qua chỉ đạo thí điểm ở huyện Phổ Yên và sau đó mở rộng thực hiện ở các huyện trong tỉnh, Ty bưu điện Thái Nguyên xây dựng được giao thông viên ở 759 xóm, đạt 60% và 144 xã có trường trạm, đạt trên 96% kế hoạch. Đường thư từ Ty đến các phòng huyện cũng được chấn chỉnh lại.

Nhờ những cố gắng trên, Ty bưu điện Thái Nguyên đã từng bước khắc phục tình trạng ứ đọng thư báo tại các bưu cục trung gian. Toàn tỉnh Thái Nguyên có 29 xã nhận thư báo từ Hà Nội đến cùng ngày; nhiều sai sót trong quá trình khai thác cũng được hạn chế.

Trong khoảng thời gian trên, Ty bưu điện Bắc Cạn tiến hành củng cố trên 70 trạm bưu chính. Tỷ lệ sai sót trong khai thác và phát hành báo chí giảm dần từ 3% năm 1958 xuống 2,5% năm 1959.

Đường thư của các xã thuộc các huyện Võ Nhai, Định Hóa (Thái Nguyên) và hai tuyến Bắc Cạn - Na Rì, Bắc Cạn - Chợ Đồn trước đây đi hai ngày một chuyến, từ 1959 nâng lên một ngày một chuyến.

Về căn bản, bưu chính hai tỉnh Bắc Cạn và Thái Nguyên đã đáp ứng được sự chỉ đạo của Đảng đối với các cấp, các ngành. Tuy vậy công tác bưu chính và phát hành báo chí vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ quản lý, phát hành của cán bộ, công nhân còn nhiều hạn chế, lúng túng. Dẫn đến hậu quả nhầm lẫn, sai sót, gây thất thu ngân quỹ hoặc thiếu báo cho độc giả. Một số phòng như



3. Thường xuyên kiểm tra chất lượng mạng lưới, bảo đảm thông tin liên lạc.  
Ảnh : Đồng Khắc Thọ.

Phổ Yên, Định Hóa để nợ ứ đọng kéo dài. Không thanh quyết toán được, ảnh hưởng đến công tác phát triển báo chí trong nhân dân.

Trước những nhu cầu lớn của xã hội, ngành bưu điện Thái Nguyên, Bắc Cạn đã tổ chức các quầy lưu động bán tem thư, báo ở khắp nơi: Trên tàu, bến xe, các công nông trường, xí nghiệp, hợp tác xã...<sup>(1)</sup>.

Nổi lên về điện chính trong ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa là công tác ổn định về tổ chức, sự phát triển các nghiệp vụ và tăng cường bảo dưỡng dây máy.

Năm 1959 bưu điện Bắc Cạn đã liên tiếp mở các nghiệp vụ điện báo, điện thoại tại các phòng Chợ Đồn, Bản Thi, mở lớp huấn luyện thư chuyển tiền cho các phòng Chợ Đồn, Bản Thi; mở các lớp huấn luyện như chuyển tiền cho các phòng Chợ Đồn, Bản Thi, Chợ Mới, Phủ Thông. Ngoài ra, Ty còn thành lập một tổ dây máy, mở rộng thuê bao trong năm 1960 lên 50 máy, tăng 4,9% so với năm 1959. Bộ máy lãnh đạo ở Ty được kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật được đào tạo, bồi dưỡng trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng nhiều đã cho phép Ty mở rộng các nghiệp vụ, nâng cao khả năng khai thác và phục vụ các cấp ủy, chính quyền và đồng bào các dân tộc, góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hóa ở miền núi.

Trong điều kiện khó khăn, Ty bưu điện Bắc Cạn vẫn tiến hành và hoàn thành các công trình xây dựng cơ bản với tổng diện tích gần 800m<sup>2</sup> nhà ở và làm việc cho các phòng, huyện, cải thiện một bước điều kiện ăn, ở làm việc của cán bộ công nhân viên.

Tại Thái Nguyên năm 1959, Đảng và nhà nước ta quyết định xây dựng khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên. Khu liên hợp gang thép được hình thành trên 3 khu vực lớn: Lưú Xá, Cao Ngạn, Trại Cau, trong đó Lưú Xá là trung tâm. Hàng vạn công nhân từ các nơi tập chung về đây để xây dựng các công trường nhà máy. Nhu cầu phục vụ tăng lên, để đáp ứng yêu cầu giữa năm 1959, Ty bưu điện Thái Nguyên quyết định mở thêm phòng bưu điện

---

<sup>(1)</sup> Riêng bưu điện Bắc Cạn trong năm 1959 có 13 trạm bán tem, 1960 tăng lên 53 trạm, 5 đại lý và 21 hòm thư.

Lưu xá, mở các nghiệp vụ bưu điện trong nước hiện hành và 8 trạm bưu điện khu vực gồm: La Hiên, Quán Vuông, Bình Thành, Giang Tiên, Dân Chủ và khu chợ Thị Xã.

Ngoài bưu điện Lưu Xá, các phòng Bưu điện Quán Triều, Trại Cau cũng được thành lập, nhằm bảo đảm sự chỉ đạo của Đảng và nhu cầu về đời sống kinh tế, văn hóa của cán bộ công nhân trong công cuộc xây dựng và phát triển khu công nghiệp nặng đầu tiên của Tổ Quốc.

Nhờ có quyết tâm cao, vượt mọi khó khăn gian khổ của cán bộ và công nhân kỹ thuật của Ty và đội công trình, đến cuối năm 1959 hệ thống đường dây điện thoại phục vụ cho lò cao khu luyện gang, khu khai thác quặng nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn đã hoàn thành, góp phần vào thắng lợi đưa mẻ gang đầu tiên ra lò đúng kế hoạch.

Đồng thời với việc phát triển các nghiệp vụ Bưu điện hai tỉnh còn không ngừng đẩy mạnh khả năng và chất lượng khai thác của ngành lên một bước.

Năm 1959 Ty bưu điện Thái Nguyên được tổng cục chọn làm thí điểm dùng máy moóc xơ (morse) để tăng cường chất lượng khai thác. Từ đó điện khai thác điện chính bằng máy này được mở rộng.

Công tác sửa chữa lớn và kiến thiết cơ bản được quan tâm. Từ năm 1959 hệ thống đường trục được sửa chữa lại. Bưu điện Bắc Cạn đã tu sửa 128 km đường dây từ Ben Le đến Chợ Mới, thay 163 cột gỗ bằng cột sắt. Đó là chưa kể anh em công nhân phải chôn lại hàng trăm cột và làm thêm 139 cột hỗ trợ, phát quang gần 100 km đường dây, nâng cao thêm độ an toàn và chất lượng thông tin trên tuyến đường trục Cao Bằng-Bắc Cạn-Thái Nguyên.

Cùng năm đó bưu điện Thái Nguyên xây dựng mới cột gỗ từ thiết kế và kéo lại dây tuyến Thái Nguyên - Võ Nhai dài 39 km. Anh em công nhân trong quá trình thi công đã biết tổ chức lao động hợp lý, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm gần 4 % kinh phí. Ngoài ra ty còn bảo vệ và tu sửa 137 km đường dây nội tỉnh.

Thiếu sót trong công tác sửa chữa lớn ở cả Bưu điện hai tỉnh là vẫn để mất liên lạc trong thời gian thi công làm ảnh hưởng tới việc khai thác chung của ngành. Nhiều đoạn dây sau khi sửa chữa, chất lượng vẫn còn kém vì không có nguyên vật liệu, thiết bị mới thay thế.

Bảo vệ đường dây là một trong những công tác quan trọng được ngành đặt thành nhiệm vụ thường xuyên để nâng cao chất lượng điện chính. Từ chỗ lấy huyện Đại Từ làm thí điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo, bưu điện Thái Nguyên đã triển khai kịp thời trong phạm vi toàn tỉnh, đưa công tác bảo vệ đi vào nền nếp.

Khẩu hiệu thi đua “ 5 trèo, 1 kiểm, 2 học, 4 ngơi”<sup>(1)</sup>, và “ 3 sạch, 3 diệt, 3 không”<sup>(2)</sup> của anh em điện tuyến Đại Từ đã trở thành những kinh nghiệm tốt và là mục tiêu phấn đấu của công nhân điện tuyến toàn ngành trong tỉnh.

Kết quả công tác góp phần làm giảm hẳn số lần mất liên lạc trong năm 1959 xuống 5,5 % so với năm trước đó.

Tuy nhiên do máy móc, thiết bị yếu kém lại bị thiên tai thời tiết xấu thường xuyên xảy ra, càng làm tăng thêm mâu thuẫn giữa nhu cầu và khả năng khai thác. Dù đã có thiết bị moóc xơ đưa khả năng lưu thoát của các cuộc đàm thoại 1959 tăng 32,4% so với 1958, song do những hạn chế trên, lưu lượng điện báo, điện thoại lại rất lớn, nên tỉ lệ điện chậm vượt quá chỉ tiêu tối đa quy định là phổ biến thường trung bình chiếm 0,71%.

Việc thay thế nâng cao chất lượng máy móc đang trở thành nhu cầu cấp bách, nhưng trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó, ngành bưu điện tỉnh nhà chưa có đủ khả năng giải quyết.

Sự yếu kém về tay nghề do thiếu người có trình độ chuyên môn, phải “kê” điện tá viên lên phụ trách điện thoại, “nâng” điện thoại viên lên làm

---

<sup>(1)</sup> Có nghĩa là mỗi tuần trèo cột 5 ngày, mỗi ngày 1 lần đi kiểm tra toàn tuyến đường bảo vệ, một tháng tổ chức học tập nghiệp vụ 2 ngày và cp 4 ngày nghỉ.

<sup>(2)</sup> 3 sạch: Sạch Sứ, sạch cột, sạch cỏ

3 diệt: diệt mối, diệt nhện, diệt nấm

3 không: Không cho cây tươi mọc vào dây, không để mất liên lạc, không để xảy ra tai nạn lao động.



điện báo viên ở tổng đài, không sao tránh khỏi những lúng túng, sơ xuất trong khi thao tác nghiệp vụ, ảnh hưởng không tốt tới chất lượng khai thác.

Mặc dù mạng lưới điện còn có những hạn chế, nhưng nhìn chung ngành bưu điện Bắc Cạn-Thái Nguyên vẫn đảm bảo được sự chỉ đạo của Đảng trên các mặt của đời sống xã hội, từng bước đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân.

Ngoài việc phục vụ các nhiệm vụ trong kế hoạch, ngành bưu điện còn phục vụ nhiều công tác đột xuất, tiêu biểu là phục vụ chống bão lụt tháng 8 năm 1959 ở Thái Nguyên.

Sau những ngày mưa to, nước sông cầu lên cao, nhiều tuyến đường bị ngập nước, sồi lở, giao thông bế tắc. Tại các huyện Đồng hỷ, Phú Bình, nhất là Phổ yên bão lụt gây thiệt hại nặng. Với tinh thần tích cực khẩn trương “cứu lụt như cứu hỏa”, Ty bưu điện Thái Nguyên tập chung dân, máy, nhân lực giữ vùng giao thông liên lạc. Anh em các tổ điện thoại, điện báo, trực máy suốt ba ngày đêm liên, đảm bảo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự liên lạc của trung ương. Đồng thời cán bộ công nhân viên của Ty còn trực tiếp tham gia cứu, vớt khuân vác tài sản của nhân dân, vật tư của nhà nước ra khỏi vùng ngập lụt.

Tinh thần trách nhiệm, dũng cảm, quên mình của anh em, chị em điện báo, điện thoại và sự chỉ đạo chặt chẽ của Ty đã góp phần hạn chế những thiệt hại, nhanh chóng khắc phục hậu quả do cơn bão gây.

Hướng về những ngày kỷ niệm và những sự kiện lớn trong năm 1960, ngành bưu điện hai tỉnh đi sâu chỉ đạo, đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Công tác phát hành báo chí trong thời kỳ này có nhiều bước tiến mới: đạt khối lượng lớn, có nhiều thể loại góp phần vào việc tuyên truyền sâu rộng chủ trương đường lối chính sách của Đảng, mở mang dân trí.

Các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi và hướng vào việc thực hiện các chỉ tiêu, thông số, kỹ thuật điện báo, điện thoại, kết quả đều đạt vượt mức kế hoạch. Riêng điện thoại nội hạt Thái Nguyên so với năm 1959, năm 1960,

đặt mới 170 máy thuê bao tính cước tăng 276,47%, doanh thu thuê bao đạt 156,06%.

Trong đợt sinh hoạt chính trị của Đảng, toàn dân về đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh và Đại Hội Đảng toàn quốc lần III, cũng như lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, ngành bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên không những phục vụ tốt sự chỉ đạo của Đảng trong nhân dân các dân tộc. Quần chúng nhân dân trong tỉnh càng thêm tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, vững bước tiến lên thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng và Hồ Chủ tịch vạch ra.

Trong 3 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1958 - 1960) ngành bưu điện Bắc Cạn – Thái Nguyên đã giành được nhiều thành tựu quan trọng. Chỉ riêng bưu điện Bắc Cạn tính đến 15/11/60, các chỉ tiêu kế hoạch vượt mức từ 1,5% đến 17,2%.<sup>(1)</sup>

Cơ sở vật chất kĩ thuật ở bưu điện hai tỉnh có nhiều tiến bộ. Bắc Cạn có 8, tổng đài (3 cái 10 số, 4 cái 5 số) đặt ở các huyện và 1 tổng đài 100 số ở Ty; máy nghiệp vụ có 12 cái, thuê bao 52 số, ở Thái Nguyên máy móc được trang bị khá hơn và đã áp dụng thành công tải ba trên tuyến dây trần Hà Nội – Thái Nguyên.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, cho tới năm 1960, trải qua kế hoạch khôi phục kinh tế ( 1955 - 1957) và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), bưu điện Thái Nguyên – Bắc Cạn có những bước trưởng thành hơn trước. Trang thiết bị máy móc đường dây được củng cố và phát triển cả về số lượng và chất lượng, mạng lưới khai thác bưu điện được tổ chức hợp lý, từng bước được chính quy hóa và không ngừng mở rộng các nghiệp vụ chuyên môn.

Công tác xây dựng mạng lưới bưu điện miền núi mặc dù gặp nhiều khó khăn do địa hình hiểm trở, địa bàn rộng, cư dân thưa thớt giao thông chưa phát triển, nhưng hai Ty đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng các phòng bưu điện huyện và các trạm bưu chính xã. Mạng lưới bưu điện ngày càng

---

<sup>(1)</sup> Tính đến hết năm 1960, so với năm 1955, bưu điện Bắc Cạn vượt chỉ tiêu bưu phẩm là 6,5%, báo chí 8,8%; điện báo; 18,9% điện đàm; 24,1% tổng doanh thu vượt 9,3%.

kiện toàn và từng bước cải tiến phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, miền núi. Thông qua báo chí và các phương tiện thông tin khác những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước đã đến với đồng bào các dân tộc; góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở miền núi lên một bước.

Cùng với việc phục vụ nông thôn, miền núi, bưu điện hai tỉnh còn phục vụ đắc lực công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa tại các công, nông trường, xí nghiệp, trường học...

Có thể nói rằng trong 5 năm (1955 - 1960) ngành bưu điện có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của Đảng và nhân dân, góp phần mang lại những biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội ở trong tỉnh.

Tuy vậy cho những năm 1960 những khó khăn thiếu sót hạn chế của ngành vẫn còn nhiều, điều kiện làm việc giao dịch ở Ty và các bưu cục còn chật chội, thiếu ánh sáng. Cơ sở vật chất phương tiện khai thác còn nghèo nàn thiếu thốn. Chất lượng dây máy xấu ảnh hưởng tới khả năng khai thác, nhất là những khi thời tiết không thuận lợi.

Đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ văn hóa chuyên môn nghiệp vụ cao còn ít. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân viên còn thấp... Tất cả những yếu tố đó đã hạn chế đến khả năng phục vụ và hoạt động kinh doanh của ngành. Đó cũng chính là vấn đề được đặt ra để ngành bưu điện hai tỉnh tiếp tục giải quyết trong những năm sau.

## **II. Nâng cao chất lượng khai thác nghiệp vụ bưu điện, phục vụ tốt yêu cầu của kế hoạch 5 năm lần I (1961-1965).**

Tháng 9 năm 1960, trong khi kế hoạch 3 năm cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa đang thu được những thắng lợi có tính chất quyết định, thì đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III được triệu tập. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), nhằm bước đầu xây dựng cơ sở, vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ mới của cách mạng đặt ra những yêu cầu to lớn đối với ngành bưu điện. Nghị quyết đại hội chỉ rõ: “Giao thông bưu điện là một ngành quan trọng gắn liền với việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Cần ra sức phát triển giao thông bưu điện để phục vụ kịp yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân, mở rộng quan hệ trong nước và ngoài nước, đồng thời phục vụ yêu cầu củng cố quốc phòng...”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VII (6/1962) cũng nhấn mạnh: “Ra sức phát triển và củng cố mạng lưới bưu điện bảo đảm liên lạc được chính xác, an toàn kịp thời và thuận lợi giữa Trung ương và địa phương, đến tận các cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp...nhằm phục vụ tốt việc phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III và các nghị quyết của Trung ương, bước vào thực hiện kế hoạch năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên đã tổ chức tốt đợt chỉnh huấn mùa xuân (1961). Qua đợt chỉnh huấn, ý thức, tinh thần phục vụ của cán bộ, công nhân viên được nâng cao; khí thế thi đua lao động thêm sôi nổi. Đó là những thuận lợi cơ bản để ngành vươn lên khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch.

Ngay từ quý I năm 1961, bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên mở cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp hợp lý hoá sản xuất. Được sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo chặt chẽ của các tổ chức chuyên môn, công đoàn, chi

bộ, thanh niên, cuộc vận động đã bám sâu trong quần chúng và mang lại những hiệu quả kinh tế, xã hội có ý nghĩa sâu sắc.

Từ trong và sau cuộc vận động, hàng chục chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mới được xây dựng và tổ chức thao diễn liên tiếp trong 3 đợt, có tác dụng thúc đẩy mọi hoạt động rộng rãi trong sản xuất, góp phần nâng cao sản xuất lao động và hiệu quả công tác.

Cũng từ cuộc vận động trên, ngành bưu điện trong tỉnh xây dựng được phong trào tự giác sản xuất thiết bị thông tin. Ngoài những mặt hàng cũ, anh em, cán bộ công nhân còn sản xuất được nhiều mặt hàng mới như pin, xi, thùng thư... và vươn lên sửa chữa lớn máy điện thoại, tổng đài, máy thu thanh.v.v...

Kết thúc năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Ty bưu điện Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc. So với năm 1960, các chỉ tiêu kinh tế năm 1961 đều tăng từ 10 đến 35 %, trong đó thu tăng 26,9%, chi tăng 21,3%, bưu phẩm đi có cước tăng 33%, phát hành báo chí trong và ngoài nước tăng 22%.v.v... các thiết bị dây, máy được thay thế, cải tiến dần theo hướng chính quy, hiện đại. Nhiều tuyến dây như Thái Nguyên – Phú Bình, Thái Nguyên - Phổ Yên ... được nâng cấp, nhờ đó làm giảm đáng kể số giờ mất liên lạc.

Việc sửa chữa lớn tuyến đường Bờ Đậu - Đèo Khế hoàn thành trước thời hạn, vừa đạt chất lượng khá, vừa giảm được chi phí đáng kể cho công trình. Một số hạng mục kiến thiết cơ bản, như nhà khai thác phòng bưu điện Lưu Xá, trạm La Hiên, đường dây điện thoại km 31- Định Hoá...hoàn thành sớm trước khi kết thúc năm 1961.

Đối với bưu điện Bắc Cạn, tuy một số chỉ tiêu về điện báo, điện thoại đạt còn thấp so với năm 1960, nhưng nhìn chung trên nhiều mặt hoạt động, đã đạt nhiều tiến bộ rõ rệt. Trong năm 1961, hầu hết các đường thư được chấn chỉnh, rút ngắn hành trình và thời gian vận chuyển. Các trạm bưu chính xã được củng cố. Khai thác điện chính được mở rộng nhờ có bổ sung trang thiết bị.

Tính đến năm 1961, bưu điện Bắc Cạn có 9 tổng đài từ 5 số đến 100 số; máy nghiệp vụ có 17 cái và máy thuê bao gần 78 số, tăng gần 1,6 lần so với năm 1960. Toàn tỉnh Bắc Cạn có 59.110 mét đường dây điện thoại, tăng 80% so với năm trước. Các huyện Chợ Đồn, Ngân Sơn, Chợ Rã cũng đang dần dần hình thành những mạng lưới nội hạt. Cho tới năm 1962, một loạt chi nhánh được thành lập, như bưu điện Sáu Hai, Chợ Mới (Bạch Thông), Phương Viên (Chợ Đồn). Các xã Bằng Khẩu (Ngân Sơn), Tân Phúc (Bạch Thông) được trang bị mỗi xã một máy điện thoại.

Chỉ tiêu phát hành báo chí ở cả hai Ty đạt khối lượng lớn, nhiều thể loại, phục vụ rộng khắp các hợp tác xã nông nghiệp và miền núi.

Năm 1962, thành phố Thái Nguyên được thành lập. Để đáp ứng nhu cầu của một thành phố công nghiệp, bưu điện Thái Nguyên mở thêm 4 trạm bưu chính: Gang Thép, Quang Trung (Đồng Quang), Phúc Thuận (Phổ Yên), Linh Nham (Đồng Hỷ).

Từ năm 1962, ngành bưu điện và truyền thanh sáp nhập thành Ty bưu điện và truyền thanh. Ngoài hoạt động bưu chính và điện chính, Ty bưu điện và truyền thanh còn có nhiệm vụ nghiên cứu phát triển truyền thanh của tỉnh, phục vụ công tác tuyên truyền của địa phương.

Trong năm 1962, Ty bưu điện và truyền thanh tỉnh Bắc Cạn phát triển được 276 loa, tăng 149% so với kế hoạch. Các huyện miền núi: Chợ Rã (nay thuộc tỉnh Cao Bằng), Na Rì... đã có loa truyền đi tin tức trong và ngoài nước đến với đồng bào các dân tộc.

Nhìn chung ở các thị trấn, thị xã, thành phố và một số cơ quan, trường học, công, nông, lâm trường, xí nghiệp đã có loa truyền thanh công cộng.

Trong điều kiện máy thu thanh còn hạn chế, chưa có phổ biến trong các gia đình từ nông thôn đến thành thị, loa truyền thông công cộng giữ vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Ngoài truyền thanh, mỗi Ty còn có một xưởng nhỏ để sửa chữa các phương tiện thu thanh, tăng âm, hệ thống loa và dây... nhằm bảo đảm phục vụ mọi hoạt động văn hóa xã hội ở trong tỉnh.

Với kế hoạch 5 năm, sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở hai tỉnh được đẩy mạnh. Bên cạnh cơ sở công nghiệp Trung ương, các cơ sở công nghiệp địa phương cũng hình thành và ngày càng phát triển.

Trên mặt trận nông nghiệp, các hợp tác xã và nông trường quốc doanh đã được củng cố và mở rộng. Đồng bào miền xuôi lên khai hoang, phát triển kinh tế miền núi ngày càng đông. Riêng Thái Nguyên năm 1962 tiếp nhận hơn 2000 nhân khẩu; đến năm 1963 tăng lên gấp 8 lần. Nhu cầu quốc phòng mỗi năm một tăng.

Tình hình trên đặt ra những yêu cầu lớn đối với ngành bưu điện tỉnh nhà; đồng thời cũng tạo ra những khả năng mới cho ngành bưu điện trong tỉnh mở rộng nguồn khai thác.

Nhận rõ trách nhiệm của ngành đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bưu điện Bắc Cạn và Thái Nguyên ra sức khắc phục khó khăn, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Từ năm 1962, toàn Ty phát động phong trào thi đua “phát cao cờ hồng tiên tiến hợp tác ngành nghề, thi đua 5 giỏi”<sup>(1)</sup>. Cũng từ đó trở đi, các cuộc vận động thi đua tiên tiến thường xuyên được tổ chức, đẩy lên một cao trào lao động sôi nổi trong toàn ngành, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Hệ thống các đường dây điện thoại cũng được sửa chữa cơ bản. Mạng lưới dây cáp kém chất lượng được tu sửa hoặc thay thế. Một số đoạn đường dây được nâng lên song tuyến. Tính đến năm 1963, với phương hướng củng cố và phát triển mạng lưới hữu tuyến và vô tuyến nhằm nâng cao chất lượng thông tin, Ty bưu điện Bắc Cạn đã tu sửa toàn bộ mạng lưới nội hạt, nội tỉnh, đường trục; mắc thêm 18 đường dây thuê bao (dài 16km) cho các cơ quan.

Anh em thợ đường dây có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về điều kiện vận chuyển vật liệu, về địa hình... để sửa chữa và bảo vệ đường dây thông tin thông suốt. Nhiều điển hình tốt về công tác bảo quản đường dây

---

<sup>(1)</sup> “5 giỏi” sản xuất công tác giỏi, chất lượng giỏi, thái độ phục vụ giỏi, học tập nghiệp vụ giỏi, đoàn kết hỗ trợ, xây dựng tập thể giỏi.

xuất hiện, tiêu biểu là điện tuyến viên Hà Ngọc Tiến – tuy đã cao tuổi nhưng thường xuyên xử lý kịp thời mọi chướng ngại trên tuyến đường dây Chợ Đồn – Bắc Cạn. Do vậy, trong suốt năm 1962, đường dây do đồng chí phụ trách không có hiện tượng xuyên âm.

Mạng lưới thông tin không những được củng cố mà còn mở rộng lên rất nhiều so với thời gian trước. Đặc biệt Ty bưu điện Thái Nguyên với vị trí trung tâm của khu tự trị Việt Bắc – thường xuyên bảo vệ thiết bị dây, máy có chất lượng. Riêng trong năm 1963, Ty bưu điện Thái Nguyên tổ chức 4 lần kiểm tra, 02 lần tổng kiểm tra toàn bộ các máy điện thoại, tổng đài, đại tu 12 tổng đài từ 10 đến 100 số và 30 máy điện thoại.

Ty còn kiểm tu các loại điện thoại, đặt thêm dây mới, từ quý IV năm 1963, toàn Ty phát động phong trào thi đua lấy thành tích chào mừng mẽ gang đầu tiên ra lò (29/11/1963). Anh chị em công nhân lao động suốt ngày đêm kể cả ngày chủ nhật. Phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, Ty đã hoàn thành việc đặt đôi dây trục thông từ khu gang thép đến nhà máy Cao Ngạn, mỏ đá Núi Voi đúng thời hạn.

Thành tích trên được ban chỉ huy công trường gang thép, ủy ban hành chính tỉnh và Tổng cục bưu điện – truyền thanh gửi thư khen ngợi.

Tinh thần thi đua đoàn kết giúp đỡ nhau biết giành khó khăn về mình, nhường thuận lợi cho bạn, được phát huy ngày càng rộng rãi. Nhờ đó, chất lượng khai thác điện chính được nâng lên. Tỷ lệ sai sót giảm dần từ 22% (đầu năm 1962 xuống còn 10% (cuối năm 1962). Số giờ mất liên lạc nhìn chung không vượt quá chỉ tiêu quy định; nhưng có lúc có nơi vẫn xảy ra trường hợp mất liên lạc vượt quá chỉ tiêu cho phép. Chẳng hạn tuyến đường Bắc Cạn – Cao Bằng đứt dây ở Nà Phặc, bị mất liên lạc trong 28 giờ 30 phút; ở đèo Giàng mất liên lạc trong 16 giờ 30 phút. Hiện tượng này xảy ra là do lực lượng điện tuyến viên mỏng, không đủ sức để kiểm tra, bảo dưỡng trên những tuyến đường quá dài nhất là lúc gặp thời tiết xấu.



Các hiện tượng xuyên âm, lẫn âm được giải quyết căn bản trên một số tuyến gần mạng lưới thành phố thị xã và đường dây Thái Nguyên – mục Nam Quan, Đại Từ - Làng Cẩm...

Từ những năm 1963, 1964 yêu cầu phục vụ công tác trị an và quốc phòng tăng hơn trước. Để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng chống biệt kích gián điệp tại những nơi trọng điểm, Ty đã chỉ đạo các phòng lập các đội giao thông đặc biệt.

Tháng 9/1963 một toán biệt kích do tên Mã Văn Ban cầm đầu nhảy dù xuống Phủ Thông (Bắc Cạn). Kế hoạch vây bắt địch được kịp thời triển khai. Các phòng trạm phủ Thông (Bạch Thông), Nà Phặc (Ngân Sơn), Bản Thi (Chợ Đồn) cùng với các phòng ở Ty và lực lượng giao thông đặc biệt, kể cả máy vô tuyến điện (15W) do Ty mới tăng cường cho Chợ Rã thường xuyên túc trực bên máy giữ vững thông tin liên lạc trong mọi tình huống. Sau ba ngày đêm bao vây quân và dân ta bắt gọn toán biệt kích cùng với điện đài vũ khí do đế quốc Mỹ trang bị.

Nhằm phục vụ tốt công tác phòng không nhân dân, Ty bưu điện Bắc Cạn, Thái Nguyên một mặt tăng thêm dây máy, mặt khác mở lớp tập huấn, tổ chức thao tác chuyên lệnh báo động phòng không. Ngoài ra Ty còn chỉ đạo xây dựng hệ thống điện thoại tự động 3/15 cho phòng không: đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thông tin quốc phòng xây dựng phương án báo động, chuyển lệnh đáp ứng sự chỉ đạo của quân khu và tỉnh đội.

Chế độ kiểm tu được lãnh đạo Ty quan tâm thực hiện thường xuyên tính đến ngày 20/12/1964, riêng Ty bưu điện Thái Nguyên đã hoàn thành kiểm tu các tuyến đường dài. Cũng vào thời gian đó Ty đặt 2 máy vô tuyến điện phục vụ công tác phòng không thu bắt liên lạc 24/24 giờ trong ngày.

Nhờ có khai thác máy tải ba 12 đường và đặt mooc xơ đường Thái Nguyên- Tuyên Quang qua Đại Từ, Sơn Dương và Thái Nguyên với Bắc Cạn qua Phú Lương, Chợ Mới, cho nên chất lượng điện chính được nâng lên, phạm vi hoạt động được mở rộng. Thông qua hệ thống này, từ Thái Nguyên có thể điện báo Mooc xơ thẳng với Hà Giang và Cao Bằng.

Trong phong trào thi đua phấn đấu nâng cao chất lượng công tác, hoạt động khai thác bưu chính có nhiều bước chuyển biến. Các đường thư nội tỉnh được cải tiến phương tiện vận chuyển.

Tại Bắc Cạn, đường thư từ thị xã đi các huyện trong tỉnh được cơ giới hóa từng bước. Riêng Thái Nguyên, đường thư liên tỉnh Thái Nguyên – Tuyên Quang, Thái Nguyên – Bắc Cạn được ký hợp đồng với quốc doanh vận tải ô tô Việt Bắc hoạt động tốt. Đường thư nội tỉnh cũng được sử dụng bằng ô tô ca. Do vậy thư, báo... từ Hà Nội được chuyển tới các huyện cùng ngày. So với năm 1962, trong năm 1963 Ty bưu điện Thái Nguyên đưa thêm 80 kilomet đường thư chuyển bằng xe đạp sang bằng ô tô. Các đường thư từ huyện xuống các xã từng bước được củng cố. Tính đến 30/11/1963, riêng Thái Nguyên với tổng số 149 xã, đã có khoảng 2/3 số xã nhận được thư báo trong ngày.

Tình hình bưu chính nông thôn trong tỉnh nhìn chung ngày càng ổn định. Công tác kiểm soát nghiệp vụ bưu chính đi vào nền nếp, do đó chất lượng khai thác bưu chính được nâng cao. Tỷ lệ thư lạc giảm xuống so với trước, thời gian xử lý bưu phẩm nhanh vượt mức quy định 5%...

Việc củng cố các trạm bưu chính xã được lãnh đạo Ty coi trọng. Theo thông tư số 05 của liên Bộ, Ty bưu điện Bắc Cạn và Thái Nguyên tập trung chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố các trạm bưu chính xã.

Từ năm 1962, Ty bưu điện Thái Nguyên tổ chức thí điểm ở hai xã để rút kinh nghiệm chỉ đạo cho các huyện. Sau ba tháng chỉ đạo thí điểm (từ tháng 3 đến tháng 6/1962), công tác xây dựng và củng cố trạm xã được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Với tổng số 151 xã và thị trấn, Ty đã tổ chức 151 trường trạm và 209 bưu tá viên. Kết quả đó giúp cho các hoạt động ở địa phương có điều kiện phát triển thuận lợi. Trong năm này, Ty còn tổ chức đợt huấn luyện trường trạm trong thời gian 12 ngày, có 94% số trường trạm tham gia. Thông qua huấn luyện, ý thức phục vụ của các trường trạm được nâng lên, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Những năm tiếp theo, việc củng cố các trạm xã vẫn được tăng cường. Tính đến năm 1953, Bắc Cạn có 75% số trạm xã đã qua củng cố, hoạt động tương đối đều. Trong 114 xã và 3 thị trấn (Chợ Mới, Phủ Thông, Chợ Rã), Ty tổ chức được 108 xã có trường trạm. Riêng Thái Nguyên vào thời gian đó có 60% trạm xã kém vươn lên trung bình và khá, số trạm đạt tiêu chuẩn 4 tốt ngày càng nhiều.

Từ sau đợt học tập Nghị quyết IX của Trung ương, nhất là phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt” bưu điện tỉnh có nhiều chuyên viên tốt. Tinh thần, thái độ của cán bộ, công nhân viên chức ngày một tốt hơn, có ý thức trách nhiệm cao hơn trong công tác. Trong anh chị em bưu tá có phong trào thi đua tìm kiếm địa chỉ những bức thư khó phát.v.v..

Ty bưu điện Thái Nguyên đặt thêm 27 thùng thư ở những nơi thuận tiện cho việc gửi thư của nhân dân. Số thùng thư năm 1964 tăng hơn năm 1963 là 48%.

Những hiện tượng sai sót thông thường trong khai thác bưu chính giảm hẳn xuống. Năm 1963, riêng Ty bưu điện Bắc Cạn, tỷ lệ sai sót chỉ có 0,019%, không có thư bị đọng lại.

Công tác phát hành báo chí tiếp tục phát triển, yêu cầu của độc giả ngày càng lớn, đòi hỏi cấp phát báo cho đúng đối tượng, đưa báo kịp thời... Để đáp ứng yêu cầu đó và để đẩy mạnh hơn nữa công tác phát hành báo chí, Ty bưu điện Thái Nguyên tiến hành tổng kết công tác phát hành báo chí năm 1961; đồng thời xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 1962, nâng cao ý thức phục vụ cũng như trình độ nghiệp vụ, phương pháp cho công tác cán bộ công nhân viên. Từ đó trở đi công tác phát hành báo chí của Ty ngày càng một rộng lớn; mạng lưới phát hành viên phát triển, báo chí các loại đi vào quần chúng ngày một tăng...

Quản lý kinh doanh là một mặt của công tác phát hành, không thể thiếu coi trọng. Cả hai Ty, nhất là Ty bưu điện Thái Nguyên đều chỉ đạo tốt vấn đề này. Do đó công tác thu nộp cho tài vụ được thực hiện đầy đủ. Việc thanh

quyết toán với Trung ương đảm bảo tốt, thường vượt 50% lưu lượng mỗi tháng. Mức doanh thu nộp cho tài vụ được kịp thời.

Công tác truyền thanh là nhiệm vụ được giao từ 1962, ngành bưu điện hai tỉnh đã có nhiều cố gắng tăng cường trang thiết bị và nhân lực, nhanh chóng mở rộng mạng lưới truyền thanh đại chúng.

Năm 1962, cả hai Ty mới có 7 máy tăng âm và 139 km đường dây cùng với 1701 loa con và loa công cộng. Bước vào năm 1963, với phương châm kết hợp vốn của nhanh với sự đóng góp của nhân dân, mạng lưới truyền thanh phát triển nhanh và mạnh hơn trước. Ngoài thị xã, thành phố, các huyện đều có hệ thống truyền thanh. Riêng Thái Nguyên mỗi huyện được trang bị 2 máy tăng âm từ 75W đến 100W và 4km đến 15km đường dây phi đơ 120 V, cùng với hệ thống loa từ 10 đến 100 chiếc. Thành phố Thái Nguyên trong năm này phát triển thêm 8,5km đường dây phi đơ 240v (vốn Nhà nước) và 24km đường dây thuê bao 30v (vốn nhân dân); mắc thêm 1021 loa nhỏ.v.v...

Ngoài loa công cộng, nhiều gia đình ở thị xã Bắc Cạn và thành phố Thái Nguyên có loa truyền thanh. Qua hệ thống loa truyền thanh, hàng ngày đồng bào đón nghe được những tin tức từ mọi miền đất nước và trên thế giới, nhất là tin chiến thắng của quân dân miền Nam đánh Mỹ và tay sai.

Từ năm 1964 trở đi, các Ty cử cán bộ trực tiếp giúp đỡ các cơ sở sản xuất, các cơ quan xây dựng hệ thống truyền thanh. Vì vậy mạng lưới truyền thanh phát triển nhanh chóng; có thể nói trong những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ I (1961-1965), ngành bưu điện tỉnh Thái Nguyên đã có những bước trưởng thành đáng kể. Cùng với việc mở rộng phạm vi hoạt động, cơ sở vật chất của ngành không ngừng được cải tiến. Nhờ vậy ngành bưu điện tỉnh nhà đã góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa cũng như công tác quân sự địa phương.

Những tiến bộ của ngành trong những năm đó cũng phản ánh kết quả của phong trào thi đua luôn luôn được lãnh đạo Ty, Đảng ủy và Công đoàn phát động trong cán bộ công nhân viên.

Từ phong trào thi đua “phát cao cờ hồng thẳng tiến...” thi đua “5 giỏi” (1962) đến phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, thi đua “giành 3 điểm cao”.v.v... đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tiên tiến. Năm 1962, tổ khai thác phòng Bưu điện Quan Triều được Nhà nước công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Đó là tổ lao động xã hội chủ nghĩa đầu tiên của ngành bưu điện tỉnh ta, góp phần xây dựng những truyền thống tốt đẹp trong phong trào thi đua của ngành. Cho đến năm 1964, trong cả hai Ty đã có 12 đơn vị ghi tên đăng ký phấn đấu và được đề nghị xét công nhận tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Nhiều đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua trong nhiều năm.

Từ trong thực tiễn sản xuất, đội ngũ cán bộ, công nhân viên bưu điện tỉnh ta không ngừng được nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Tập thể lãnh đạo của hay Ty cũng trưởng thành nhanh chóng về năng lực tổ chức và quản lý, có thêm bề dày kinh nghiệm trong chỉ đạo mọi hoạt động của ngành.

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ I đang thực hiện có kết quả tốt đẹp thì từ năm 1965 đế quốc Mỹ liều lĩnh leo thang mở rộng chiến tranh xâm lược, tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Từ đó, cùng với toàn ngành, bưu điện tỉnh ta bắt tay vào nhiệm vụ phục vụ yêu cầu sản xuất và chiến đấu.

## Chương IV

### **BUU ĐIỆN BẮC THÁI TRONG NHỮNG NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965 - 1975)**

#### **I – Phục vụ sản xuất chiến đấu góp phần đánh bại cuộc đấu tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 – 1968).**

Bước vào năm 1965, nhiệm vụ đặt ra cho Bưu điện tỉnh nhà là tiếp tục cải tiến kỹ thuật và mở rộng mạng lưới bưu điện truyền thanh, nâng cao chất lượng thông tin bảo đảm 4 mục tiêu phấn đấu của ngành. Đồng thời phải củng cố bộ máy tổ chức theo phương châm tinh giản, điều hòa sắp xếp hợp lý bộ máy lãnh đạo và lực lượng sản xuất tăng cường chỉ đạo công tác quản lý kinh tế, triệt để tiết kiệm, gắn với cuộc vận động “ba xây, ba chống” và nêu cao tinh thần cách mạng.

Cũng trong năm 1965, sau khi hợp nhất hai tỉnh, hai Ty bưu điện Bắc Cạn và Thái Nguyên được sát nhập thành Ty bưu điện và truyền thanh Bắc Thái. Bộ máy của Ty lúc này gồm có trưởng ty, phó trưởng Ty, một phòng đặc biệt tỉnh. Ngoài ra có các phòng: kế toán – Tài Vụ, kế hoạch – thống kê, bưu chính phát hành báo chí tổ chức giáo dục, đài điện báo – thoại- truyền thanh, tổ kỹ thuật vô tuyến, bưu tuyến, hành chính – quản trị...v.v. Cuối năm 1965, để đáp ứng nhu cầu thời chiến, Ty quyết định thành lập phòng bưu điện và truyền thanh thành phố Thái Nguyên. Bên cạnh các phòng Ty còn có một đội công trình thiết kế cơ bản... Toàn ty lúc này có 167 cán bộ, công nhân viên.

Sự hợp nhất hai Ty bưu điện và truyền thanh vào năm 1965 là một mốc quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới của ngành bưu điện tỉnh ta. Nhưng cũng chính vào lúc này cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân do đế quốc Mỹ gây ra ngày càng lan rộng trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

Ngay sau khi miền Bắc nằm trong tình trạng có chiến tranh phá hoại, quán triệt chỉ thị 15 (ngày 14/2/1965) của Hội đồng Chính phủ, Đảng đoàn Tổng cục ra nghị quyết về phòng không nhằm bảo vệ các cơ sở thông tin, kho tàng... Tiếp đó, Tổng cục ra nghị quyết về chuyển hướng mạng lưới thông tin để đối phó với tình hình trước mắt và sẵn sàng chuẩn bị để chiến đấu lâu dài.

Là một tỉnh nằm trên trục đường số 3, lại tập chung nhiều nhà máy xí nghiệp công nghiệp trung ương. Bắc Thái là một trong những trọng điểm ném bom của máy bay Mỹ.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến chấp hành nghị quyết của Tổng cục và Tỉnh ủy, Ty bưu điện và truyền thanh Bắc Thái kịp thời chuyển hướng hoạt động, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và chiến đấu.

Vào thời gian này, đội kiểm tu đường dây Việt Bắc (trước đây thuộc tổng cục Bưu điện) được chuyển giao cho Ty bưu điện Bắc Thái quản lý. Nhiệm vụ của đội là kiểm tu, bảo dưỡng đường dây, bảo đảm thông tin thông suốt trên các tuyến Thái Nguyên – Bắc Cạn – Cao Bằng; Thái Nguyên – Đồng Đăng, Mục Nam Quan; Thái Nguyên – Hà Nội; Đội còn đặc trách bảo dưỡng xử lý bảo đảm thông tin liên lạc giữa hai cơ vụ Bằng Tường (Trung Quốc); phục vụ thông tin liên lạc giữa nước ta và nước bạn ở Hà Nội, Quân Khu Việt Bắc và khu Việt Bắc cũng như giữa các tỉnh trong khu với nhau...

Đồng thời, Ty tổ chức lại đường thư: đường trục từ Trung ương về Tỉnh (dài 75 km), đường nội tỉnh (482 km), đường nội huyện (1.690 km) và đường liên tỉnh (từ Tỉnh đi tuyên Quang, dài 84 km).

Trên cơ sở đó Ty thay đổi phương thức vận chuyển cho phù hợp với tình thần thời chiến. trong 6 tháng đầu năm 1965 đường thư, báo, công văn chuyển vào ban ngày, hoạt động bình thường như thời gian trước. Từ tháng 6/1965 trở đi, khi chiến tranh phá hoại ngày càng lan rộng, đường thư trục của Trung ương chuyển vào ban đêm. Anh em thường đi đón vào lúc 22h

bằng xe đạp và được chuyển về qua hai chặng; mỗi chặng có một trạm trưởng và bảy giao thông viên phụ trách.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại ác liệt, Ty giao cho bưu cục thành phố nhiệm vụ khai thác phục vụ nhân dân. Phòng phát hành báo chí của Ty thành lập ghi sê mới với các cơ quan bưu điện ở nơi sơ tán. Từ sau ngày 17/10/1965 khi có lệnh phòng không triệt để của Tỉnh bộ phận chia, phát chuyển đến địa điểm an toàn. Các bộ phận khác của Ty vẫn làm việc ở nhà ba tầng ở thành phố Thái nguyên, phục vụ cấp ủy và chính quyền địa phương.

Từ năm 1965 trở đi, Bắc Thái tuy là một trong những trọng điểm bắn phá của máy bay Mỹ nhưng một số huyện miền núi của Tỉnh lại là điểm sơ tán của nhiều cơ quan, xí nghiệp nhiều trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Do đó yêu cầu phục vụ của ngành bưu điện Tỉnh tăng lên.

Ngoài bưu cục thành phố, một số địa phương cũng thành lập bưu cục để giải quyết thư từ, báo chí.. cho các cơ quan trường đại học. Ty bưu điện Bắc Thái còn tổ chức một phòng bưu điện đặc biệt chuyên phát thư, báo, tài liệu, công văn, đồng thời xây dựng mạng lưới đường điện vô tuyến, hữu tuyến để đảm bảo thông tin liên lạc giữa tỉnh với Trung ương và cho các cơ quan khu Tỉnh. Một mạng lưới đưa thư, báo mới hình thành. Số bưu tá tăng thêm 12 người. Phòng bưu điện truyền thanh thị xã Bắc Cạn và các huyện các thị trấn cũng hình thành từ 2 đến 3 khu vực để phân phát công văn cho các đơn vị sơ tán.

Số lượng thư báo và chiều dài đường đưa thư tăng nhanh. Tình hình đó đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc của ngành bưu điện Tỉnh. Các đồng chí lái xe, hộ tổng viên, giao thông viên, nhân viên khai thác, cán bộ kiểm soát đường thư...không quản ngại khó khăn, nguy hiểm ngày đêm xông pha trên các nẻo đường, vận chuyển khối lượng, bảo đảm hành trình quy định. Nhưng cũng chính từ tình hình trên mà những hiện tượng sai sót nhầm lẫn, ứ đọng thư, báo, công văn... không thể tránh khỏi thậm chí còn tăng lên.



Trong hoàn cảnh sơ tán công tác bưu chính gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng không tốt đến chất lượng vận chuyển thư báo và khả năng khai thác. Nhiều nơi không có phòng giao dịch. Nơi khác chia chọn... đều ở trong nhà dân chật chội, không thể có điều kiện tổ chức dây chuyền sản xuất hợp lý. Có nơi thiếu cả thùng thư. Giờ mở cửa phát thư báo thất thường.

Từ năm 1966 trở đi máy bay địch bắn phá Bắc Thái ngày càng ác liệt. Mặc dù vậy ngành bưu điện tỉnh ta vẫn quyết tâm nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin theo 4 mục tiêu: nhanh chóng, chính xác an toàn và tiện lợi.

Trong những năm có chiến tranh phá hoại tàu hỏa Hà Nội lên Thái Nguyên nhiều khi chỉ đến được ga Lương Sơn (cách thành phố Thái Nguyên 20 km). Vì vậy Ty bưu điện tỉnh thường xuyên phải có một lực lượng cơ động để chuyển tiếp thư, báo về. Nhiều khi cầu Đa Phúc bị đánh phá tàu không thể qua được phải tăng bo. Ty đã tổ chức lực lượng chuyên tiếp bằng sức người, có đêm anh em phải chuyển hàng chục túi thư trên đoạn đường dài 3 km, vẫn bảo đảm kịp giờ tàu chạy.

Thực hiện chủ trương của ngành, đường thư được chia ra ba loại chính: chính vụ, phổ thông và đặc biệt, Loại chính vụ và loại đặc biệt được tổ chức vận chuyển bằng xe đạp, do đó các loại công văn chỉ thị mật, hỏa tốc, thượng khẩn... giữa Trung ương với khu, tỉnh, huyện, không bị chậm chễ hoặc thất lạc. Loại phổ thông được chuyển bằng phương tiện cơ giới của Tổng cục, với mức hai ngày một lần (nhị yếu) vì thế có lúc bị đọng lại.

Với vị trí là đầu mối của toàn Tỉnh lại không có phòng giao dịch mà chỉ có nhiệm vụ phân phát, chia chọn cho các đường thư bưu cục trung tâm hàng ngày đóng gói, phân phát đi 21 tỉnh thành và 24 trạm bưu cục trong tỉnh; phân gói, đóng gói 21 túi phổ thông và 22 túi chính vụ; Có những lúc số bưu kiện tăng lên tới 83 túi, khối lượng lớn, số tiếp phát có hạn, nên anh em thường phải làm thêm giờ trong ngày quyết tâm không để thư, báo ứ đọng.

Các phòng bưu điện Thành Phố Thái Nguyên và thị xã Bắc Cạn là những đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc.

Anh em giao thông viên phòng bưu điện đặc biệt của tỉnh và của bưu cục trung tâm, trong những năm chống Mỹ, luôn luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Vượt qua bom đạn không quản nắng mưa, giá rét anh em đều bảo đảm hành trình vận chuyển thông suốt, phát huy đầy đủ vai trò của người chiến sĩ giao liên trên mặt trận kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Nét nổi bật trong hoạt động khai thác bưu chính của bưu điện tỉnh nhà ở thời kì này dù địch bắn phá ác liệt các cơ quan sơ tán biến động nhiều nhưng tất cả 46 phòng và chi nhánh đều triển khai và hoạt động bình thường. Nhiều nơi như: Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, Đại, Từ, Võ Nhai, Phú Lương Bạch Thông, Chợ Đồn... tổ chức tốt quây lưu động phục vụ nhân dân. Toàn ngành bưu điện Bắc Thái đẩy lên phong trào thi đua thực hiện “5 không” (không ứ đọng, không nhầm lẫn, không sai sót, không lạc hướng, không lộ bí mật).

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của ngành, và phục vụ nhân dân được tốt hơn. Ty coi trọng việc củng cố các trạm bưu chính xã. Tính đến năm 1966 toàn tỉnh có 271 đơn vị bưu chính đặt ở 264 xã và 7 thị trấn gồm 254 trường trạm (số còn lại do ủy ban nhân dân xã đảm nhận) và 336 bưu tá viên. Tổng số cán bộ và nhân viên các trạm bưu điện trong tỉnh là 590 người. Đó là một lực lượng bưu chính rất quan trọng ở nông thôn có tác dụng đưa hoạt động bưu điện gắn liền với đời sống của mỗi người dân.

Xuất phát từ đặc điểm của một tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống rải rác ở các huyện miền núi từ năm 1967 Ty cử nhiều cán bộ có năng lực đến những vùng xa xôi hẻo lánh, xây dựng và phát triển bưu chính. Nhờ đó mạng lưới thông tin bưu chính được mở rộng hơn trước khối lượng phục vụ cũng lớn hơn (năm 1967 tăng 10 % so với năm 1966)

Các đồng chí lãnh đạo Ty thường xuyên quan tâm kiểm tra đôn đốc và mở các lớp huấn luyện trưởng trạm. Thông qua đó tinh thần trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ của các đồng chí phụ trách bưu điện xã được nâng cao từng bước. gương phục vụ tận tụy yên tâm công tác, lòng yêu ngành nghề xuất hiện ngày càng nhiều.

Như vậy từ khi bước vào thời kỳ có chiến tranh phá hoại, hoạt động Bưu chính của tỉnh Bắc Thái đã kịp thời chuyển hướng và đạt nhiều thành tích xuất sắc được Tổng cục bưu điện - truyền thanh xác nhận và tuyên dương. Ngày 22/11/1968 tổng cục ra bản chỉ thị về nâng cao chất lượng thông tin bưu chính và phát hành báo chí trong tình hình mới. Trong bản chỉ thị Tổng cục khẳng định những thành tích to lớn những cố gắng phi thường của bưu điện trong công tác bưu chính và phát hành báo chí, góp phần vào chiến thắng vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bên cạnh những thành tích to lớn, hoạt động bưu chính ở thời kỳ này còn có những hạn chế, thiếu sót. Đó là hành trình đường thư không đảm bảo đúng qui định, còn chậm trễ và ứ đọng, việc bảo quản thiếu chặt chẽ do đó dẫn đến tình trạng mất mát hư hỏng. Những hiện tượng để rơi hoặc để kẻ gian lấy cắp túi gói công văn, thư từ, báo chí, trên đường vận chuyển vẫn thường xảy ra.

Cùng với thông tin bưu chính, khi chiến tranh phá hoại xảy ra, Ty bưu điện Bắc Thái có sự chuyển hướng khá mạnh về hoạt động thông tin điện chính.

Trong chiến tranh, thông tin điện chính giữ vai trò hết sức quan trọng. Đó là phương tiện phục vụ chiến đấu lợi hại, cần phải bảo vệ an toàn về người và thiết bị máy móc, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền trong việc tổ chức phòng không sơ tán cũng như trong sự hợp đồng chiến đấu tại chỗ của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Vì vậy, trong những năm chống chiến tranh phá hoại, chủ trương của ngành là phải bám sát trận địa, giữ vững liên lạc thông tin thông suốt, đồng thời phải có những biện pháp trước mắt và lâu dài để cải tạo mạng lưới thông tin cho phù hợp với tình hình.

Cũng theo chủ trương của ngành trước mắt phải tạm thời di chuyển các trạm cơ vụ, đầu mối thông tin tránh xa những trọng điểm bắn phá của địch; phải làm những đường vòng, đường tránh ở những nơi mà tuyến đường bom địch làm hỏng để việc thông tin liên lạc không bị gián đoạn. Mặt khác Ty

phải có phương án xây dựng một hệ thống mạng lưới vô tuyến, hữu tuyến chắc chắn, an toàn, bảo đảm phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Thực hiện chủ trương đó bước vào năm 1965, nhất là từ khi máy bay Mỹ bắn phá, bưu điện Bắc Thái đã di chuyển toàn bộ thiết bị máy móc của phòng báo – thoại đến địa điểm sơ tán. Ty còn sắp xếp mạng lưới nội hạt đáp ứng yêu cầu thời chiến. Tại các huyện thị trấn, điện chính cũng được dời đến địa điểm an toàn.

Trong quá trình sắp xếp di chuyển, anh em trong ngành luôn nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn và tự lực cánh sinh. Địch ném bom làm đứt đường dây, anh em kịp thời tổ chức khắc phục. Riêng trong năm 1965, Ty đã hoàn thành xây dựng các đường dây đi vòng không qua thị xã Bắc Cạn xây dựng được 50 km, tổ chức được 21 trạm bảo vệ đường dây trực.

Cùng với việc bố trí lại đường dây thông tin hữu tuyến, Ty bưu điện Bắc Thái còn đặt 2 máy vô tuyến điện ở Na Rì, 3 máy ở Ty, 2 máy ở thị xã Bắc Cạn, 1 máy ở Đại Đồng (Chợ Rã), hai máy ở phòng đặc biệt của tỉnh, 2 máy ở khu.

Đồng thời với sự hình thành hệ thống các V ( cơ vụ chính qui) ở các tỉnh, đài V5 được đặt tại Bắc Thái. Địa điểm đặt máy là một nơi có địa hình địa thế khá tốt. Đó là một hang sâu nằm trong núi đá ở phía bắc thành phố Thái Nguyên. Hang này có diện tích tự nhiên khoảng 300 m<sup>2</sup>. Nền hang không bằng phẳng và có nước. Vào mùa mưa, mức nước sâu nhất ở trong hang lên tới 3 mét.

Ban đầu các thiết bị máy móc và chỗ làm việc ở trong hang được đặt trên sàn gỗ. Đến năm 1966, tổng cục quyết định cho xây dựng kiên cố và trang bị theo quy mô cơ vụ trung tâm vùng.

Việc tổ chức xây dựng cơ vụ V5 thực sự là một quá trình lao động đầy gian nan vất vả của cán bộ công nhân viên tỉnh ta. Trước hết phải cải tạo hang, như lấp hồ nước, tạo mặt bằng, phá các nhũ đá để nâng chiều cao. Đồng thời phải xây dựng kiên cố hệ thống các phòng thiết bị máy móc, hệ thống tường chống sức ép, nhà kho, nhà ở v.v...anh chị em cán bộ công

nhân viên đã vượt qua mọi khó khăn trở ngại, vận chuyển khoản 30 viên gạch, 35 tấn xi măng, 12 tấn sắt, 300 m<sup>3</sup> cát, 30 tấn vôi và 200 m<sup>3</sup> đá học để xây dựng toàn bộ công trình đó. Với tinh thần lao động khẩn trương của anh em cán bộ, công nhân viên trong ngành đến đầu năm 1967 công trình được xây dựng hoàn chỉnh.

Ngoài việc giải quyết mặt bằng, việc vận chuyển cơ sở thông tin trung tâm có liên quan rất mật thiết đến mạng lưới và công tác bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt với trung ương, với ngoài tỉnh, trong tỉnh và với quốc tế (lúc này đường liên lạc với quốc tế bằng hữu tuyến duy nhất qua Thái Nguyên - mục Nam Quan). Các đôi dây Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn đều tập trung vào tổng đài Thái Nguyên có vai trò Trung tâm.

Theo phương án tổ chức mạng lưới được đề ra một cách hợp lý, công việc di chuyển thiết bị cơ vụ diễn ra nhanh gọn, an toàn và chính xác. Chỉ trong một đêm mọi công việc đã hoàn thành. Trong quá trình cơ vụ, tải ba việc liên lạc với Trung ương, với các tỉnh bạn cũng như các huyện trong tỉnh cũng được giữ vững. Việc liên lạc với quốc tế chỉ mất trong 4 giờ (tính từ lúc tháo máy, vận chuyển sang V5 và lắp đặt tại V5).

Sau khi di chuyển xong cơ vụ, anh chị em cán bộ, công nhân viên khẩn trương tổ chức mạng lưới. Công việc này cũng đòi hỏi ở anh chị e sự nỗ lực lớn và tinh thần lao động sáng tạo mới có thể hoàn thành nhanh chóng trong điều kiện địch thường xuyên bắn phá ác liệt. Với tinh thần đó anh em đã xây dựng được tuyến đường cột sắt từ V5 vượt sông Cầu, cắt đường số 3 tại km7, gặp tuyến đường cột phía bắc để chuyển các đôi dây phía bắc như: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Bạch Thông, Cao Bằng, Tuyên Quang vào V5. Đồng thời tăng thêm 4 đôi dây cho tuyến Thái nguyên – V5 trên đường 1B để chuyển các đôi dây Phú Bình, Phổ Yên, khu Gang Thép, Đồng Hỷ về V5. Ty còn xây dựng đường vòng tránh, đi trên đường cột quân sự từ km12 đường Thái Nguyên – Hà Nội vòng tránh thành phố theo hướng xuyên qua mỏ than Quan Triều, đến km7 – Quốc lộ 3) để nhập vào đường cột sắt về V5. Mạng lưới thông tin này tránh được các trọng điểm địch bắn phá, như

khu Gang thép nhà máy điện Cao Ngạn, cầu Gia Bảy, trung tâm thành phố và các ga tàu... Ngoài ra Ty bưu điện Bắc Thái phối hợp với quân khu Việt Bắc tổ chức khai thác quản lý đường dây từ quân khu Kép - Đông Triều (xuyên rừng núi qua Trại cau).

Tất cả các công trình thuộc cơ vụ V5 cũng như đường dây được thi công đến đâu thì đưa vào sử dụng đến đó. Công trình V5 hoàn thành bưu điện Bắc Thái có một hệ thống thông tin bảo đảm. Tổ chức thông tin liên lạc lúc này gồm có:

- Tải ba ZM – 202 (3 đường thoại) với Tuyên Quang
- Tải ba ZM – 202 với Cao Bằng
- Tải ba ZM – 202 với Hà Nội
- Tải ba ZM – 202 với Lạng Sơn
- Tải ba ZM – 312 ( 12 đường) với Hà Nội (gồm 2 máy)
- Tải ba ZM – 312 với Trung Quốc

Bên cạnh hệ thống trên, Ty còn đầu chuyển cho Hà Nội với các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, tuyên Quang và với Trung Quốc tại V5.

Giữa Thái Nguyên và Hà Nội có mạng liên lạc Têlêtip qua tải ba bao ZB- 306 theo phương thức song công <sup>(1)</sup>.

Liên lạc với Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, có mạng điện báo móocxo âm thanh.

Ngoài đường liên lạc nội tỉnh bằng điện thoại. Ty còn sử dụng vô tuyến điện sóng ngắn (A1) để liên lạc với các huyện Chợ Rã, Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Bạch Thông và với các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Lạng Sơn và Hà Nội.

---

<sup>(1)</sup> Là phương thức liên lạc đồng thời có tín hiệu thu và phát



4. Các đồng chí tham gia dự Hội thảo lịch sử Bưu điện Bắc Thái.  
Ảnh : Thu Dịu

Có thể nói rằng, cơ vụ V5 là một trung tâm liên lạc nội tỉnh và liên tỉnh trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mọi thiết bị, máy móc ở V5 được trang bị đầy đủ hiện đại nhất trong 9.V ở miền Bắc nước ta lúc bấy giờ. Với 17 máy tải ba, từ 3 đến 12 đường (vượt xa so với năm 1964-chỉ có 1 máy ba đường), thông qua cơ vụ V5, Ty Bưu điện Bắc Thái có thể liên lạc với các tỉnh trong khu tự trị Việt Bắc, với Hà Nội và một số tỉnh đồng bằng. Quy mô cơ vụ V5 có phòng tải ba, ắc quy, điện thoại, hội nghị...

Chính sự trang bị máy móc hiện đại của V5 đòi hỏi cán bộ, công nhân viên phải tự nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, dẫn đến sự biến đổi về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ thông tin bưu điện tỉnh nhà.

Những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ I (1965-1968) đã chứng kiến sự nỗ lực vượt bậc của anh em thợ đường dây. Tháng 4/1968 trong lúc lực lượng công nhân đường dây đang rải khắp trên các tuyến đường từ Bờ Đậu đi Nà Phặc (120 kilômet), Bắc Kạn- Chợ Đồn (46 kilômet) để bảo vệ, di chuyển và sửa chữa đường dây, giữ vững liên lạc cho hơn 200 kilômet, thì phải giải quyết nhiều công việc đột xuất. Đó là làm việc gấp 9 kilômet đường dây theo yêu cầu của công tác ngoại vụ. phải kéo 6 máy cho các bến phà phục vụ giao thông thời chiến; đồng thời đặt máy cho một số cơ quan theo yêu cầu đột suất của ban chỉ huy chống lụt bão tỉnh, ban chỉ đạo đập Thác Huống, trường công – nông Chợ mới..vv. Ngoài ra anh em còn phải củng cố di chuyển, sửa chữa mạng lưới nội hạt, như di chuyển hợp nhất tổng đài A Bắc Cạn với mạng lưới phòng không kiểm tra, sửa chữa toàn bộ tuyến đường V5 đi tổng đài khu.

Nêu cao quyết tâm giữ vững mạch máu thông tin liên lạc trong mọi tình huống, anh em công nhân thường xuyên có mặt trên các tuyến đường, dũng cảm khôi phục đường dây ngay trong lúc máy bay địch bắn phá. Một số đồng chí (Nguyễn Thừa Cơ và Vũ Văn Soái) đã hi sinh trong khi đang làm



nhiệm vụ sửa chữa đường dây<sup>1</sup>. Trong năm 1966 máy bay địch bắn phá ác liệt trên địa phận tỉnh ta; đường dây điện thoại bị phá tới 27 lần. Anh em công nhân vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm kịp thời khôi phục những đoạn đường hư hỏng. Có những lúc đường dây bị địch phá hủy nghiêm trọng (tuyến đường Phú Bình – Phổ Yên bị địch bắn phá chiều 6/7/1966) Ty đã tập trung toàn bộ lực lượng, thiết bị để sửa chữa. Các đồng chí trưởng phó Ty, bí thư đảng ủy, thư kí công đoàn đều có mặt tại hiện trường để kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tham gia lao động cùng với anh em công nhân suốt ngày đêm. Đến 5h30' ngày 8/7 đường dây được nối thông.

Năm 1967, máy bay địch hoạt động mạnh hơn. Trong năm này, địch đánh phá tới 72 lần vào đường dây thông tin, phá hỏng 25 kilômet đường dây và 2 loa lớn, 4 đài, trạm thông tin bị đánh hỏng<sup>2</sup> Anh em công nhân phấn đấu rút ngắn thời gian sửa chữa, nhanh nhất là trong 1 giờ, chậm nhất là trong 8 giờ 40 phút. Công tác kiểm tu, xử lý đường dây được các đồng chí lãnh đạo Ty coi trọng. Riêng trong năm 1967, Ty đã kiểm tu 2500 kilômet dây/lượt, xử lý 200 lần mất liên lạc. Nổi bật trong công tác này là đội xung kích thành phố, Đại Từ, Bạch Thông...

Trong những năm chống chiến tranh phá hoại (1965-1968), lực lượng khai thác điện chính của Ty chủ yếu là phụ nữ. So với năm 1966, khối lượng khai thác điện chính năm 1967 tăng lên 17%, trong khi đó, chất lượng dây, máy lại không bảo đảm, thường xuyên bị thiên tai, địch hoạ đe dọa. Chị em đã phát huy vai trò phụ nữ ba đảm đang, coi “buồng máy là chiến trường, tổng đài, đôi phít là vũ khí, bản thân mình là chiến sỹ thông tin”. Do đó trải qua trên 70 lần địch bắn phá đường dây, trong suốt 365 ngày của năm 1967, chị em vẫn bảo đảm thông tin liên lạc với chất lượng cao, chỉ sai sót thông

---

<sup>1</sup> Ngày 17/10/1965 máy bay Mĩ ném bom bắn phá khu vực cầu Gia Bẩy. Sau đợt ném bom của tốp máy bay thứ 1, đường dây điện thoại bị đứt. Hai đồng chí Soái và Cơ là công nhân bảo dưỡng đường dây đã dũng cảm nhận nhiệm vụ sửa chữa. Giữa lúc đó tốp máy bay thứ 2 đến ném bom. Hai đồng chí hi sinh và được nhà nước công nhận là liệt sĩ.

<sup>2</sup> Báo cáo tổng kết năm 1967 -Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Bắc Thái – số 01- BC/BT – ngày 15/2/1968

thường 0,004% trong 71.000 cuộc gọi đàm thoại đường dài và 807.000 tiếng điện (W).

Chiến tranh ngày càng ác liệt khó khăn thiếu thốn ngày một tăng lên vẫn không ngăn cản được tinh thần lao động quên mình của cán bộ, công nhân viên bưu điện tỉnh nhà. Có được điều đó, trước hết là do tập thể lãnh đạo Ty, đặc biệt là Đảng uỷ và các đoàn thể quần chúng luôn luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ công nhân viên.

Lãnh đạo Ty thường xuyên gắn hoạt động của ngành với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Nhờ vậy, cán bộ công nhân viên trong ngành đã nêu cao ý chí tự lực tự cường, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh mọi hoạt động bưu chính và điện chính với chất lượng cao, đồng thời khắc phục được tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa, sẵn sàng tham gia mọi mặt công tác theo yêu cầu của cách mạng.

Cùng với công tác giáo dục chính trị - tư tưởng. Ty cũng rất quan tâm đến việc mở các đợt huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ, công nhân viên. Riêng năm 1968, Ty tổ chức 19 lớp bồi dưỡng chuyên đề kỹ thuật dây máy ; lớp dây máy nội hạt để xây dựng tổng đài 5 tốt; lớp chuyên đề điện báo thoại trong 7 ngày ... Ngoài ra, Ty còn mở hội nghị chuyên đề nâng cao chất lượng dây máy ở hai khu vực : Bắc Cạn và Thái Nguyên. Từ sau hội nghị này, chế độ đo thử định kỳ, đo thử phát hiện và chế độ kiểm tu định kỳ được khôi phục. Chỉ trong một thời gian ngắn, 13 đơn vị đã hoàn thành kiểm tu; nhiều đường dây được hàn nối lại ; phần lớn máy được kiểm tu và thay thế linh kiện.

Tháng 7/1968, hưởng ứng phong trào học tập, thi đua với Ninh Bình, Ty bưu điện và truyền thanh Bắc Thái mở hội nghị chuyên đề lần thứ hai về nâng cao chất lượng dây máy.

Thông qua những đợt huấn luyện, những hội nghị chuyên đề như thế, các đơn vị và các bộ phận đều có những chuyển biến tốt trong mọi hoạt động

kiểm tra tu sửa, sửa chữa... làm cho chất lượng khai thác được nâng dần lên; tình trạng nhầm lẫn, sai sót, mất mát từng bước được khắc phục

Dù có những bước tiến rõ rệt, nhưng ngành thông tin điện chính trong thời kỳ này vẫn còn nhiều hạn chế. Tình trạng dây máy bị xuyên tạt âm, nhất là trong thời kỳ bị bão lụt, đơn tuyến... vẫn còn (89km ở Chợ Đồn) Bàn Moocxo và têlêtip phát triển chậm : chất lượng máy vô tuyến điện (nhất là ở phía bắc) không tốt; thiếu phụ tùng, linh kiện thay thế; số lượng thuê bao còn ít ; qui hoạch vẫn mang tính chất tạm bợ; cột gỗ, tre còn nhiều; công tác quản lý kỹ thuật chưa theo đúng tiêu chuẩn v.v....

Những hạn chế trên chính là những vấn đề đặt ra cho toàn Ty tập trung khắc phục trong thời gian trước mắt.

Một trong những hoạt động quan trọng được toàn Ty quan tâm phấn đấu nâng cao chất lượng phục vụ là công tác truyền thanh. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, công tác truyền thanh ngoài việc truyền tin, còn có nhiệm vụ thông báo lệnh báo động phòng không và sự hoạt động của máy bay địch cho lực lượng vũ trang kịp thời tổ chức chiến đấu và cho nhân dân phòng tránh an toàn.

Năm 1965, toàn tỉnh có 15 đài truyền thanh ở các huyện, 1 đài ở thành phố, 1 đài ở thị xã và 3 đài ở khu vực, với tổng số 6.111 loa, 336 km dây. Trong năm này, Ty mở thêm 3 trạm quốc lập (nhà máy gạch Phở Yên, núi Văn - Đại Từ và Chợ Mới -Bạch Thông).

Sau khi chiến tranh phá hoại diễn ra trên địa bàn tỉnh ta, đài truyền thanh thành phố Thái Nguyên và thị xã Bắc Cạn đều chuyển đến nơi an toàn. Tại các địa điểm sơ tán, Ty đều bố trí hệ thống loa đài, phục vụ nhân dân. Từ sau ngày máy bay giặc Mỹ ném bom cầu Gia Bảy, đài truyền thanh thành phố nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi phục vụ. Đài truyền thanh thị xã Bắc Cạn cũng nâng cao công suất từ 250w lên 600w. Chất lượng loa đài được nâng dần lên.

Cũng như ngành thông tin bưu chính và điện chính công tác truyền thanh trong tỉnh kịp thời chuyển hướng hoạt động vào việc phục vụ sản xuất,

đời sống và phục vụ chiến đấu. Quyết tâm của ngành trong những năm kháng chiến chống Mĩ là : dù trong hoàn cảnh nào, cũng phải giữ vững thông tin liên lạc và công tác truyền thanh.

Chỉ tính trong thời gian từ 22/6/1966 đến 8/7/1966, dung dây truyền thanh trên mạng lưới thành phố bị máy bay Mĩ đánh hỏng 16 lần ; nghiêm trọng nhất là ngày 23/6, đường dây từ cầu Mỏ Bạch đến cầu số 5 hỏng 5 đoạn, với chiều dài 2950mét.

Theo qui định của cục bưu điện và truyền thanh, thời gian sửa chữa phải thực hiện vào lúc 17h trong ngày bị địch phá hoại. Ty bưu điện và truyền thanh Bắc Thái chủ trương cho khôi phục sớm hơn, để vào lúc 18h, loa truyền thanh có thể hoạt động được. Có một số trường hợp khó khăn, chưa thể khôi phục đường dây kịp thời; đài truyền thanh đã khắc phục bằng cách dùng loa với công suất cao 25w để phát thanh vào những khu vực bị bom địch phá hoại.

Nhờ có sự cố gắng của cán bộ, công nhân viên trong ngành, công tác truyền thanh không những bảo đảm thường xuyên việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ; thông báo lệnh phòng không, báo an... phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất, chiến đấu, mà còn góp phần đem lại cuộc sống văn hóa vui tươi, lành mạnh cho nhân dân các dân tộc tỉnh ta.

Từ năm 1967 trở đi, mạng lưới truyền thanh trong tỉnh được mở rộng. Riêng trong năm này, tổng số dây truyền thanh lên tới 741 kilômet (gần gấp 2 lần so với 1965) và 7.585 loa. Ngoài hệ thống loa truyền thanh, trong tỉnh còn có 5.000 máy thu thanh. Ty cũng xây dựng thêm 8 hệ thống tuyến thanh bằng việc sử dụng đài Orionton cải tiến, phục vụ đồng bào dân tộc ở những nơi thiếu điện nguồn.

Tóm lại, từ sau khi có chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân do giặc Mĩ gây ra trên miền Bắc nước ta thực hiện chủ trương của ngành và được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ty bưu điện - truyền thanh Bắc Thái nhanh chóng chuyển hướng mọi hoạt động cho phù hợp với tình

hình mới. Từ hoạt động khai thác buru chính, điện chính, cho đến công tác truyền thanh, toàn Ty đều hướng vào phục vụ tích cực và phục vụ chiến đấu, sản xuất, mà còn đi vào các vùng xa xôi, hẻo lánh, phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã khẳng định: "phát huy kết quả của công tác ba xây ba chống, ngành bưu điện truyền thanh đã áp dụng nhiều sáng kiến, kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật, khắc phục nhiều khó khăn do thiên tai địch họa, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu trung tâm đột xuất, đặc biệt đã xoay quanh phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và chiến đấu của địa phương đạt nhiều thành tích lớn"<sup>(1)</sup>.

Sự chuyển hướng kịp thời cùng với những kết quả độ được của ngành bưu điện - truyền thanh tỉnh nhà ở thời kỳ này là một trong những biểu hiện cụ thể phản ánh khí thế thi đua sôi nổi trong toàn Ty.

Ngay từ năm 1965, Ty bưu điện - truyền thanh Bắc Thái phát động phong trào thi đua đăng ký chất lượng. Khoảng 90% số cán bộ công nhân viên ghi tên đăng ký "ba sẵn sàng", "Mỗi người làm việc bằng hai", "giờ làm chống Mĩ v.v.. Nhiều đơn vị đăng ký làm thêm 1 giờ mỗi ngày.

Hưởng ứng phong trào thi đua giành "ba điểm cao"<sup>(2)</sup> toàn Ty có 415 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Nhiều tập thể và cá nhân điển hình xuất hiện, tiêu biểu là 20 tổ đạt tiêu chuẩn tiên tiến và 10 đồng chí được công nhận là chiến sĩ thi đua.

Trong những năm 1966, 1967, 1968, phong trào thi đua tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Riêng năm 1967 có 96% số đơn vị đăng ký thi đua tiên tiến, trong đó có 17 tổ đăng ký phấn đấu thành tổ lao động xã hội chủ nghĩa cấp tỉnh và 7 tổ đăng ký tổ lao động xã hội chủ nghĩa cấp cơ sở.

Tích cực bồi dưỡng những cá nhân ưu tú, điển hình để làm nòng cốt cho việc xây dựng tổ, đội tiên tiến và lao động xã hội chủ nghĩa, là một vấn đề được lãnh đạo Ty rất quan tâm. Các tổ chức Đảng, Công đoàn... đều có

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tổng kết năm 1967 – BCH Đảng bộ Bắc Thái số 01/BC/BT – ngày 15/2/1968

<sup>(2)</sup> Năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều.

kế hoạch bồi dưỡng các nhân tố mới, thông qua các hoạt động thực tiễn trong phong trào "ba đảm đang", "ba sẵn sàng thi đua "Bốn tốt", "Tự vệ quyết thắng" v.v...

Có thể nói, những năm chống chiến tranh phá hoại là những năm đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của phong trào thi đua trong ngành bưu điện - truyền thanh tỉnh Bắc Thái. Nhờ có các phong trào thi đua được phát động thường xuyên và dưới nhiều hình thức phong phú, cho nên mọi hoạt động của ngành bưu điện và truyền thanh tỉnh nhà luôn luôn được giữ vững trong suốt những năm có chiến tranh phá hoại ác liệt. Những hoạt động của ngành trong những năm 1965-1968 đã góp phần không nhỏ vào chiến công chung của nhân dân ta : "đập tan "ưu thế không lực Hoa Kỳ, buộc đế quốc Mĩ phải ngừng ném bom không điều kiện trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.

## **II- Phục vụ công cuộc khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ (1969-1973)**

Từ sau khi đế quốc Mĩ ngừng ném bom phá hoại miền Bắc (11/1968), nhân dân ta tranh thủ thời gian hòa bình, đẩy mạnh công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất.

Đối với ngành bưu điện, trước mắt phải ổn định tình hình mọi mặt, nâng cao chất lượng mạng lưới cũng như chất lượng khai thác, bổ sung và tiếp tục hoàn chỉnh mạng lưới để vừa đáp ứng yêu cầu khôi phục và phát triển sản xuất, vừa chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới, nếu địch ngoan cố trở lại đánh phá miền Bắc lần thứ hai.

Năm 1969, Tổng cục bưu điện - truyền thanh ra chỉ thị việc thi hành chỉ thị 178-CP của Hội đồng Chính phủ về - công tác thông tin bưu điện trong hai năm (1969-1970). Ban chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu của ngành là phải khôi phục, củng cố và phát triển vững chắc mạng lưới thông tin bưu điện.

Đối với mạng lưới thông tin điện thoại, điện báo, chỉ thị nhấn mạnh cần chú trọng phát triển mạnh mẽ thông tin hữu tuyến; phải khôi phục, cải tạo và quản lý tốt mạng lưới đường trục ; trước mắt cần thay thế các cột tre, gỗ

bằng cột bê tông; chấm dứt tình trạng dùng đơn tuyến, phải nâng lên song tuyến toàn bộ v.v..

Theo phương hướng trên, từ năm 1969 bưu điện Bắc Thái có nhiều chuyển biến trong việc phục vụ nông nghiệp và công nghiệp. Trong thời gian này, tuyến đường cột Bắc Cạn- Chợ Rã bằng xi măng đã hoàn thành. Nhiều phòng huyện, chi nhánh đi sâu xuống công, nông, lâm trường. Các chi nhánh Phúc Thuận, Góc Sộp. Ký Phú, Phú Minh (Đại Từ), Phương Viên (Chợ Đồn), Nà Phặc (Ngân Sơn), Tân An (Na Rì) và trạm bưu điện xã Tân Cương (Đồng Hỷ)... thường xuyên chuyên bưu phẩm, bưu kiện, công văn, tài liệu ... xuống tận xã kịp thời phục vụ sự chỉ đạo của huyện. Các trạm bưu chính xã đưa thư, báo... tới tận tay từng gia đình, từng đội sản xuất. Các trạm xã thuộc phòng bưu điện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, Bạch Thông Phú Bình... hoạt động khá mạnh, góp phần phục vụ tốt các đợt làm thủy lợi, làm mùa ở địa phương.

Ty bưu điện Bắc Thái còn đầu trục thông cho nhà máy điện Cao Ngạn qua máy tải ba ở V5 đi Hà Nội. Các cơ sở công nghiệp như nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, mỏ than Làng Cẩm, khu gang thép, xí nghiệp đá núi Voi, nhà máy mỳ sợi đều sử dụng điện thoại âm tần.

Ngoài nhiệm vụ phải thường xuyên phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất. Ty bưu điện Bắc Thái còn tích cực phục vụ các công tác đột xuất, đặc biệt là công tác phòng không và chống bão lụt ở địa phương.

Tháng 2/1969, cùng với việc thành lập ban phòng chống bão lụt, Ty đã tổ chức tiểu ban giao liên ; đồng thời lập phương án dự phòng đường thư, đường điện khi có tình huống bất trắc xảy ra. Các đội giao thông chống lụt nghiệp dư ở Ty, ở các huyện Phú Bình, Phổ Yên ... cũng ra đời và hoạt động tốt. Tất cả các chỉ thị, mệnh lệnh chống bão lụt đều được chuyển phát kịp thời. Bên cạnh đó, 4 đường thư dự bị trong tỉnh được trang bị các phương tiện như xe, áo mưa, phao bơi v.v... và tổ chức diễn tập. Do đó, trong năm 1969, đoạn đường ở km 34 trên quốc lộ số 3 sụt lở nặng, làm tắc đường ô tô, nhưng bằng phương tiện xe đạp, đường thư Thái Nguyên - Bắc Cạn vẫn

thông suốt Các phòng buro điện Phú Bình, Phở Yên, thành phố Thái Nguyên và đội xung kích Bạch Thông... là những đơn vị đạt nhiều thành tích trong công tác phòng, chống bão lụt, góp phần hạn chế thiệt hại về người và của sớm khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

Để nâng cao hiệu suất phục vụ công cuộc khôi phục và phát triển sản xuất, Ty buro điện Bắc Thái rất chú trọng đến việc nâng cao chất lượng hoạt động của ngành.

Trong thời gian có chiến tranh phá hoại, vật liệu khó khăn, thiếu thốn; hầu hết mạng lưới điện bị địch phá hoại. hư hỏng nhiều. Sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom, các cơ quan tỉnh, huyện lại chuyển về thành phố và các thị trấn. Do đó, việc khôi phục mạng lưới thông tin được đặt ra bức thiết. Với tinh thần khẩn trương và quyết tâm cao, các phòng huyện, thị trấn và thành phố sớm hoàn thành công tác di chuyển dây máy tổng đài để phục vụ kịp thời sự chỉ đạo của các cấp ủy, ủy ban và các ngành trong tỉnh.

Ngay từ năm 1969, tranh thủ điều kiện hòa bình, toàn Ty tập trung mọi khả năng khôi phục, củng cố dây máy tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng đài 5 tốt (dây tốt, máy tốt, an toàn tốt, sổ sách đầy đủ và phục vụ tốt). Vào thời gian này, Ty lập thêm tổng đài Lưu xá (46B) để kịp thời phục vụ các cơ quan từ nơi sơ tán trở về thành phố. Ty cũng hoàn thành việc thi công mạng lưới nội hạt Chợ Rã, củng cố mạng lưới Bạch Thông, đặt thêm ở đây một hệ thống tải ba 3 đường, bảo đảm cho việc đàm thoại ở các huyện phía Bắc.

Các phòng huyện đều có những cố gắng trong công tác bảo quản, sửa chữa đường dây, thay cột... nâng cao chất lượng dây và máy. Cơ vụ V5 lúc này đã đi vào sản xuất khai thác tải ba 12 đường (đi Hà Nội và Trung Quốc) và 3 đường (đi Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang). Tuy nhiên V5 vẫn chưa sử dụng hết công suất của các loại thiết bị mạch điện tải ba còn thừa, có máy chưa được sử dụng...



So với những năm trước, phối hợp với Ty bưu điện Lạng Sơn, năm 1969 Ty bưu điện Bắc Thái triển khai kế hoạch đại tu đường dây V5-Mục Nam Quan. Đây là một tuyến đường liên lạc liên tỉnh và quốc tế <sup>(1)</sup>.

Được xây dựng từ năm 1962, đi trên cột gỗ nghiêng. Do yêu cầu nâng cao chất lượng, toàn bộ cột gỗ được thay thế bằng 700 cột bê tông 5,7 mét – 7,3 mét ; hệ thống dù cũ được thay thế dây mới, gồm 4 đôi dây kim loại màu (100 km đôi dây lưỡng kim và 40 km dây đồng).

Nhờ có tổ chức thi công chặt chẽ hợp lý và tinh thần lao động hăng say, cho nên chỉ trong vòng tháng anh em cùng nhân đội công trình đường dây bưu điện tỉnh đã hoàn thành kế hoạch đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cao. Chất lượng thông tin trên hướng Võ Nhai, Lạng Sơn và với quốc tế được nâng lên.

Thực hiện phương châm : tích cực khôi phục và cải tạo Mạng lưới hữu tuyến một cách hợp lý, cân đối giữa đường dài nội tỉnh từ năm 1970 Ty tiến trình củng cố hệ thống đường dây nội tỉnh. Toàn bộ hệ thống đường dây tại huyện lỵ và các cơ quan huyện Chợ Rã được thay thế bằng cột xi măng. Đường dây Bạch Thông được hàn nối và cải tạo. Tuyến đường Định Hóa được đại tu. Tuyến đường thành phố Thái Nguyên, với chiều dài 7 killomet, được khôi phục bằng hệ thống cột xi măng, bảo đảm liên lạc giữa khu gang thép với nhà máy điện Cao Ngạn và các cơ quan trong tỉnh. Toàn Ty có phong trào thi đua "dây máy 5 tốt", do đó chế độ kiểm tu đường dây được duy trì thường xuyên, chất lượng dây được nâng lên, ngay cả V5 ở trong hang, có độ ẩm lớn, nhưng dây máy vẫn bảo đảm độ an toàn.

Tính đến năm 1970, tổng số máy điện thoại trong tỉnh là 404 (tăng 20% so với năm 1969. Đài báo – thoại phát triển thêm dây máy cho các cơ quan và khôi phục lại toàn bộ hệ thống nhập đài

Số lượng và chất lượng dây, máy tăng là một trong những điều kiện cơ bản đảm bảo hoạt động khai thác thông tin điện chính của bưu điện tỉnh nhà

---

<sup>(1)</sup> Tiêu chuẩn 6 tốt: chuyển phát điện báo tốt, tiếp dây nhanh chóng chính xác; chống ứ đọng, chậm chễ, thất lạc; thái độ hòa nhã; mở sổ sách ghi chép cập nhật, theo dõi đúng chế độ; triết để chấp hành thể lệ thủ tục.

đạt chất lượng tốt. Trong năm 1970, tổng số điện đi, đến, qua là 14.909.195w các chỉ tiêu kỹ thuật đều bảo đảm, nhất là các công điện ưu tiên, khẩn, thượng khẩn đều hoàn thành 100%.

Cùng với điện chính, ngành thông tin bưu chính ngành thông tin bưu chính và phát hành báo chí cũng có nhiều thuận lợi trong khai thác do hầu hết các phòng huyện, các chi nhánh và bưu cục trung tâm đều chuyển về cơ sở cũ ở thị trấn, thị xã và thành phố.

Từ năm 1969, chế độ hành trình trên các tuyến đường thư, báo liên tỉnh và nội tỉnh dần dần đi vào nền nếp và đúng quy định. Toàn Ty lúc này có 90 hòm thư, 30 đại lý bán tem không kể các quầy bán lưu động. Có 8 phòng và 130 xã nhận thư, báo trong ngày : 9 đơn vị nhận vào ngày hôm sau ; 51 xã nhận sau 2 ngày : 43 xã nhận sau 3 ngày và 30 xã nhận sau 4 ngày. Như vậy, dù có bước tiến hơn trước, nhưng số xã nhận thư, báo chậm vẫn còn nhiều.

Cùng với sự tiến bộ về hành trình trên các tuyến đường thư, báo, bộ máy và mạng lưới phát hành báo chí trong năm 1969 cũng được coi trọng hơn trước. Nhờ đó, số lượng báo phát hành trong năm này tăng hơn năm 1968 là 30.000 tờ. Cộng tác với độc giả được quan tâm đúng mức hơn. Điều đó thể hiện ở số độc giả trả tiền trước 1 tháng 3 tháng, 6 tháng, 1 năm tăng lên, đưa tổng số tiền thu trước là 50.336,80 đ, có tác dụng thúc đẩy công tác phát hành báo chí của Ty, giảm tỷ lệ báo ế thừa toàn năm xuống còn 0,17%.

Ngày 6/3/1970, Đảng Đoàn Tổng cục bưu điện ra chỉ thị về công tác bưu điện đặc biệt, nêu rõ "chuyên toàn bộ công tác bưu chính của tổ chức đặc biệt ra bộ phận chính vụ của bưu cục trung tâm ở sở, ty bưu điện, bảo đảm phục vụ tất cả các loại công văn tài liệu mật, tối mật và hỏa tốc theo chế độ khai thác đặc biệt hiện nay do bưu cục trung tâm sở, Ty có trách nhiệm tổ chức phục vụ.

Từ năm 1970, quán triệt các thông tư chỉ thị của trung ương về công tác chống bão lụt, Ty bưu điện Bắc Thái có kế hoạch phục vụ chỉ huy chống bão lụt ở địa phương. Ty đã củng cố, kiện toàn giao thông chính vụ ; cụ thể là : Cơ giới hóa đường thư từ tỉnh đến các huyện ; nghiên cứu đường thư dự bị;

kiểm tra phương tiện, dụng cụ sẵn có (Ô tô, mô tô, xe đạp, áo mưa, phao bơi...); chuẩn bị xăng dầu, củng cố kho tàng và kiện toàn ban chống lụt bão ở Ty thành lập tổ hỏa tốc, tổ vận chuyển bưu chính và phát hành báo chí ở bưu cục trung tâm.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tổng cục và của Tỉnh ủy, hoạt động bưu chính của Ty trong năm 1970 có nhiều bước chuyển tốt, nổi bật là bảo đảm hành trình, nâng cao chất lượng tổ chức khai thác và giải quyết các trường hợp khiếu nại. Thư, báo đến địa phương được tổ chức khai thác ngay bằng ca ba, do đó số xã nhận thư, báo trong ngày tăng lên so với năm trước hệ thống kiểm soát bố trí ở Ty và các phòng, cho nên nhiều sai sót được khắc phục kịp thời; những tồn tại trước đây được giải quyết từng bước.

Từ cuối năm 1970 đầu 1971, trước sự chuyển biến của tình hình, Tổng cục nêu rõ phải "Kiên quyết bảo đảm giao thông liên lạc trong mọi tình huống, phục vụ tốt cho chiến đấu và sản xuất". Tỉnh ủy Bắc Thái cũng đề ra chỉ thị 03 (16/12/1970) về việc bảo đảm liên lạc trong mọi hoàn cảnh phục vụ chiến đấu và sản xuất. Bản chỉ thị nêu lên phương án bố trí mạng lưới mới cho phù hợp với tình hình, đồng yêu cầu tổ chức mạng lưới vô tuyến điện trong tỉnh, bảo đảm sự liên lạc khi chiến sự xảy ra.

Thực hiện các chỉ thị trên, từ đầu năm 1971, Ty chủ động lập kế hoạch nhằm bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt, đáp ứng sự chỉ đạo của tỉnh và ban chỉ huy chống bão.

Tuy đã chủ động chuẩn bị từ trước, nhưng trong đợt mưa lũ từ 13/8 đến 21/8/1971, tình hình giao thông liên lạc gặp nhiều trở ngại.

Đường ô tô Đình Hóa - Chợ Đồn bị sạt lở nhiều nơi xe không thể đi được. Một số cột đường dây thông tin hữu tuyến bị đổ. Tại các đèo Lũng Vãng, đèo Xo... đất đá sạt ở làm hỏng chân cột; cây đổ đè lên dây. Hoạt động bưu chính do đó phải sử dụng bằng xe đạp.

Tuyến đường Thái Nguyên - Tuyên Quang bị tắc nghẽn vì mực nước sông Lô lên to. Nước tràn vào thị xã Tuyên Quang, làm cho đường thông tin hữu tuyến không thể hoạt động được; việc liên lạc chỉ có thể bằng vô tuyến



5. Bưu điện huyện Võ Nhai  
Ảnh : Nguyễn Hoàng

điện nhưng thường bị mất liên lạc. Cũng vì vậy, điện bị ứ đọng trong ngày, không thể chuyển đi được <sup>(1)</sup>

Đường Thái Nguyên - Bắc Cạn - Cao Bằng cũng bị tắc. Chặng đường Bắc Cạn - Nà Phặc bị gãy nhiều cột, phải căng tạm 2.000 mét dây súp. Các tuyến đường Bắc Cạn Chợ Rã, Bắc Cạn - Na Rì, Thái Nguyên - Phú Bình; Thái Nguyên - Lạng Sơn ... đều trong tình trạng hư hỏng nặng việc liên lạc hàng ngày đều phải sử dụng xe đạp hoặc vô tuyến điện.

Tình hình trên đã gây ảnh hưởng không tốt đến chất lượng khai thác. Riêng các tuyến Hà Nội I, Hà Nội II, Lạng Sơn, Trung Quốc, Bắc Cạn, Cao Bằng, trong quý I năm 1971 có 65 lần mất liên lạc, với 348 giờ 38 phút; quý II là 68 lần với 187 giờ 53 phút và quý III là 128 lần với 278 giờ 45 phút. Đường dây nội tỉnh từ V5 đi các huyện cũng trong tình trạng như thế ; số lần mất liên lạc tăng dần từ 19 lần trong quý I lên 80 lần trong quý III.

Với ý thức trách nhiệm và sự nỗ lực cao, chỉ sau một thời gian ngắn, cán bộ công nhân viên ngành bưu điện tỉnh đã đưa các tuyến đường bị tàn phá nặng trong bão lụt trở lại hoạt động bình thường.

Ngoài các đường thư, đường điện trước đây, Ty còn mở các chi nhánh, các cơ quan bưu điện trực tiếp phục vụ các ngành nông, lâm, công nghiệp. Đó là các chi nhánh Phố Mới - Mỏ Chè (Phổ Yên), Gia Sàng (gang thép), Phố Chợ - Ga Đồng Quang (thành phố Thái Nguyên), thị trấn Sông Cầu (Đồng Hỷ), Hanh (Phú Bình) ... Tại những nơi trọng điểm (thành phố Thái Nguyên, Phú Bình, Phổ Yên) mỗi phòng tổ chức một đội giao liên, có kế hoạch diễn tập ban đêm. Bên cạnh đó, Ty xây dựng thêm 79km300 đường cột để phục vụ cho công tác trị an, quốc phòng. Tính riêng trong năm 1971, tổng số chiều dài đường dây được cải tạo và xây dựng thêm là 115km; phát quang 63km và thay số, đắp ụ gốc cột, kéo lại dây trùng... với một khối lượng lớn.

---

<sup>(1)</sup> *Tuyến Thái Nguyên – Tuyên Quang bình quân ứ đọng 1000 bức điện trong 1 ngày; Thái Nguyên – Hà Giang; 50 bức/ngày.*

Thành tích nổi bật trong năm 1971 là toàn Ty mở đợt tu dưỡng đường dây, tổ chức bảo dưỡng đường trục Phố Yên, Võ Nhai, Đại Từ và cơ vụ V5. Vào thời gian này Ty đã hoàn thành đặt moócơ âm thanh Đại Từ, Phú Lương: khôi phục hơn 100 thuê bao. Đường thư từ tỉnh xuống các huyện được giữ vững và bảo đảm sự vận chuyển thư, báo trong ngày. Ngoài ra, Ty còn mở thêm đường thư Bắc Thái- Lạng Sơn và phụ trách toàn bộ đường thư Bắc Thái - Tuyên Quang. Đáng chú ý là công tác phát hành báo chí lúc này đã đi vào chiều sâu 80% các loại báo đi vào tập thể và cá nhân, góp phần tích cực vào công tác giáo dục, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng trong quần chúng.

Vượt qua những khó khăn, trở ngại do mùa mưa lũ năm 1971 gây ra, quán triệt nghị quyết XIX của Ban chấp hành Trung ương Đảng, bước vào năm 1972, toàn Ty đã tập trung khả năng khôi phục, cải tạo và phát triển lưới thông tin liên lạc địa phương, phấn đấu đưa toàn bộ đường dây thông tin hữu tuyến từ tỉnh xuống huyện bằng cột xi măng. Anh chị em cán bộ, công nhân viên cũng tích cực nâng cao chất lượng thư tín, chấp hành đầy đủ và chỉ thị và pháp lệnh về chất lượng quản lý, tiêu chuẩn thuật khai thác, vận chuyển, xây dựng v.v...

Trong lúc toàn thể cán bộ, công nhân viên bưu điện Bắc Thái, cùng với nhân dân trong tỉnh và nhân dân miền Bắc đang thực hiện có kết quả công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, thì tình hình có chuyển biến quan trọng.

Do bị thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ liều lĩnh đi tới một bước phiêu lưu mới. Cùng với âm mưu "Mỹ hóa" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, chúng điên cuồng mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai đối với miền Bắc. Bắc Thái cũng là một trong những trọng điểm bắn phá của đế quốc Mỹ, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần này.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh, một lần nữa, cùng với các cơ quan, 23/4/1972, các trạm và phòng bưu điện thành phố, thị xã, thị trấn phải di chuyển tới địa điểm sơ tán.

Những ngày cuối tháng 12/1972 là những ngày chiến tranh phá hoại diễn ra các liệt nhất. Trong thời gian từ ngày 18/12 đến 29/12, đế quốc Mỹ huy động 663 lần chiếc B.52 và 3.884 lần chiếc máy bay cường kích, đánh phá liên tục thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và các trọng điểm giao thông. Tại thành phố Thái Nguyên, máy bay B.52 giặc Mỹ ném bom ác liệt nhiều khu vực dân cư như: Cam Giá, Phú Xá, Tích Lương, Túc Duyên, Tân Long, Quang Vinh..giết hại nhiều người dân vô tội.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện rõ nhất. Nhiều tấm gương tiêu biểu cho tinh thần dũng cảm, lao động quên mình xuất hiện; điển hình là đội thông tin xung kích, được tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng ba.

Cũng như trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần này, ngành bưu điện Bắc Thái vẫn vững vàng, vượt qua nhiều gian nan, thử thách, góp phần đắc lực vào thành tích sản xuất và chiến đấu của địa phương. Khẳng định thành tích đó. Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ nêu rõ : Trong tình hình có chiến tranh phá hoại, bưu điện đã khắc phục được nhiều khó khăn về vật tư, phương tiện và thường xuyên động viên được nhiệt tình công tác của cán bộ công nhân viên, nên công tác thông tin liên lạc nói chung đã phục vụ cho sự chỉ đạo của tỉnh, phục vụ chiến đấu, phục vụ sản xuất được tốt. Trong tình hình địch đánh phá đã mau chóng sửa chữa nối lại đường dây đảm bảo thông tin liên lạc, Chất lượng và công tác quản lý tiếp tục được giữ vững và nâng cao dần "(1)

Bên cạnh sự vững vàng, hoạt động của ngành trong thời gian này vẫn còn bộc lộ những mặt yếu kém. Kết cấu mạng lưới thông tin chưa cân đối giữa mạng đường dài và đường nội hạt. Tuyến đường nội hạt chưa được

---

<sup>(1)</sup> Báo cáo tổng kết năm 1972 – BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Thái – số 01BC/Bt – ngày 5/1/1973.

củng cố Hiện tượng tạp âm, xuyên âm trong đàm thoại vẫn chưa được khắc phục.

Dù có những hạn chế, nhưng sự hoạt động tích cực và có hiệu quả của ngành bưu điện tỉnh ta đã đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với sản xuất và chiến đấu. Thắng lợi của quân và dân ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như trong việc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, đều có phần đóng góp đáng kể của ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái.

Phấn khởi và tự hào trước những thắng lợi đã giành được trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, cán bộ công nhân viên bưu điện tỉnh ta càng thêm hăng hái thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.



### **III- Nhanh chóng khôi phục và phát triển mạng lưới thông tin liên lạc, đáp ứng yêu cầu của địa phương, góp phần vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1973-1975)**

Từ sau ngày hiệp định Pari được ký kết (27/1/1973), các cơ quan, trường học, cơ sở kinh tế... từ nơi sơ tán trở về địa điểm cũ. Ngày 8/2/1973, bưu điện trung tâm chuyển về thành phố Thái Nguyên, nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở, nơi làm việc, lắp đặt các thiết bị máy móc, thông tin, kịp thời đi vào sản xuất.

Nhu cầu thông tin tăng lên; nhưng trong khi đó, phần lớn các đường dây nội tỉnh đã cũ, thường hay bị đứt và có hiện tượng xuyên âm, dẫn đến tình trạng ứ đọng. Trong 9 tháng đầu năm 1973, trung bình mỗi ngày đọng lại 150 cuộc đàm thoại trên đường cáp quá cũ, chất lượng giảm sút, luôn luôn phải bơm hơi, ảnh hưởng không tốt đến khai thác và phát triển thuê bao. Thêm vào đó phương tiện tiện khai thác điện chính lại thiếu thốn. Hầu hết 12 phòng huyện, 2 phòng công nghiệp, cùng với 23/27 chi nhánh đều dùng điện thoại làm điện báo, chỉ riêng tổng đài 45A- 45B có đủ phương tiện tải ba, têlêtip, moócơ làm điện báo. Ở Đại Từ, Bắc Cạn, Phú Lương, Phổ Yên tuy có moócơ, nhưng không khai thác được vì đường dây quá xấu.

Tình hình khai thác bưu chính cũng gặp nhiều khó khăn. Ty Bưu điện Bắc Thái lúc này có 2 tuyến liên tỉnh. Nếu tính cả các tuyến nội tỉnh thì tổng số chiều dài đường thư lên tới 910 km, trong đó có 120 km vận chuyển bằng xe đạp. Đường thư, báo từ huyện xuống xã là 4.638 km, trong đó có 2.579 km đi bằng xe đạp, và 2059 km đi bộ. Vì vậy, tình trạng ứ đọng thư, báo thường xảy ra. Riêng tuyến Bắc Thái - Chợ Rã bị ứ đọng 21 chuyến vì không có xe đi tuyến Hà Nội - Thái Nguyên chậm 41 chuyến. Đường thư báo từ huyện xuống xã càng gặp nhiều khó khăn hơn. Có những xã cách xa huyện lỵ hàng chục kilômét ; đường đi nhỏ hẹp, cỏ cây rậm rạp, um tùm....Trước tình hình trên, Ty chủ trương củng cố mọi hoạt động của ngành theo nội dung thi "Bốn chấn chỉnh (chấn chỉnh khai thác, chấn chỉnh

phương thức khai thác, chấn chỉnh lực lượng khai thác và chấn chỉnh quản lý khai thác).

Từ sau đợt chấn chỉnh đó, hoạt động của ngành có nhiều chuyển biến tốt. Giờ mở cửa ghi sê : giờ làm theo ca kíp, giờ đóng mở các bao, túi thư; báo đều khớp với hành trình. Việc chia, chọn...giảm được tỷ lệ sai sót. Các huyện cũng tập trung nhân lực khắc phục hậu quả chiến tranh; tu sửa 150 km đường trục ; 200 km đường dây nội tỉnh, nội huyện ; đồng thời dựng lại hệ thống cột, kéo lại dây trùng, thay sứ vỡ, phát dây leo. Đáng chú ý trong thời gian này là việc đại tu đường dây Bắc Cạn - Na Rì. Tuyến đường này dài 63 km, được xây dựng từ 1957, đi bằng cột gỗ. Do đường hiểm trở, đường dây xuyên rừng núi, nêu hiệu quả thông tin rất thấp. Công tác bảo dưỡng, xử lý đường dây cũng gặp nhiều khó khăn. Vào năm 1971, để bảo đảm liên lạc. Ty cho tu bổ nhiều đoạn bằng cột gỗ nghiêng; nhưng việc liên lạc với Na Rì chủ yếu vẫn bằng vô tuyến điện.

Từ năm 1973, Ty triển khai đại tu đường dây Bắc Cạn -Na Rì. Cột gỗ được thay bằng cột xi măng, kéo một dây lưỡng kim và một đôi dây sắt. Đây là một công trình thi công gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Vì tuyến đường bộ có dốc, đèo hiểm trở, có nhiều "cua" gấp, mặt đường hẹp, do đó việc chuyển vận cột bê tông và vật liệu khác rất vất vả: đường dây nhiều đoạn phải băng qua vực sâu. Ở lại vô cùng khó khăn, nguy hiểm. Trong quá trình thi công anh em được các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, nhất là đồng chí Bí thư thường xuyên quan tâm động viên, tạo mọi điều kiện về vật chất, và tinh thần. Trải qua gần 1 năm lao động gian khổ, đến tháng 10/1974 tuyến đường hoàn thành, nâng cao chất lượng thông tin lên một bước...

Cùng với việc khôi phục, Ty còn xây dựng thêm đường dây mới, như tuyến Chợ Đồn - Định Hóa - đến km 31 kéo 2 đôi dây ; tuyến Thái Nguyên - Bắc Cạn - Ngân Sơn - Bản Le, kéo 8 đôi dây...

Với những tiến bộ trên, chỉ riêng trong năm 1973 giá trị tổng sản lượng của ngành đã hoàn thành vượt mức kế hoạch là 102,7%.

Để nâng cao chất lượng khai thác, trong 2 năm 1974-1975, toàn Ty tiếp tục đẩy mạnh việc cải tạo, khôi phục và phát triển mạng lưới thông tin liên lạc. Trong thời gian này, Ty đã hoàn thành xây dựng hệ thống cột xi măng và cột sắt đến 2 huyện : Phú Bình và Na Rì ; nâng cấp đường Phủ Yên, cấp trung kế V5, tăng thêm thiết bị đặt ATZ 64 -200 số, đại tu và phát triển nhiều mạng nội hạt, đường trục liên tỉnh, củng cố nhập đài, nguồn điện và chấn chỉnh khâu khai thác.

Do nhiều đường thư trở lại ổn định và tăng thêm phương tiện cơ giới, nên việc phân phát, vận chuyển thư từ, báo chí nhanh chóng hơn trước. Bên cạnh đó, hệ thống nhà cửa được sửa chữa và xây dựng thêm cho các bưu cục toàn tỉnh, như V5, căn cứ bưu điện tỉnh, Chợ Đồn, Đại Từ, Lưu Xá, Na Rì, Phú Minh, Quan Triều, Phú Lương, Định Hóa v.v.. các phương tiện khai thác được mua sắm, trang bị thêm.

Mặc dù, có những bước chuyển kể trên, nhưng những mặt hạn chế trước đây vẫn chưa được giải quyết triệt để cho đến thời gian này, nhiều đoạn đường trục vẫn phải luôn sâu trong rừng \; cá biệt có nơi như Trại Cau...chưa có điện báo, điện thoại; hoặc có nơi như Lưu Xá, Quan Triều...cơ sở khai thác còn rất tạm bợ, chật chội, ảnh hưởng không tốt đến số lượng và chất lượng khai thác.

Dưới ánh sáng các nghị quyết của Trung ương Đảng và nhất là trong không khí phấn khởi từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất, toàn Ty có một khí thế lao động mới. Nhiều gương sáng xuất hiện trong đội ngũ điện tá, bưu tá, giao thông viên, điện tuyến viên, thợ máy, giao dịch..nhất là ở Bạch Thông, Đồng Quang, được Tổng cục và công đoàn bưu điện Việt Nam tuyên dương. Tinh thần làm chủ, tự giác lao động...là hiện tượng phổ biến trong anh em công nhân. Các chế độ, thể lệ ghi chép sổ sách, đo thử, báo cáo hàng ngày v.v... được chấp hành nghiêm chỉnh, đều đặn. Các đồng chí lãnh đạo từ cơ sở đến Ty thường xuyên đi sâu sát, nhiều lúc trực tiếp tham gia lao động cùng với công nhân.

Các tổ chức chuyên môn, công đoàn các cấp tập trung chỉ đạo, kiểm tu, đôn đốc ; thường xuyên phát động và tổ chức phong trào thi đua. Ngoài ra, Ty còn tổ chức các cuộc kiểm tra chéo giữa các phòng huyện, phòng Ty<sup>(1)</sup>...Nhờ đó, số lượng và chất lượng khai thác của Ty tăng lên rõ rệt. Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Tính đến tháng 11/1975, riêng điện báo đã vượt kế hoạch cả năm là 12,2%. Giá trị sản lượng nghiệp vụ năm 1975 so với năm 1974 tăng 15,6%,

Tổng số đường dây điện thoại, điện báo trong tỉnh tính đến năm 1975 là 2.822km, phần lớn đi trên cột bê tông hoặc cột sắt, số cột tre, gỗ chỉ còn lại ít. Các trạm bảo dưỡng ở Bạch Thông, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu được thống nhất vào đội bảo dưỡng đường trục, tạo điều kiện thuận lợi cho sự chỉ huy và xử lý kịp thời, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Chỉ tính riêng quý III năm 1975, số giờ mất liên lạc giảm 179 giờ so với cùng kỳ năm 1974.

Nét nổi bật trong thời gian này là công tác chống xuyên âm, chống tạp âm được triển khai sang bước II, sau khi thí điểm ở bưu điện Đồng Hỷ vào quý I năm 1975. Hầu hết các cơ sở đã tiến hành xong bước II, như V5 (đã đo thử, tham gia sửa đường dây cho Cao Ngạn, xí nghiệp giấy Hoàng Văn Thụ cấp nhập đài).

Cơ vụ V5 và nhiều nơi, như Phô Yên, Định Hóa, có phong trào bình công chấm điểm hàng tuần, hàng tháng: thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt, thông báo giờ thay ca...góp phần nâng cao chất lượng khai thác. Các hiện tượng sai sót, ứ đọng, chuyển chậm...giảm xuống rõ rệt. Nếu tháng 1/1975, tỷ lệ sai sót trong đàm thoại đường dài là 8%, đã giảm xuống còn 5% trong tháng 11/1975; chạm chỉ tiêu từ 4,6% (tháng 1/1975) còn 4% (tháng 11/1975) sai sót trong điện báo từ 1,9% giảm xuống còn 1,13%; chuyển chậm từ 25,47% giảm xuống còn 2,4%, phát điện báo chậm từ 14,24% giảm xuống còn 3,9%.

---

1. Lúc đó các đơn vị sản xuất ở Ty cũng gọi là phòng như phòng điện chính, phòng bưu chính v.v... giống như công ty điện báo thoại, công ty bưu chính và phát hành báo chí như bây giờ.

Tính đến năm 1975 về căn bản, Ty bưu điện Bắc Thái đã hoàn thành di chuyển mạng nội hạt. Do yêu cầu cấp thiết và khó khăn về vật tư, cho nên mạng nội hạt được giải quyết theo phương châm tận dụng thiết bị vật tư cũ. Điều đó không tránh khỏi tình trạng không đồng bộ, chất lượng kém. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cao, toàn Ty đã tạo được cơ sở vật chất mạng nội hạt cho 17 điểm thuộc các huyện, thành phố thuộc bưu cục 2 ; và 11 điểm thuộc bưu cục 3 ; đồng thời trang bị 35 tổng đài các loại cho các cơ sở bưu điện và 20 tổng đài thuê bao cho các cơ quan, xí nghiệp lớn. Số máy điện thoại trên mạng lưới lúc này có gần 500 cái. Đặc biệt, ngay từ năm 1974 Ty đã trang bị cho thành phố Thái Nguyên 1 tổng đài điện thoại tự động 200 số; mạng lưới có gần 600 km đường dây đôi và 12 km sợi dây cáp.

Cũng trong thời gian trên, các đường thư, báo từ tỉnh xuống huyện chủ yếu vận chuyển bằng ô tô và được hợp lý hóa. Ngoài nội hạt, hàng ngày bưu điện Bắc Thái đóng túi cho 17 bưu cục trên miền Bắc và nhận thư đi 10 tỉnh miền Nam. Các ghi sê ở các bưu cục luôn rộng mở, nhất là Phổ Yên, Bạch Thông, Đông Quang, Ngân Sơn v.v..

Tuy khối lượng công tác bưu chính khá lớn, diện khai thác mở rộng, nhưng hành trình đường thư, báo nhìn chung vẫn bảo đảm. Tính đến năm 1975, trên phạm vi toàn tỉnh, có 20/39 bưu cục, 8/13 huyện, thành nhận được thư, báo trong ngày.

Những bước tiến mới của ngành trong những năm 1973-1975 đáp ứng kịp thời sự chỉ đạo của các cấp bộ Đảng và chính quyền ở địa phương, đồng thời phục vụ có hiệu quả cho công tác phát triển kinh tế, văn hóa.

Ngoài việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trung tâm của ngành là bảo đảm yêu cầu chỉ đạo của Đảng trên mặt trận sản xuất và chiến đấu, phục vụ nhân dân các dân tộc, trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ty Bưu điện Bắc Thái còn cử hàng trăm cán bộ, công nhân viên trực tiếp tham gia lực lượng vũ trang. Nhiều đồng chí phấn khởi lên đường vào miền Nam, chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công. Trong số đó, có những đồng chí đã hy sinh trên chiến trường đánh Mỹ.

Cũng trong những năm chống Mỹ, cứu nước, Ty bưu điện Bắc Thái đã cử cán bộ có trí thức và kinh nghiệm sang chiến trường nước bạn làm nghĩa vụ quốc tế <sup>(1)</sup>. Trên cương vị công tác mới, các đồng chí đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào việc xây dựng mạng lưới thông tin của nước bạn.

Trong chiến thắng vĩ đại của dân tộc vào mùa xuân 1975 có một phần đóng góp quý báu của cán bộ, công nhân viên ngành bưu điện tỉnh ta.

Tự hào về những công hiến của mình trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ công nhân viên bưu điện tỉnh Bắc Thái hăng say bắt tay vào nhiệm vụ mới, với một khí thế lao động mới.

---

<sup>(1)</sup> Tính riêng trong thời gian từ 1964 đến 1970, Ty bưu điện Bắc Thái đã cử 8 cán bộ điện báo, vô tuyến điện và bưu chính sang Lào.

## Chương V

### PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ QUỐC PHÒNG, TỪNG BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BƯU ĐIỆN (1976-1985)

#### I. Phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới (1976-1980)

Từ năm 1976, cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn lịch sử mới, với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Cuối năm 1976. Đảng ta tiến hành đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết đại hội vạch ra đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế của cả nước trong thời kỳ mới. Hai mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976-1980) được đại hội nêu lên là “xây dựng mới bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước” và “cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động”<sup>(1)</sup>

Đối với ngành bưu điện, nghị quyết đại hội nhấn mạnh: phát triển công nghiệp thông tin, hiện đại hóa từng bước mạng lưới thông tin bưu điện, tăng cường hệ thống thông tin đường dài, đặc biệt là hệ thống thông tin từ Trung ương đến các tỉnh phía Nam song song với việc tăng cường hệ thống thông tin trong các thành phố, khu công nghiệp. Từng bước mở rộng mạng lưới điện thoại đến các huyện, đến phần lớn các xã đồng bằng, trung du, đến các nông trường và hợp tác xã nông nghiệp lớn<sup>(2)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Đảng, nhiệm vụ của ngành bưu điện do Tổng cục đề ra trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) rất nặng nề. Toàn ngành phải ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tận dụng triệt để cơ sở vật chất sẵn có, đồng thời tranh thủ kỹ

---

(1), (2) Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ IV – NXB sự thật – Hà Nội 1977

thuật hiện đại để nhanh chóng đẩy mạnh sự nghiệp phát triển ngành bưu điện, đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng tăng về thông tin liên lạc của xã hội, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, chính phủ, các ngành, các cấp đối với công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế ở cả hai miền, đồng bằng Trung du cũng như miền núi, củng cố quốc phòng, trật tự an ninh xã hội, mở rộng quan hệ quốc tế và tăng cường phục vụ nhân dân <sup>(3)</sup>

Đặc điểm của thời kỳ sau năm 1975 là phạm vi hoạt động của ngành ngày càng rộng, khối lượng lớn, tốc độ chuyển tải phải nhanh, chất lượng đường thông được nâng lên, gồm mạng lưới tải ba phân bố ở ba cụm đi các huyện và các cơ sở công nghiệp. Vô tuyến điện được sử dụng khá rộng rãi, ngoài máy đặt cạnh cơ vụ V5 để liên lạc với Trung ương và các tỉnh, còn có mạng vô tuyến điện ở các huyện.

Vô tuyến điện đã hỗ trợ đắc lực cho hữu tuyến, nhất là những khi có bão lụt, đường dây không an toàn.

Tuy nhiên, mạng lưới thông tin điện chính liên tỉnh và nội tỉnh còn bộc lộ nhiều thiếu sót, cần sớm được khắc phục. Mạng lưới điện báo cũ còn tạo nhiều quá giang, gây tình trạng ứ đọng điện báo, điện thoại, không bảo đảm chỉ tiêu thời gian toàn trình và chỉ tiêu chất lượng nghiệp vụ.

Tình hình trên đặt ra cho ngành những nhiệm vụ bức thiết trong việc cải tạo từng bước nâng cao chất lượng thông tin bưu điện, nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong hoàn cảnh lịch sử mới. Trước hết, cần phải tổ chức mạng lưới cho phù hợp với các hoạt động kinh tế, xã hội của tỉnh sau chiến tranh; phải tăng thêm đường điện và nâng cao chất lượng đường dây; thay thế mới tổng đài và hàng loạt các máy điện thoại quá cũ, chất lượng kém.

Ngay sau khi có hiệp định Pa ri về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973), bưu điện tỉnh nhà đã nhanh chóng di chuyển mạng thông tin nội hạt từ nơi sơ tán về địa điểm cũ. Song do khó khăn về vật

---

<sup>(3)</sup> *Chỉ thị về việc xây dựng kế hoạch năm 1976 của Tổng cục Bưu điện – Tài liệu lưu trữ tại UBND tỉnh Bắc Thái.*



tư, thiết bị mới, cho nên Ty đã giải quyết mạng nội hạt theo hướng tận dụng vật tư, thiết bị cũ. Cũng vì thế mà trong thiết bị không đồng bộ, chất lượng kém; quy hoạch mạng lưới chưa tốt, kết cấu nhập trạm tùy tiện, không hoàn chỉnh, thiếu giá phối tuyến; tổng đài máy điện thoại vượt quá thời hạn sử dụng, thiếu cáp nhập đài, hầu hết còn dùng dây súp và cầu chì để thiết lập nhập trạm, chất lượng không bảo đảm.

Công tác quản lý mạng lưới của ngành từ tỉnh đến cơ sở chưa thống nhất. Nguyên nhân chủ yếu là trước năm 1975, hệ thống các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn...chưa được ngành xây dựng thành văn bản pháp quy, chưa quan tâm đúng mức vấn đề xây dựng tiêu chuẩn, cấp cơ sở. Thêm vào đó, phương tiện dùng cho công tác quản lý, vận hành như đồng hồ đo điện, mô hàn thiếu nhất là ở cơ sở. Trình độ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật phát triển không đồng đều, còn phụ thuộc vào đặc điểm cấu tạo đội ngũ cán bộ ở đơn vị. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến chất lượng mạng lưới thông tin non yếu.

Những trở ngại trên chưa thể một sớm một chiều khắc phục được ngay. Hậu quả của cuộc chiến tranh tàn khốc do đế quốc Mỹ gây ra đối với các cơ sở kinh tế trong tỉnh, trong đó có ngành bưu điện là rất nặng nề.

Thực hiện những nhiệm vụ cụ thể về công tác bưu điện do Tổng cục đề ra, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, ngành bưu điện, tỉnh Bắc Thái đã đặt ra cho mình những nhiệm vụ cụ thể về công tác thông tin, bưu điện cần thực hiện trong kế hoạch 1976-1980, nhằm phục vụ sự phát triển kinh tế văn hóa và củng cố quốc phòng sau chiến tranh.

Về điện chính: đẩy mạnh công tác củng cố, cải tạo, xây dựng, phát triển có trọng điểm mạng lưới điện liên tỉnh và nội tỉnh, khắc phục tình trạng bất hợp lý trong sản xuất, nâng cao một bước chất lượng thông tin; từng bước cải tạo, xây dựng mạng lưới nội hạt theo phương hướng đại tu, sửa chữa lớn dây, cáp, tổng đài.

Trong hoàn cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện giải quyết căn bản vấn đề nâng cao chất lượng mạng lưới, ngành đặc

biệt quan tâm việc áp dụng quy trình kỹ thuật quy chế quản lý, vận hành bảo quản thiết bị và phát triển mạng lưới theo khả năng nhằm phát huy hiệu suất và năng lực phục vụ của mạng lưới. Đồng thời cố gắng trang bị thêm phương tiện, dụng cụ quản lý kỹ thuật sản xuất; tích cực đào tạo, nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật của cán bộ, công nhân.

Về Bưu chính và phát hành báo chí, thời kỳ sau chiến tranh trở thành nhu cầu lớn của xã hội. Là tỉnh miền núi giao thông liên lạc đối với Bắc Thái có nhiều khó khăn Phương tiện khai thác thiếu thốn. Việc vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện, báo chí nội tỉnh và liên tỉnh chủ yếu dùng các phương tiện xã hội; phạm vi nội hạt chủ yếu dùng các phương tiện thô sơ, như xe đạp và đi bộ đối với những xã hẻo lánh; phương tiện cơ giới của ngành còn rất hạn chế.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng bưu chính và phát hành báo chí trong kế hoạch 5 năm lần thứ 2, phương hướng, nhiệm vụ của ngành là tiếp tục củng cố, kiện toàn các phòng huyện, các trạm bưu chính xã; tăng cường phương tiện cơ giới các đường thư từ tỉnh xuống huyện, bổ sung thiết bị cho các bưu cục huyện và bưu cục khu vực; mở rộng diện khai thác, phục vụ bưu chính và phát hành báo chí với khối lượng lớn. Mục tiêu phấn đấu của ngành trong công tác bưu chính và phát hành báo chí là không ngừng nâng cao chất, lượng, làm tốt ba khâu liên hoàn: khai thác, vận chuyển và tổ chức phát hành.

Mặc dầu còn nhiều khó khăn và tồn tại, nhưng bước vào giai đoạn lịch sử mới, ngành bưu điện cũng có nhiều yếu tố thuận lợi rất căn bản để thực hiện thành công phương hướng nhiệm vụ mà ngành đã nêu ra. Đó là cơ sở vật chất kỹ thuật mạng lưới thông tin của tỉnh đã được khôi phục bước đầu. Ngành có số lượng dây, máy khá lớn; công suất máy móc thiết bị mới sử dụng dưới 50%, còn tiềm tàng nhiều khả năng lớn. Ngành có đội ngũ cán bộ quản lý, chỉ đạo được tôi luyện và trưởng thành trong đấu tranh cách mạng. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật sau nhiều năm đào tạo, xây dựng khá đông đảo, chiếm 23% tổng số cán bộ công nhân viên. Ngành lại thường



6. Bưu điện tỉnh Bắc Thái dành điều kiện thuận lợi nhất để  
chăm sóc các cháu nhà trẻ mẫu giáo.  
Ảnh Nguyễn Hoàng

xuyên được Tổng cục, Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo được sự giúp đỡ của các ngành, các cấp và có chỗ dựa vững chắc trong nhân dân. Nhờ đó, Bưu điện tỉnh Bắc Thái, đã vươn lên đạt nhiều thành tích và tiến bộ trên các mặt.

Hệ thống tổ chức các cấp của ngành đến năm 1979 đi vào thể ổn định<sup>(1)</sup>. Ngoài các phòng huyện, ngành bưu điện còn chú ý xây dựng các phòng bưu điện phục vụ khu công nghiệp, các trung tâm kinh tế, văn hóa giáo dục trên địa bàn của tỉnh; xây dựng các trung tâm bưu chính, phát hành báo chí nhằm phục vụ rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân.

Đường thư trong tỉnh không ngừng được cải tiến hành trình, đem lại những hiệu quả kinh tế và phục vụ ngày càng cao. Số xã và thị trấn có thư trong ngày không ngừng tăng lên. Năm 1977 có 132 xã nhận được thư báo trong ngày, đến 1978 có 156 xã tăng 18%. Đó là một cố gắng của ngành nhằm phục vụ tốt hơn sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa và giáo dục miền núi.

Năm 1978, do xăng, dầu khan hiếm, xe chở khách có hợp đồng mang thư báo cho ngành bưu điện chạy thất thường, gây ứ đọng nhiều chuyến thư báo, làm chậm các hành trình đường thư.

Để bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu nhanh chóng chính xác, an toàn ngành bưu điện đề ra những biện pháp giải quyết linh hoạt kết hợp các hành trình đường thư trên tuyến trục; sử dụng phương tiện ô tô của ngành để chuyển tải thư, báo từ ga Đồng Quang đến bưu điện trung tâm. Đường thư nội tỉnh (452km) được chuyển bằng phương tiện xe khách tới mức tối đa (432 km), còn 20 km được chuyển bằng ô tô của ngành. Do vậy Ty đã tạo ra khả năng lưu thoát nhanh chóng khối lượng lớn thư báo ở bưu điện trung tâm.

Khó khăn nhất vẫn là đường thư các huyện miền núi. Na Rì, Chợ Đồn... trong suốt 2 năm (1978-1979), xe chở khách có hợp đồng thư báo

---

<sup>(1)</sup> Năm 1978 cắt Ngân Sơn, Chợ Rã sáp nhập vào Cao Bằng, tỉnh còn 10 phòng huyện, 1 phòng thành phố, 2 phòng bưu điện phục vụ khu công nghiệp, 4 bưu điện khu vực, 19 chi nhánh, 1 trung tâm phát hành báo chí, 1 trung tâm bưu chính, có bưu chính 264 xã và bưu điện ở 4 thị trấn.

thường chạy cách ngày: vì mưa lũ và vì chiến tranh biên giới (1979), nhiều khi vài ngày mới có một chuyến thư. Hành trình thư báo chậm trễ đã ảnh hưởng không tốt trong việc phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng ở địa phương.

Mặc dù còn có những hạn chế, nhưng nhìn chung trên địa bàn tỉnh, hoạt động của ngành trong 5 năm (1976-1980) đã mở ra những khả năng khai thác và phục vụ với một khối lượng lớn về bưu chính và phát hành báo chí.

Sản lượng bưu phẩm đi có cước năm 1976 là 4.938.000 chiếc qua các năm đều tăng cho tới 1980 đạt 5.259.000 chiếc, tăng 10% so với năm 1976.

Công tác phát hành báo chí trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai đã điều hòa tốt, đúng đối tượng. Hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp có báo; trong đó, các tờ "Nhân dân", "Nông nghiệp", "Phụ Nữ", "Khoa Học"... được độc giả đặt mua với khối lượng lớn.

Báo chí được phát hành rộng rãi trong nhân dân các dân tộc chẳng những đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, mà còn thiết thực nâng cao trình độ văn hóa, khoa học trong đời sống nhân dân, nhất là có tác dụng thúc đẩy sự tiến bộ xã hội miền núi.

Công tác nghiệp vụ về phát hành bưu phẩm, báo chí được nâng lên một bước. Việc vận chuyển, phân phối, chia chọn, đóng gói, cập nhật, ghi sổ... có những tiến bộ đáng kể, đảm bảo các quy định, thủ tục, thanh quyết toán nhanh gọn, đúng thời hạn. Làm tốt các khâu này chẳng những đáp ứng tốt hơn yêu cầu của xã hội mà còn mang lại hiệu quả kinh tế cho ngành.

Tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ, công nhân viên có nhiều chuyển biến. Hiện tượng mất cắp "môi gan, móc ruột" bưu phẩm, bưu kiện, báo chí được thanh toán căn bản. Những tiến bộ đó gắn liền với quá trình tổ chức, giáo dục, hình thành nhân cách người bưu điện mới dưới chế độ xã hội chủ nghĩa của các cấp lãnh đạo, các đoàn thể Trong ngành và xã hội.

Nhiều điển hình tốt xuất hiện không chỉ ở bưu cục trung tâm mà còn có ở bưu cục huyện, trạm bưu chính xã. Dù phương tiện còn thiếu thốn, hành

trình đường, thư khó khăn: ở miền núi phải leo đèo, lội suối, đối phó với muỗi, vất đôi khi cả thú dữ; ở thành phố có lúc phải dò tìm từng địa chỉ, nhưng bưu tá viên vẫn vui vẻ, khắc phục mọi trở ngại, thực hiện tốt các chỉ tiêu nhanh chóng, chính xác, an toàn...

Lao động trong ngành được sắp xếp hợp lý. Trung tâm bưu chính và phát hành báo chí được tổ chức thành 3 ca sản xuất, tạo ra năng lực vận chuyển đi và tiếp nhận đến, hàng ngày gần một tấn bưu phẩm, bưu kiện và báo chí các loại.

Từ năm 1978, các hoạt động sản xuất 3 ca đi vào nề nếp, thực hiện tốt khẩu hiệu "Sạch ô, róc túi, khớp hành trình". Xây dựng một thói quen tốt trong nghề nghiệp, một thái độ nghiêm túc và khoa học trong công tác là những vấn đề khó, đòi hỏi cán bộ, công nhân của ngành, không ngừng phấn đấu vươn lên về mọi mặt, nhất là phải khắc phục tính tự do tản mạn, cầu thả, vô trách nhiệm. Các lớp đào tạo tại chức, nâng cao nghiệp vụ của ngành, các phong trào phấn đấu thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa do ngành tổ chức và phát động, trở thành những nhân tố quan trọng thúc đẩy sự tiến bộ của các thành viên và tập thể.

Thực hiện những nhiệm vụ lớn của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, ngành không ngừng mở rộng ảnh hưởng của mình đối với xã hội. Từ bưu cục trung tâm đến bưu cục huyện và khu vực đều đổi mới nội dung và phong cách phục vụ. Trang thiết bị được tặng thêm, nhà khai thác khang trang hơn, phục vụ tốt yêu cầu của đông đảo quần chúng. Ngành cố gắng tìm ra những giải pháp tích cực khắc phục những mặt tồn tại, như giải quyết đơn tố của quần chúng, tìm địa chỉ để phát những thư từ, bưu phẩm không có địa chỉ rõ ràng...

Cùng với việc phát triển bưu chính, mạng lưới chính được củng cố, cải tạo và phát triển có trọng điểm, tăng thêm số lượng và chất lượng.

Đường dây nội tỉnh năm 1976 có 579 km trên đôi dây ; cho tới năm 1980, tăng 1,5%, trong đó, dây lưỡng kim tăng 5% và dây đồng tăng 32%.

Nhờ những nỗ lực rất đáng kể của ngành, tháng 10 năm 1976, bưu điện Bắc Thái đã hoàn thành xây dựng cáp treo trung kế 45A-45B đấu thẳng với các huyện phía bắc về tổng đài trung tâm điện báo, gồm 26 đôi dây và nối thẳng với Hà Nội, giảm bớt các quá giang do đó nâng cao khả năng lưu thoát.

Đặc biệt, ngành đã xây dựng thêm đường tải ba từ trung tâm căn cứ đi Phổ Yên và lên Bắc Cạn, tăng thêm đường thông có chất lượng, bảo đảm sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Trung ương. Đồng thời, ngành còn xây dựng và củng cố tải ba 12 đường thẳng với Hà Tuyên, Lạng Sơn và đi quốc tế; đường thông được tăng cường, bảo đảm sự liên lạc trong mọi tình huống.

Tuyến Thái Nguyên - Mỏ Gà (45km) cũng được xây dựng và hoàn thành vào năm 1977.

Năm 1978, ngành kiểm tu, bảo dưỡng, thay thế nhiều đoạn dây xấu ở các tuyến phía bắc, như Phủ Thông - Nà Phặc - Cô Lê A và Thái Nguyên - Lạng Sơn. Cùng năm đó, ngành đặt thêm tải ba từ trung tâm đi Phổ Yên - Mỏ Chè để phục vụ khu công nghiệp Gò Đầm.

Có thể nói, trong điều kiện khó khăn, ngành đã không chịu bó tay, nâng cao thêm một bước chất lượng điện chính. Mạng lưới điện liên tỉnh và nội tỉnh ngày càng hiện đại, kết cấu mạng khoa học hơn trước. Cho tới năm 1978, các tuyến phía bắc và phía nam của tỉnh được trang bị tải ba, các kênh thoại tăng lên, tạo ra khả năng phục vụ có hiệu quả hơn sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội miền núi và củng cố quốc phòng.

Để bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng đường dây ngành bưu điện tỉnh đã thực hiện bê tông hóa hầu hết cột trên các tuyến chính. Đến 1980 chỉ còn 44 km đường cột sắt, chiếm 0,23% tổng số đường cột, xóa bỏ cột gỗ. Ngành đã từng bước thoát khỏi tình trạng chắp vá, tạm bợ, vươn dần lên chính quy hiện đại trên các tuyến chính cũng như các máy móc, thiết bị thông tin, nhằm tranh thủ những thành tựu mới của khoa học kỹ thuật thông tin trong cuộc cách mạng công nghệ thế giới.

Mạng lưới đường dây nội hạt phát triển hơn trước. Năm 1976, toàn tỉnh có 600 km/sợi (dây trần); đến năm 1990 tăng lên 200% ; dây cáp dần dần chiếm ưu thế về số lượng và chất lượng. Năm 1976, mạng nội hạt mới có 12 km dây cáp, đến năm 1980 đã tăng gấp đôi; 8/12 nội hạt được cải tạo nhập đài, thay dây súp bằng dây cáp các loại ; 6/12 nội hạt được cải tạo, sửa chữa lớn và làm mới đường dây.

Mạng điện thoại tự động thành phố Thái Nguyên đã cải tạo xong vào năm 1980, đưa dung lượng tổng đài lên gấp 3 lần ; số máy điện thoại tăng gấp 7,5 lần so với năm 1976, góp phần quan trọng vào việc mở rộng các hoạt động của thành phố, phục vụ tích cực sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các ngành kinh tế và văn hóa xã hội.

Tuy vậy, đối với một thành phố công nghiệp sôi động lại là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả tỉnh, đòi hỏi phải có một hệ thống thông tin hiện đại. Những nỗ lực của ngành trong mấy năm qua có tạo ra những chuyển biến nhất định về thông tin ở thành phố, nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ mọi cầu. Trên địa bàn thành phố và vùng phụ cận, có các cơ sở kinh tế, văn hóa của tỉnh và của Trung ương, bao gồm các xí nghiệp, nhà máy, công.. nông trường; các trường đại học sư phạm, y khoa, nông nghiệp, cơ điện, các trường cao đẳng, dạy nghề... Ngành bưu điện đã đặt mới hàng trăm kilômét đường dây, với hàng trăm máy lẻ, vẫn chưa đủ thỏa mãn nhu cầu thông tin.

Nhìn chung trong 5 năm, sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi, để phục vụ các mục tiêu kinh tế xã hội, mặc dầu còn nhiều khó khăn, ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái có những bước tiến mới về điện chính nhằm mở rộng khả năng khai thác và phục vụ với chất lượng ngày càng cao.

Hệ thống các mạng đường điện liên tỉnh, các tuyến trục trong tỉnh và nội hạt được củng cố, phát triển và nâng cấp thêm một bước. Tải ba được xây dựng ở nhiều tuyến, làm tăng thêm đường thông. Năm 1980 trong toàn tỉnh, 10 cơ sở có tải ba, tăng 500% so với năm 1976; đường thông tăng 2,6 lần.



Thực hiện phương châm: vô tuyến điện khai thác song song với hữu tuyến, ngành đã xây dựng 12 cơ sở, 10 huyện, thành trong tỉnh có vô tuyến điện. Các huyện phía nam phần lớn được trang bị máy 2w, các huyện phía bắc được trang bị máy 15w. Để nâng cao chất lượng thông tin ngành còn đặt máy mooxơ và tê-lê-tip cho bưu điện các huyện và khu vực.

Mạng đường điện được đổi mới về kết cấu và chất lượng đường dây, tổng đài cũng biến đổi theo, tăng thêm thiết bị mới, hiện đại hơn. Năm 1976, trong tỉnh có 55 tổng đài đến 1980, số tổng đài trang bị trên mạng tăng 30%; phần lớn được cải tiến và tăng thêm dung lượng; có ba tổng đài tự động, chiếm 24%. Tổng đài tự động ATZ64- 200 số ở thành phố Thái Nguyên phát triển lên 600 số.

Số máy điện thoại trong tỉnh tăng với tốc độ khá nhanh. Từ 650 cái (1976) lên 1150 cái (1980), tăng 84 %, trong đó, máy tự động tăng 230 cái, bằng 75,2%.

Việc áp dụng những tiến bộ về thiết bị, kỹ thuật dây máy đã tạo ra khả năng khai thác và phục vụ của ngành trên quy mô ngày càng rộng lớn, mang lại hiệu quả ngày càng cao.

Sản lượng điện báo có cước năm 1976 là 2.215.000w đến năm 1980 tăng 40% so 1976; điện thoại đường dài năm 1976 là 107.000 cuộc, trong 5 năm không ngừng phát triển, trung bình mỗi năm tăng 6,1%. Nhờ vậy, tổng giá trị sản lượng qua các năm đều tăng. Giá trị tổng sản lượng bưu chính và điện chính năm 1976 đạt 966.000; đến năm 1980 đạt 1.317.000đ, tăng trên 1,3 lần so với năm 1976.

Ngoài việc phục vụ các mục tiêu kinh tế xã hội, ngành còn mở rộng và nâng cao khả năng phục vụ quốc phòng, đối phó với tình hình chiến tranh mới ở biên giới phía bắc.

Tháng 2 năm 1979, Trung Quốc đơn phương gây ra cuộc chiến tranh xâm lược các tỉnh biên giới phía bắc nước ta. Bắc Thái được coi là "lá chắn" của thủ đô. Cán bộ công nhân viên chức ngành bưu điện Bắc Thái, cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn

sàng chiến đấu. Lực lượng cán bộ trong ngành được huy động đào hầm hố phòng tránh máy bay oanh tạc, bảo vệ tính mạng và tài sản, đào hầm hào công sự... Lực lượng cơ động chiến đấu được tổ chức, huấn luyện kịp thời về quân sự, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khi chiến tranh xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Chỉ trong một thời gian ngắn, bưu điện tỉnh đã tổ chức xong cơ sở hậu cứ, sơ tán kho tàng vật tư thiết bị quân sự hóa mọi hoạt động trong cơ quan, bảo đảm mỗi ngày có 2 giờ luyện tập quân sự, canh gác bảo vệ cơ quan 24giờ/ 24giờ trong ngày.

Suốt trong thời gian có chiến tranh ở biên giới phía bắc, bưu điện Bắc Thái đã bảo đảm sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, chuyên quá giang hàng trăm bức điện phục vụ sự chỉ đạo của Trung ương đối với Cao Bằng. Lực lượng giao thông đặc biệt phục vụ yêu cầu chiến tranh từ tỉnh xuống các huyện, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Với tinh thần trách nhiệm và tình nghĩa gắn bó giữa hai tỉnh, bưu điện Bắc Thái chi viện cho Cao Bằng hàng chục kilômet dây súp, một nhà kho 5 gian (84m<sup>2</sup>) ở Ngân Sơn, 1 tổng đài từ thạch 20 số, 19 máy lẻ, 1 vô tuyến điện 15w... và hàng chục công nhân kỹ thuật điện báo. Cán bộ, công nhân viên bưu điện Bắc Thái còn chắt chiu gửi tặng đồng nghiệp ở Cao Bằng các đồ dùng sinh hoạt.

Trong chiến lược phát triển của ngành, cùng với việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bưu điện tỉnh bắc Thái rất chú trọng việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn. Các đồng chí lãnh đạo đề ra nhiều chủ trương, biện pháp sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm nâng cao năng suất lao động. Ngoài việc cử cán bộ theo học tại các trường, lớp chính quy dài hạn, ngành bưu điện Bắc Thái rất coi trọng hình thức bồi dưỡng, đào tạo tại chức. Trong vòng 5 năm, bằng hình thức này, bưu điện Bắc Thái đào tạo được 92 cán bộ, chiếm 15%, về cơ bản đội ngũ cán bộ của bưu điện tỉnh nhà được đổi mới. Số cán bộ chuyên

môn có trình độ đại học chiếm 16%, công nhân lành nghề chiếm 52% trong tổng số 157 lao động.

Những kết quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng là cơ sở để bưu điện Bắc Thái tiến tới thực hiện phân loại và tiêu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ.

Trên cơ sở đổi mới lực lượng lao động, khâu tổ chức sản xuất và quản lý được cải tiến, trang thiết bị cũng hiện đại hóa từng bước, quy hoạch được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu.

Trong chiến tranh, trang thiết bị phân tán, tổ chức sản xuất và quản lý cũng gọn nhẹ, phân tán và mang tính chất tạm thời, nên đã ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng hiệu quả thông tin.

Sau khi chiến tranh kết thúc, bưu điện Bắc Thái kịp thời chuyển hướng xây dựng. Để cải tiến tổ chức sản xuất, bưu điện tỉnh nhà thành lập 3 trung tâm: bưu chính và phát hành báo chí, điện báo - thoại và bảo dưỡng dây máy. Tất cả các đầu mối sản xuất khai thác và kỹ thuật đều quy tụ ở 3 trung tâm này. Sự thành lập 3 trung tâm trên có tác dụng tập trung chỉ đạo, tận dụng được công suất máy móc, thiết bị v.v..

Ngành bưu điện Bắc Thái tiếp tục tổ chức theo hệ thống bốn cấp. Đầu năm 1979, ngành lập lại các trạm bưu điện xã ở những nơi trước đây thực hiện nghị quyết 93-CCP<sup>(1)</sup>. Tổ chức được ổn định; tất cả các xã đều có trạm bưu điện hoạt động. Cũng trong năm 1979, do yêu cầu phục vụ chỉ đạo chiến tranh, bưu điện tỉnh còn tổ chức các đơn vị thông tin chạy bộ từ tỉnh xuống huyện và đến tận xã.

Để tập trung chỉ đạo, năm 1980 bưu điện Lưu Xá được hợp nhất với bưu điện thành phố. Toàn tỉnh lúc này chỉ còn 43 bưu cục, trong đó có 32 bưu cục khu vực. Trung bình cứ 20.000 dân miền núi, có một bưu điện phục vụ. Riêng thành phố Thái Nguyên và khu vực phía nam tỉnh, cứ 25.000 dân có một bưu điện phục vụ.

Các dây chuyền khai thác ở một số cơ sở, như Phú Lương, Lưu Xá, Phố Yên và trung tâm bưu điện được cải tiến về mặt bằng, tổ chức lại ca kíp cho

---

<sup>(1)</sup> Nội dung chủ yếu của NQ93-CP là thành lập các bưu điện khu vực, xóa bỏ trạm bưu chính xã.

hợp lý, bảo đảm sản xuất, lưu thoát khỏi lượng nghiệp vụ. Công tác bảo dưỡng đường dây được tổ chức theo tuyến, để thợ dây vừa nắm chắc tình hình, vừa nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Nhìn chung, công tác cải tiến chưa nhiều và chưa trở thành phong trào rộng lớn của quần chúng. Song các đồng chí lãnh đạo ngành bưu điện tỉnh đã biết tập trung lực lượng chỉ đạo ngành bưu điện tỉnh đã biết tập trung lực lượng chỉ đạo, cải tiến các khâu quan trọng, có tác dụng nâng cao chất lượng khai thác và tăng năng suất lao động.

Công tác kế hoạch hóa được các cấp trong ngành quan tâm, coi đó là một khâu trung tâm. Trong 5 năm qua, dưới sự chỉ đạo của Tổng cục, bưu điện tỉnh đã thực hiện kế hoạch hóa toàn ngành và đạt được những tiến bộ đáng kể.

Hàng năm, bưu điện Bắc Thái căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ của ngành và những yêu cầu của địa phương để xây dựng phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch và các chỉ tiêu cụ thể của ngành mình, như bưu chính, điện chính, xây dựng cơ bản...xây dựng các dự toán và các biện pháp tổ chức thực hiện.

Các bưu cục cơ sở cũng tự lập được kế hoạch tương đối sát, vừa thể hiện được sự chỉ đạo nghiệp vụ của ngành, vừa quán triệt được nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nội dung, kế hoạch của toàn ngành từ tỉnh xuống huyện được dân chủ hóa, thông qua các hội nghị công nhân viên chức. Trong việc xây dựng kế hoạch ở các cấp, bưu điện tỉnh nhà đã phát huy quyền tự chủ, tích cực đề cao vai trò trách nhiệm, thể hiện tính năng động sáng tạo không có tư tưởng ỷ lại chờ đợi ở cấp trên. Trong hoàn cảnh khó khăn, bưu điện Bắc Thái biết tìm tòi phát huy mọi khả năng tiềm tàng của địa phương để xây dựng ngành, đồng thời sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của tổng cục về trang thiết bị hiện đại.

Việc tổ chức hoạt động của ngành bưu điện tỉnh ngày càng đồng bộ, cân đối và toàn diện theo hướng chuyển dần sang chế độ hạch toán kinh

doanh, làm ăn có hiệu quả cả về chất lượng thông tin, năng lực phục vụ và xây dựng mạng lưới. Xóa bỏ dần cách làm ăn theo cơ chế bao cấp không chỉ có ý nghĩa đơn thuần về mặt kinh tế và trên lĩnh vực tư tưởng.

Công tác thống kê, hạch toán quản lý hợp đồng kinh tế được ngành chú ý chỉ đạo, bởi nó là thước đo các hoạt động của ngành; qua đó, lãnh đạo ngành điều chỉnh các kế hoạch và những chỉ tiêu nghiệp vụ cụ thể cho phù hợp với thực tế.

Quản lý khoa học được lãnh đạo ngành quan tâm, có chế độ khen thưởng đúng mức các sáng kiến kinh nghiệm.

Trong 5 năm (1976-1980), nhiều sáng kiến, kinh nghiệm của cán bộ và công nhân được ngành áp dụng, thiết thực làm lợi cho công quỹ.

Trong bước trưởng thành đi lên của ngành bưu điện Bắc Thái, các định mức chỉ tiêu kỹ thuật, quy chế ... được áp dụng rộng rãi, gây được ý thức trong cán bộ và công nhân, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và phục vụ. Việc kiểm tra, giám sát vẫn thường xuyên được đặt ra. Mỗi người tự kiểm tra công việc của mình và tổ chức kiểm tra trong ngành. Công tác kiểm tra đi vào nền nếp, vừa làm giảm dần những sai sót, nâng cao chất lượng công việc, vừa đảm bảo an toàn sản xuất.

Do vậy, trong 2 năm (1979-1980), tình trạng ứ đọng bưu phẩm, bưu kiện, điện báo, điện thoại, vi phạm các chỉ tiêu kỹ thuật không còn nhiều như những năm trước. Đặc biệt năm 1980, ngành đã chặn đứng được các tệ nạn tiêu cực "môi gan, móc ruột bưu phẩm, bưu kiện".

Qua các đợt kiểm tra, kết hợp với nội dung sinh hoạt chính trị tư tưởng, ngành nâng cao thêm ý thức trách nhiệm trong cán bộ và công nhân viên xây dựng tình cảm nghề nghiệp trong sáng, lành mạnh và gây được niềm tin trong nhân dân.

Sự chuyển biến trên đây của ngành bưu điện Bắc Thái còn là kết quả của các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa. Ngành đã lấy công tác thi đua làm đòn bẩy để tạo ra khí thế lao động; hướng mọi hoạt động vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu, như nâng cao chất lượng thông tin, tăng

cường công tác quản lý, hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của cán bộ công nhân viên.

Nhờ kết hợp được 3 lợi ích : nhà nước, tập thể, cá nhân, các phong trào thi đua đã thu hút đông đảo mọi người tham gia, việc đăng ký thi đua đạt danh hiệu tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa, học tập gương mẫu điển hình tiên tiến trở thành phong trào của toàn ngành.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước, nhiều đơn vị đã đạt được danh hiệu tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa như bưu điện huyện Định Hóa, tổ vận chuyển bưu điện Đại Từ (1975-1980), tổ bưu điện huyện Phổ Yên (1974-1977), tổ hành chính (1978-1981), và 4 chiến sĩ thi đua tiêu biểu cho những người lao động xuất sắc ở đơn vị<sup>(1)</sup>. Bưu cục Định Hóa là đơn vị khá nhất, 12 năm liền đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa (1972-1985) được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba. Điều đó, chẳng những ghi nhận những công lao đóng góp của bưu điện Định Hóa, mà còn là niềm tự hào của toàn ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, Ty bưu điện Bắc Thái thường xuyên chú trọng cải tiến công tác tổ chức quản lý và chỉ đạo sản xuất. Lực lượng lao động được sắp xếp lại; quản lý nghiệp vụ tổ chức theo chiều sâu, chỉ đạo khoa học hơn, vừa dân chủ hóa kế hoạch sản xuất, tăng cường vai trò tự chủ kinh doanh của các cơ sở..

Bước chuyển biến của ngành trong việc phát triển và nâng cao một bước về chất lượng mạng lưới bưu điện đã phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế, văn hóa và khả năng quốc phòng ở địa bàn tỉnh được ngành giúp đỡ về thiết bị kỹ thuật thông tin bưu điện, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, trong quá trình cải tạo, xây dựng và phát triển, ngành bưu điện tỉnh nhà còn bộc lộ nhiều hạn chế. Mạng lưới bưu chính thiếu phương tiện khai thác và vận chuyển; nhiều bưu cục còn tạm bợ; bưu chính xã còn

---

1. Đó là các đồng chí: Lê Xuân Phổ (Phổ Yên), Hứa Văn Bút (Định Hóa), Vương Trọng Khang (hành chính), Nông Văn Tạ (Định Hóa)

yếu; các tổ chức giao thông chạy bộ phục vụ công tác đột xuất và chiến đấu chưa vững chắc... Mạng lưới thông tin điện chính, như máy móc, thiết bị... chưa sử dụng hết công suất và chất lượng chưa cao. Nhiều mạng nội hạt còn xấu; khả năng thông tin đường dài còn yếu.

Tất cả những mặt tồn tại trên đặt ra cho ngành những nhiệm vụ cần phải giải quyết trong các kế hoạch tiếp theo.

## **II. Từng bước nâng cao chất lượng thông tin Bưu điện (1981-1985)**

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981-1985) mạng lưới thông tin bưu điện tỉnh Bắc Thái tiếp tục phát triển không chỉ có bề rộng, mà còn từng bước nâng cao về chất lượng.

Bưu cục nông thôn là khâu cuối cùng được củng cố và kiện toàn về tổ chức, tạo nên sự thống nhất, đồng bộ của ngành theo hệ thống chính quyền 4 cấp. Thực hiện nghị quyết 219 CP, ngành tiến hành giải quyết đúng đắn chính sách, chế độ, tăng phụ cấp và thực hiện thâm niên cho các trưởng trạm và bưu tá xã, góp phần động viên các cơ sở hoàn thành nhiệm vụ.

Chất lượng khai thác được nâng cao. Chỉ thị 15 LT/TĐ của Tổng cục được ngành thực hiện nghiêm túc, nhằm bảo đảm chất lượng thông tin liên lạc. Ngay từ những năm đầu thực hiện bước chuyển biến về chất lượng bưu chính và phát hành báo chí bưu điện tỉnh Bắc Thái liên tiếp mà các hội nghị chất lượng về bưu điện, hội nghị tập huấn về công tác phát hành báo chí và hội nghị khách hàng

Công tác bưu chính và phát hành báo chí còn được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm, giúp đỡ. Công tác đó ngày càng mang tính xã hội, nó hoàn toàn không còn là công việc riêng của ngành bưu điện, nhằm không ngừng đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã triệu tập, chủ trì nhiều hội nghị về công tác này, để đưa công tác bưu chính và phát hành báo chí phục vụ tốt hơn nữa sự chỉ đạo của Đảng và các đợt sinh hoạt chính trị lớn, như bầu cử Quốc hội.

Hội đồng nhân dân các cấp (1981) đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh và đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982).

Những hội nghị nói trên đã góp phần nâng cao nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân, mở rộng ảnh hưởng của ngành trong nhân dân.

Một trong những nhân tố đó có ý nghĩa quyết định để nâng cao chất lượng bưu chính và phát hành báo chí là việc bảo đảm thực hiện các nguyên tắc, thủ tục, quy trình quy phạm. Ngành đã có những cải tiến về phương pháp chia chọn đóng gói báo chí bưu phẩm, bưu kiện; đảm bảo an toàn, thanh toán nhanh gọn bao, túi hàng ngày. Công tác quản lý, kiểm tra đôn đốc các khâu trên được pháp áp dụng chặt chẽ ở các trung tâm nghiệp vụ và bưu cục các huyện.

Trong không khí thi đua thực hiện các chỉ tiêu, quy chế kỹ thuật của toàn ngành, cán bộ, công nhân viên ra sức phấn đấu mở rộng khâu phục vụ khách hàng, đảm bảo các hành trình, giao nhận đúng thủ tục, phân phối đúng đối tượng..

Phong trào 3 chống (chống mất, chống chậm, chống gửi lái xe) được lãnh đạo ngành thường xuyên chỉ đạo, trở thành phong trào sâu rộng của quần chúng. Do vậy, hiện tượng sai sót, ứ đọng giảm đáng kể qua các năm<sup>(1)</sup>.

Do phụ thuộc vào các phương tiện giao thông ngoài ngành, một số tuyến thư có lúc còn chậm. Ngành đã có những biện pháp sắp xếp lại ca kíp, hành trình, chống ứ đọng. Năm 1981, bưu điện các huyện Phổ Yên, Chợ Đồn, Định Hóa, Đại Từ có những chuyển biến mạnh mẽ, hàng ngày lưu thoát một khối lượng lớn bưu phẩm, bưu kiện về các xã. Đến năm 1985, 188/253 xã có thư trong ngày, tăng 4% so với năm 1980. Việc tổ chức phát phiếu kiểm tra hành trình, thư góp ý... có nhiều tác dụng tốt, gắn công tác của ngành với xã hội. Sau một thời gian thực hiện, ngành đã nhận được nhiều thư góp ý của cán bộ và nhân dân ; 91,2% số thư hoan nghênh những

---

<sup>(1)</sup> Sai sót 1981 giảm 70% so với 1980; 1983 giảm 0.67 so 1982; ứ đọng 1982 giảm 50% so với 1981 .v.v..





7. Kiểm tra kỹ thuật tổng đài ATZ65-1000 số  
Ảnh : Nguyễn Hoàng

tiền bộ của ngành trong công tác bưu chính và phát hành báo chí.

Từ năm 1982, phát hành báo chí đi vào nền nếp, quản lý thống nhất. Trong số 13 bưu cục cấp 2 (huyện, thành thị), có 9 bưu cục thực hiện tốt công tác cập nhật, điều hòa tốt, đúng đối tượng và thanh quyết toán nhanh gọn. Ngành đã căn bản xóa được tình trạng dây dưa nợ nần, tồn tại trong nhiều năm.

Tháng 8 năm 1983, mưa bão kéo dài ở Bắc Thái, gây lũ lụt lớn, làm cản trở giao thông và hư hại nhiều tuyến đường dây. Ở các huyện miền núi, đường bị sụt lở nặng nhất là Na Rì, nhiều cột điện bị đổ, đường dây nhiều quãng bị đứt. Bị nước cuốn trôi. Ngành đã tập trung lực lượng khẩn trương khắc phục hậu quả bằng nhiều biện pháp; nhờ đó, công tác điện chính, bưu chính và phát hành báo chí vẫn bảo đảm.

Sản lượng bưu phẩm và phát hành báo chí qua các năm, nhìn chung được giữ vững, đạt từ từ 95% đến 100% các loại.

Điện chính có bước phát triển mới do áp dụng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhiều hơn trước. Thực hiện phương châm tận dụng triệt để cơ sở vật chất sẵn có, tiến hành cải tiến, kết hợp trang bị máy móc, thiết bị mới, có trọng điểm, công tác điện chính đã vươn lên đạt được những khả năng mới về chất lượng.

Về mạng nội hạt, trong điều kiện vật tư không đủ để tu sửa toàn bộ mạng lưới hiện có không phát triển được thuê bao, ngành đề ra biện pháp củng cố chất lượng bằng cách thường xuyên bảo quản dây cũ, chú ý mạng cấp, tranh thủ phát triển cấp, thay thế dần dây trần.

Năm 1981, ngành thay thế cáp ni lon cho mạng thành phố. Năm 1982, hoàn thành xây dựng cáp nội hạt cho Na Rì. Năm 1984, xây dựng cáp mới cho hai huyện Đại Từ và Phú Bình với tổng số 526 mét cáp ni lon. Đường dây sắt cũ của bưu cục 6 huyện, thành (Na Rì, Phú Bình, Đại Từ, Phú Lương, Bạch Thông và thành phố Thái Nguyên) được thay thế, nâng mạng nội hạt toàn tỉnh : 9/11 đơn vị được cáp hóa trên mạch điện thuê bao. Hai

huyện Chợ Đồn, Định Hóa vì chưa ổn định quy hoạch huyện lỵ, nên chưa có cáp trên mạng lưới điện thoại, song cũng đã có cáp nhập đài.

Tính đến đầu năm 1985, mạng điện thuê bao của tỉnh đã cáp hóa 60%, bằng 51,335 km, tăng 15% so với kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Số lượng cáp ni lon đưa vào mạng nội hạt ở huyện đạt trên 12 km, có dung lượng 10,20 đôi dây, làm giảm đi 100 km dây sắt, tương đương trên 10 tấn dây.

Do yêu cầu thuê bao lớn, mạng nội hạt thành phố được xây dựng trên 15 km cáp ni lon, có dung lượng 10,20,30,50 đôi dây để thay thế các tuyến cáp chì chất lượng xấu và mở rộng thêm một số tuyến Quan, Triều gang Thép.

Việc đưa cáp ni lon vào mạng nội hạt các huyện thành đã nâng cao chất lượng khai thác, tiếp thoại, nhanh chóng lưu thoát ở cả hai đầu. Đặc biệt, mạng thành phố đã bỏ được gần hết mạng điện thoại từ thạch, thay vào đó là máy điện thoại tự động. Do đó, đã sử dụng thêm 2/5 công suất máy tổng đài tự động mà trước đó vẫn để lãng phí

Có thể nói, mạng lưới điện thoại thành phố Thái Nguyên căn bản được hiện đại hóa. Các máy thuê bao chính đều là máy quay số (tự động), máy điện thoại từ thạch vẫn còn được sử dụng cho mạng nội bộ thuê bao. Tổng đài điện thoại tự động ATZ64 đã sử dụng gần hết công suất.

Thực hiện nghị quyết Đại hội V của Đảng đề ra : "phối hợp chặt chẽ hệ thống thông tin quốc gia với hệ thống thông tin chuyên dụng của các ngành để phục vụ tốt cho nền kinh tế quốc dân", "bưu điện tỉnh Bắc Thái quan tâm đúng mức tới việc phục vụ khu công nghiệp phía nam tỉnh. Theo phân cấp, bưu điện phục vụ khu công nghiệp Gò Đầm thuộc hệ thống bưu cục 3 ; nhưng do yêu cầu cần được ưu tiên cho sự phát triển công nghiệp, trong xây dựng ngành đã trang thiết bị kỹ thuật tương đương hệ thống bưu cục 2. Sau 3 năm xây dựng (1981-1983), công trình bưu cục Gò Đầm đã hoàn thành, bao gồm hệ thống đường trục bằng cột bê tông, dây kim loại màu nối liền từ Gò Đầm tới trung tâm bưu điện tỉnh; có hệ thống máy điện thoại tự động và

tổng đài tự động 200 số ; đặt tải ba 3 đường để tăng kênh liên lạc đường dài. Nhờ đó bưu điện Gò Đầm có năng lực phục vụ thông tin liên lạc điện chính bằng và cao hơn các huyện, thỏa mãn nhu cầu hoạt động thông tin của khu công nghiệp chế tạo cơ khí vào loại lớn của đất nước.

Trong 5 năm (1981-1985), bưu điện Bắc Thái đầu tư cho mạng nội hạt số vốn khá lớn mà trước đây chưa khi nào đạt được (trên 2 triệu đồng - thời giá 1981); trong đó, vốn tự có chiếm gần 60%. Điều đó nói lên những nỗ lực to lớn về tinh thần tự lực và chủ động của ngành; phản ánh phong cách làm ăn mới: mạnh dạn đầu tư, liên kết với các ngành kinh tế, nhằm mở rộng khả năng khai thác phục vụ và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Về mạng thông tin điện chính đường dài, nhiệm vụ chủ yếu của ngành trong thời kỳ này là củng cố, cải tạo, quy hoạch lại và trang bị thêm, nhằm làm cho mạng lưới đạt tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy hoạch chung điều kiện ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để trên cơ sở đó nâng cao năng lực thông tin đường dài.

Trong 3 năm đầu (1981-1983), ngành tập trung tổ chức lại hệ thống đường dây với phương châm tận dụng nguyên liệu cũ, tiến hành củng cố, cải tạo theo quy hoạch, ngành đã bỏ các tuyến dây trước đây tập trung vào đầu mỗi nơi sơ tán ; sắp xếp lại vị trí các đôi dây trên tuyến nhập ã ; chuyển toàn bộ các đôi dây cấp 1 và 2 vào một tuyến tập trung ở thành phố. Khối lượng công tác lớn phải tác động trên 28 km đường cột; nhưng với quyết tâm của ngành, đặc biệt là của đội, công trình, bưu điện tỉnh Bắc Thái, đã hoàn thành việc cải tạo mạng lưới theo yêu cầu mới, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật.

Cùng với công trình cải tạo nhập ã, ngành đã tiến hành đại tu, thay thế một số đôi dây sắt bằng dây lưỡng kim trên 100 km cho khu công nghiệp Gò Đầm, và các tuyến miền núi : Thái Nguyên - Định Hóa, Bắc Cạn - Na Rì. Đến 1983, mạng nội tỉnh được trang bị máy tải ba 3 đường bán dẫn, khai thác giữa trung tâm tỉnh với Bắc Cạn và cơ khí Gò Đầm, mỗi nơi có 4 kênh thoại. Các huyện có máy tải ba 1 đường. Mạng nội hạt căn bản được cải tiến

tiếp theo quy hoạch bố trí hợp lý; chất lượng dây dẫn và đường cột tốt, đã cho phép ngành khai thác nhiều thiết bị, phương tiện thông tin hiện đại.

Các tuyến liên tỉnh cũng tăng thêm các đường tải ba, mở ra nhiều kênh thông tin có chất lượng cao hơn. Tuyến Hà Nội được trang bị và sử dụng máy tải ba 12 đường bán dẫn và ghép chung máy tải ba 3 đường, tạo cho tuyến Thái Nguyên đi Hà Nội, có 15 kênh liên lục. Tuyến Cao Bằng được sử dụng máy tải ba 12 đường bán dẫn, tạo ra liên lạc giữa Thái Nguyên và Cao Bằng một kênh hữu tuyến và có thêm kênh vi ba. Tuyến Thái Nguyên đi Tuyên Quang được phục hồi với 3 đường điện có 3 kênh thông tin.

Bước phát triển trên mở ra cho ngành một phương thức thông tin điện báo gen - tách từ 3 tỉnh lên 9 tỉnh trên miền Bắc.

Mạng điện báo Moóc-xơ hữu tuyến được tái lập và phát triển. Cho tới năm 1985, trong tổng số 11 cơ sở của ngành có 8 cơ sở tổng đài điện thoại, được tăng dung lượng và thay đổi chất lượng; 9 cơ sở tổng đài có chất lượng cao.

Nhìn lại chặng đường phát triển ngành bưu điện tỉnh trong những năm đầu của thập kỷ 80, dù hết sức ngắn ngủi, nhưng ngành đã giành được nhiều thành tựu mới góp phần quyết định vào việc hoàn thành kế hoạch, trong đó, năm 1983 đánh dấu một bước tiến quan trọng.

Hướng về "Năm Quốc Tế thông tin liên lạc" (năm 1983), ngay từ năm 1981, mọi hoạt động của ngành được đẩy mạnh, nhằm làm rõ vai trò của thông tin liên lạc trong đời sống xã hội.

Để đạt được mục đích trên, bưu điện Bắc Thái đã vận dụng đường lối, phương châm của Đảng, của ngành một cách chủ động, sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của địa phương; phát huy tiềm năng sẵn có của địa phương, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ có hiệu quả về trang thiết bị kỹ thuật của Tổng cục, để từng bước nâng cao chất lượng thông tin liên lạc.

Việc thực hiện các hợp đồng kinh tế liên kết kinh tế, quán triệt phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, Trung ương và địa phương cùng làm", có tác dụng mở rộng phạm vi hoạt động của ngành trên mọi nghiệp vụ.

Cho tới năm 1983, với ý nghĩa của năm Quốc Tế thông tin liên lạc, ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái đã đạt được một sự chuyển biến mới về chất lượng thông tin bưu điện.

Cũng trong khoảng thời gian nói trên, ngành bưu điện vận quốc cho ra đời những công trình thông tin mới, như đường dây trần Hà Nội - Hồ Chí Minh - Minh Hải (tuyên quốc lộ 1A); Hà Nội- Đà Nẵng (1982) ; công trình cáp Hà Nội-Quảng Ninh (1983); công trình đài Hoa Sen I (1974-1980); đài Hoa Sen II (1984 -1985), không những đem lại nguồn vui, cổ vũ nhân dân ta, mà còn trực tiếp thúc đẩy sự trưởng thành bưu điện các tỉnh trên bước đường tiến lên chính quy hiện đại.

Sự chuyển biến bước đầu về chất lượng thông tin, sự định hình về mạng lưới đã tạo ra những khả năng mới để bưu điện Bắc Thái ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng rộng rãi. Ngược lại, sự ứng dụng khoa học kỹ thuật được thực hiện tốt sẽ có tác dụng mở rộng cánh cửa khai thác và phục vụ; nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin bưu điện. Trên ý nghĩa đó, trong những năm 1981- 1985, bưu điện tỉnh Bắc Thái đã phát động phong trào nghiên cứu và ứng dụng khoa học rộng rãi trong cán bộ, công nhân. Kết quả đã có nhiều đề tài có giá trị, về lý luận và thực tiễn trên các lĩnh vực quản lý và sản xuất nghiệp vụ. Một số đề tài được ứng dụng vào mạng lưới thông tin liên lạc và sản xuất nói chung, như đề tài cấp nguồn chung cho điện báo moóc-xơ âm thanh; đề tài ứng dụng quay số điện thoại trên máy tải ba VBC-1,2, VBD3, CTC 1,2..; đề tài cải tiến quay số ở tổng đài từ thạch có khóa cho các tổng đài 10; 20 số không có khóa để trang bị cho hơn 20 thuê bao v.v...

Ngành bưu điện tỉnh đã tập trung thiết bị nguyên vật liệu cũ để sửa chữa, lắp ráp hệ thống tổng đài điện thoại đường dài, cải tạo, sửa chữa nhiều đồng hồ cũ v.v..

Những ứng dụng trên góp phần nâng cao chất lượng thông tin liên lạc, tiết kiệm điện, nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động.

Trên con đường phát triển, nâng cao chất lượng, bưu điện tỉnh đã chú ý việc tiêu chuẩn hóa đo lường chất lượng sản phẩm. Bưu chính và điện chính là 2 sản phẩm chủ yếu của ngành được quy định tiêu chuẩn chất lượng thống nhất.

Các cơ sở từ bưu cục 2 trở lên, đều đặt chế độ kiểm soát, có kiểm soát viên để kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các kiểm soát viên hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện công tác giám định chất lượng sản phẩm cho chính xác, bảo đảm yêu cầu của ngành đặt ra.

Công tác kiểm tra, đo thử, bảo dưỡng tiến hành theo định kỳ nhằm bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị mạng lưới. Việc xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn các công trình thông tin, qua kiểm tra bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật mới, được nghiệm thu và đưa vào sản xuất.

Việc tiêu chuẩn hóa, kiểm tra, đo lường chất lượng sản phẩm đã phát huy tác dụng trực tiếp đối với việc thực hiện hệ thống 15 chỉ tiêu chất lượng sản phẩm do ngành đặt ra. Kết quả kiểm tra, đánh giá cho thấy: đạt 5 trong 8 chỉ tiêu chất lượng điện chính; còn 3 chỉ tiêu cần tiếp tục phấn đấu cao hơn. Đó là; độ thông điện thoại đường dài (nội tỉnh) thời gian chuyển, phát điện chưa đạt quy định và chưa ổn định. Bảy chỉ tiêu chất lượng bưu chính đã thực hiện tốt chỉ tiêu an toàn công văn. Tỷ lệ mất mát bưu phẩm, báo chí giảm dần; các chỉ tiêu thời gian toàn trình về khai thác, vận chuyển và phát hành nói chung chưa ổn định, mới bảo đảm khâu khai thác, vận chuyển còn phụ thuộc vào phương tiện giao thông ngoài ngành.

Nhìn chung, công tác chỉ tiêu hóa chất lượng sản phẩm đạt được những kết quả nhất định. Song, nội dung công tác này còn nhiều tồn tại, như chậm xây dựng các định mức cụ thể; việc kiểm tra, đôn đốc chưa sát sao; sản phẩm chất lượng nói chung còn thấp và không ổn định, tình trạng lãng phí vật tư, nguyên liệu... vẫn còn.

Thắng lợi của sự thực hiện nâng cao một bước chất lượng thông tin bưu điện không tách rời sự lãnh đạo, chỉ đạo của giám đốc. Đảng ủy, công đoàn và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên chức.

Lãnh đạo ngành đã vận dụng đúng đắn đường lối phương châm của Đảng, của Tổng cục đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể. Trên cơ sở xác định đúng đắn mối quan hệ giữa củng cố, cải tạo và phát triển, ngành xác định trọng điểm của công tác phát triển để tranh thủ những thành tựu khoa học kỹ thuật thông tin liên lạc hiện đại. Lấy nỗ lực chủ quan của ngành là chính, ngành đã sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của Tổng cục và mở rộng liên kết với các ngành khác để vừa nâng cao chất lượng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, vừa phát huy các tiềm năng, trong khai thác và phục vụ. Trong từng thời gian cụ thể, ngành đề ra được những biện pháp tổ chức thực hiện linh hoạt và sáng tạo nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của nhà nước.

Nét nổi bật trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ngành trong những năm 1981 đến 1985 là biết lấy việc phấn đấu nâng cao chất lượng thông tin liên lạc làm mục tiêu cao nhất.

Các phong trào thi đua được ngành phát động từng đợt, từng năm, có phương hướng, nhiệm vụ, nội dung và chương trình cụ thể, biện pháp rõ ràng và đều nhằm vào mục tiêu - nâng cao chất lượng thông tin liên lạc. Các phong trào thi đua đó đã cuốn hút sự tham gia đông đảo của quần chúng, mang lại những hiệu quả kinh tế, xã hội, góp phần tạo nên những chuyển biến về chất lượng trong các hoạt động nghiệp vụ của ngành; đồng thời nâng cao thêm đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân viên.

Năm 1985 là năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn, và là năm kỷ niệm lần thứ 40, ngày truyền thống của ngành. Bưu điện tỉnh Bắc Thái đã có nhiều phong trào thi đua sôi nổi như các phong trào "100 sáng kiến" ? "mỗi phòng ban làm một đề tài, mỗi đơn vị sản xuất một công trình"; phong trào "chống mát, chống chậm"; "40 ngày kháng trang giao dịch, phục vụ tận tình, văn



minh lịch sự và phong trào "thi đua lấy thành tích chào mừng 40 năm ngày truyền thống của ngành" vv..

Phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật diễn ra sôi nổi. Trong 5 năm (1981-1985), phong trào này đã lôi cuốn nhiều cán bộ, công nhân kỹ thuật tham gia kết quả: 153 đề tài của cá nhân và tập thể được đề nghị khen thưởng; 118 đề tài được áp dụng vào sản xuất. Giá trị kinh tế của các đề tài nói trên trong điều kiện lúc đó là khá lớn (258 287đ00), chiếm tỷ lệ khoảng 1/7 vốn đầu tư của ngành. Ngoài ra, còn nhiều đề tài, nhiều sáng kiến kinh nghiệm có giá trị nâng cao quản lý. Riêng năm 1985 đã có 43 đề tài được đăng ký, 25 đề tài được hoàn thành và đưa vào sử dụng; 48 sáng kiến được đăng ký, 19 sáng kiến được áp dụng. Trong phong trào chống mất, chống chậm 100% chuyển thư có hộ tổng, áp tải, bảo đảm an toàn. Toàn ngành có 36 tổ đăng ký thi đua phấn đấu đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa, trong đó có 4 tổ quản lý.

Nhờ đó, 5 năm liền, bưu điện tỉnh Bắc Thái, đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Riêng năm 1985 vượt mức 15% kế hoạch nhà nước; hoạt động của các nghiệp vụ có nhiều tiến bộ và mang lại hiệu quả kinh tế có ý nghĩa quan trọng. Vì những thành tích xuất sắc trên 2 năm liền (1984, 1985) ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen và là đơn vị có phong trào thi đua khá trong tỉnh.

Bước trưởng thành của ngành trên các mặt, nhất là về chất lượng thông tin liên lạc, đã mở ra những khả năng và triển vọng tốt đẹp, để ngành tiếp tục vững bước tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới của Đảng.

## **Chương VI**

### **BUƯ ĐIỆN BẮC THÁI TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-1990)**

#### **I- Cải tiến tổ chức quản lý và tổ chức lại sản xuất**

Năm 1986 đánh dấu bước chuyển biến mới của cách mạng Việt Nam. Để thoát khỏi sự trì trệ của nền kinh tế, xã hội, Đảng ta chủ trương và thực hiện sự đổi mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trước hết là đổi mới về kinh tế.

Tháng 12/1986, Đảng triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đề ra những mục tiêu quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta trong điều kiện lịch sử mới.

Tại đại hội này, Đảng đánh giá cao vị trí, vai trò ngành bưu điện trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Văn kiện Đại hội đã xác định: bưu điện là ngành kinh tế quan trọng thuộc "kết cấu hạ tầng của xã hội".

Coi bưu điện là một ngành kinh tế, Đảng không chỉ đòi hỏi ở ngành bưu điện năng lực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, mà còn cho phép và đòi hỏi ở ngành trong hoạt động kinh doanh của mình phải mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Phục vụ và kinh doanh là hai nhiệm vụ lớn của ngành. Kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế sẽ tạo ra những tiền đề vật chất để mở rộng khai thác và phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của Đảng; đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu của xã hội. Hai nhiệm vụ đó có mối quan hệ chặt chẽ và thúc đẩy nhau cùng phát triển.

Sự bùng nổ của khoa học kỹ thuật thông tin trong thời đại ngày nay đang đặt ra những vấn đề lớn và hết sức bức bách đối với ngành trong việc vươn lên nắm lấy đỉnh cao của khoa học kỹ thuật; đồng thời cũng mở ra những khả năng và triển vọng tốt đẹp, trong hoạt động kinh doanh và phục

vụ của ngành. Tranh thủ được những tiến bộ của khoa học kỹ thuật sẽ là những nhân tố thuận lợi trong sự phát triển của ngành.

Ngoài ra, ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái còn thường xuyên được Tổng cục và các cấp bộ Đảng trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ về chuyên môn và vật chất cần thiết cho bước chuyển biến mới của ngành.

Sau nhiều năm xây dựng, ngành có cơ sở vật chất, kỹ thuật tương đối hiện đại, mở rộng thêm khả năng khai thác và phục vụ số đường thông có chất lượng không ngừng tăng lên.

Ngành có một đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp khá đông đảo. Thông qua bồi dưỡng, đào tạo, nhất là đào tạo tại chức, tay nghề của công nhân nâng lên rõ rệt. Các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn, trong quá trình công tác, tích lũy được nhiều kinh nghiệm tốt về công tác quản lý và điều hành sản xuất. Sự đổi mới về đội ngũ cán bộ là điều kiện góp phần quyết định vào sự thành công các nhiệm vụ chiến lược của ngành..

Tuy vậy, ngành cũng còn rất nhiều khó khăn trong quá trình vươn lên tự chủ kinh doanh. Tỷ lệ vốn đầu tư cho ngành bưu điện Việt Nam do nhà nước cấp vẫn còn thấp; năm 1987 mới chiếm 0,25% nền kinh tế quốc dân. Do đó, việc đầu tư vốn của Tổng cục cho bưu điện các tỉnh, trong đó có Bắc Thái, nói chung còn thấp so với nhu cầu <sup>(1)</sup>. Vốn tự có của ngành còn nghèo, khả năng giúp đỡ của địa phương có nhiều khó khăn. Trong khi đó, trên đất nước ta nói chung, Bắc Thái nói riêng, dưới ánh sáng nghị quyết đại hội lần thứ VI của Đảng đang diễn ra một quá trình biến đổi sâu sắc. Sự đẩy mạnh các hoạt động lưu thông và tác động của qui luật giá trị; sự bùng nổ của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần tác động mạnh mẽ đến tình hình sản xuất và sự phát triển thông tin liên lạc trong thời kỳ này. Trong hoàn cảnh ấy, các quan hệ quốc tế vẫn tiếp tục mở rộng.

---

<sup>(1)</sup> *Vốn đầu tư của Tổng cục cấp cho Bắc Thái trong một số năm như sau: 1987; 500.000 đ, 1988; 75.000.000 đ; 1989; 66 triệu đồng.*

Tình hình trên đòi hỏi ngành phải năng động hơn trong các hoạt động của mình. Để mở rộng cánh cửa kinh doanh và khả năng phục vụ, ngành tổ chức nhiều loại hình dịch vụ ở bưu cục trung tâm và bưu cục huyện, thị các đơn vị vận động cán bộ, công nhân viên thu dọn, sửa chữa cơ quan, bổ sung phương tiện phục vụ khách hàng. Trong phong trào vươn lên để tự khẳng định mình, có trên 50% bưu cục đạt tiêu chuẩn "khang trang giao dịch" do ngành đề ra.

Mặc dầu ngành độc quyền trên các lĩnh vực thông tin bưu điện, không có sự cạnh tranh của xã hội, nhýng khách hàng bắt đầu có sự lựa chọn. Ở những dịch vụ "khang trang giao dịch", có đầy đủ tiện nghi, phương tiện giao dịch, hàng hóa (của ngành) dồi dào, tinh thần, thái độ của cán bộ, công nhân viên phục vụ tốt sẽ thu hút nhiều khách hàng. Điều đó khuyến khích các cơ sở, đơn vị nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực tự chủ bước đầu, nhưng đã khẳng định niềm tin của mọi người trong cách làm ăn mới.

Bắt đầu từ năm 1987, bưu điện Bắc Thái thực hiện tổ chức mô hình quản lý, sản xuất mới. Toàn ngành phân ra làm hai khối: khối sản xuất gồm các bưu cục huyện, thị, hệ 1 và hệ 3 công ty; khối quản lý gồm 3 tổ chuyên môn và phòng hành chính quản trị. Đồng thời, ngành xây dựng những qui định về phân cấp quản lý cho các đơn vị cơ sở, nội dung công tác của ngành. Lần đầu tiên trong lịch sử phát triển, ngành bưu điện Bắc Thái có văn bản mang tính chất pháp qui, xác định nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung công tác cho các đơn vị cơ sở.

Việc phân cấp quản lý rõ ràng đã tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện quyền tự chủ sản xuất kinh doanh ở đơn vị mình; nâng cao trách nhiệm trong quản lý sản xuất, phát huy tính năng động ở toàn đơn vị.

Kết quả của công tác cải tiến tổ chức quản lý và tổ chức lại sản xuất ngay từ buổi đầu đã tạo ra những khả năng mới trong kinh doanh phục vụ: Khối lượng công việc lưu thoát nhanh giữa các đơn vị có sự thi đua về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch, về nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên chức.

Cũng như nhiều ngành khác, ngành bưu điện khi thực hiện cải tiến tổ chức quản lý và tổ chức lại sản xuất đã gặp không ít khó khăn. Do dây chuyền sản xuất được sắp xếp lại, lao động dôi ra: việc giải quyết công ăn, việc làm cho số lao động dư thừa, nhất là đối với những người không có chuyên môn nghiệp vụ, là những vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp. Căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình, nhiệm vụ của ngành, lãnh đạo ngành đã giải quyết đúng đắn vấn đề lao động theo nhiều hướng khác nhau, như mở rộng dịch vụ, tiếp tục đào tạo, nghỉ hưu theo chế độ v.v..

Sau gần 2 năm thực hiện (1987-1988), công tác đổi mới về tổ chức quản lý và tổ chức lại lao động sản xuất đã hoàn thành căn bản, góp phần quan trọng tạo nên bước chuyển biến mới về mọi mặt hoạt động của ngành.

Điều kiện tiên quyết để thực hiện quyền tự chủ ở các đơn vị là khả năng về vốn. Mở ra phương thức hoạt động mới, có đơn vị làm ăn tốt, nhưng, cũng có những đơn vị lúng túng bởi không có vốn. Để tạo điều kiện cho các đơn vị phát triển sản xuất kinh doanh và phục vụ, lãnh đạo bưu điện tỉnh chủ trương đầu tư tới mức tối đa bằng vốn đầu tư của Tổng cục, kết hợp với vốn tự có của ngành.

Năm 1987, ngành bưu điện Bắc Thái xây dựng mới nhiều công trình cấp 3 kết hợp với cấp 4 cho các bưu cục Chợ Đồn, Phủ Thông, Côn Minh Yên Lãng, Cù Vân, Đồng Quang, Lưu Xá, Quán Vuông, Chợ Mới. Năm 1988, ngành cho xây dựng thêm các công trình bưu cục Đồng Hỷ và Sông Công.

Trải qua hai năm đổi mới, bưu điện tỉnh nhà tiến thêm một bước nâng cao chất lượng các phương tiện giao dịch, cải tạo nội thất, nâng cấp hàng loạt các bưu cục..

Bưu điện Bắc Thái không chỉ đổi mới trong tổ chức quản lý, trong sản xuất, mà còn đổi mới trong tư duy, nếp nghĩ, nếp làm của mỗi cán bộ công nhân viên chức. Ngoài các đợt học tập nâng cao ý thức chính trị tư tưởng, ngành còn phát động các phong trào thi đua phấn đấu trở thành người bưu

điện giới, lịch sự, hòa nhã với khách hàng" theo tinh thần "Lấy dân làm gốc", vì nhân dân phục vụ. Tạo các quầy giao dịch, nơi thường xuyên tiếp xúc với khách hàng, đã hình thành một phong cách hoạt động mới cả nội dung và hình thức, có tác dụng đẩy mạnh kinh doanh, nâng cao khả năng phục vụ. Dù đổi mới phong cách hoạt động, ngành bưu điện Bắc Thái vẫn bảo đảm phương châm lấy phục vụ để kinh doanh; và ngược lại, mở rộng kinh doanh để thúc đẩy hơn nữa năng lực phục vụ rộng rãi nhu cầu xã hội.

Phong cách lãnh đạo cũng được đổi mới từng bước. Ban giám đốc cùng với các tổ chức đoàn thể quần chúng nhất là công đoàn đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cùng với các biện pháp thực hiện sát thực tế có cơ sở khoa học. Trong lãnh đạo và chỉ đạo, Ban giám đốc rất coi trọng chất lượng, hiệu quả các nghiệp vụ, coi đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong mọi hoạt động của ngành. Việc phân cấp quản lý, chức năng, quyền hạn của các cấp trong ngành được thực hiện, nhằm bảo đảm quyền tự chủ cho các cơ sở...

Song song với quá trình đổi mới các mặt nói trên, ngành bưu điện Bắc Thái tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hiện đại trên mạng lưới thông tin bưu điện, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả kinh tế, cũng như khả năng khai thác phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhu cầu xã hội.

## **II- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tiến lên hiện đại, nâng cao hiệu quả phục vụ, cải thiện đời sống.**

Trong quá trình phát triển, bưu điện tỉnh Bắc Thái đã đạt được nhiều tiến bộ về việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của ngành. Bước vào thời kỳ 1986-1990, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành được trang bị hiện đại hơn.

Về bưu chính, các đường thư cấp II được sắp xếp lại theo hướng tận dụng tối đa các phương tiện vận chuyên ngoài ngành. Năm 1988, trong toàn tỉnh, có 2/3 số huyện nhận được thư trong ngày. Hành trình bảo đảm, tỷ lệ thư, báo ứ đọng không đáng kể. Nhờ cải tiến các hành trình đường thư, năng

suất và hiệu quả nâng hẳn lên. Ngành đã lưu thoát một khối lượng công văn, báo chí đi, đến, qua trong từng ngày.

Nhiều sáng kiến, kinh nghiệm được áp dụng; các biện pháp tích cực được thực hiện trong việc giải quyết thư, điện chuyển tiền và bưu phẩm, bưu kiện ngoài nước vào các kỳ cao điểm. Công ty bưu chính -phát hành báo chí chủ động dùng phương tiện vận tải của ngành để giải tỏa khối lượng lớn hàng hóa, bưu kiện...khi phương tiện giao thông ngoài ngành (theo hợp đồng) không bảo đảm. Đường thư cấp III thường xuyên được kiểm tra, duy trì đúng hành trình. Các chính sách chế độ đối với bưu tá bảo đảm thực hiện tốt. Các huyện Chợ Đồn, Na Rì, Định Hóa... tuy có nhiều khó khăn, nhưng được lãnh đạo ngành cùng với cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm nên đời sống bưu tá được cải thiện hơn trước.

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, công tác bưu chính và phát hành báo chí đã vươn lên đạt nhiều chỉ tiêu quan trọng về chất lượng, góp phần thỏa mãn những nhu cầu đổi mới của đời sống xã hội ở trong tỉnh.

Về điện, chính, bưu điện Bắc Thái tiến thêm một bước trong việc cải tạo, nâng cấp các mạng nội hạt. Năm 1987, bưu điện tỉnh đặt mới hàng chục kilômét dây cáp các loại, tiến hành kiểm tra, tu bổ theo định kỳ trên toàn mạng lưới điện thành phố Thái Nguyên, nhằm bảo đảm các chỉ tiêu chất lượng.

Cùng với việc sửa chữa, thay thế, nâng cấp 15 tổng đài khai thác trong toàn tỉnh (1987), ngành mở rộng thêm tổng đài tự động ATZ64 từ 600 số lên 800 số vào năm 1988 ; do vậy, đã tạo được sự ổn định trong khai thác và sản xuất.

Mạng điện các huyện miền núi tiếp tục cải tạo, tăng thêm trang thiết bị hiện đại. Đường dây Na Rì dài 91 km được sửa chữa, nâng cấp và đấu thẳng với tổng đài trung tâm, bỏ quá giang Bạch Thông. Như vậy, 11 huyện thành trong toàn tỉnh có đường dây đấu thẳng về bưu cục trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Tỉnh ủy và Trung ương đối với các cấp, các ngành ở địa phương.

Ngành cũng đã hoàn thành đặt cáp nylon cho các huyện Định Hóa, Đông Hỷ (1986), Chợ Đồn (1987), nâng cấp 100% số huyện, thị có cáp nội hạt, nâng tỷ lệ cáp hóa lên 50% tổng số đường dây nội hạt.

Một bước tiến mới của bưu điện tỉnh ta trong năm 1986, là đã lắp máy quay số tự động Thái nguyên, Sông Công thiết lập thông tin điện thoại Sông Công- Sóc Sơn - Hà Nội; lắp thêm máy tải ba, thiết lập thông tin Thái Nguyên - Cao Bằng.

Triệt để tận dụng và phát huy mọi khả năng vốn, trong năm 1989, ngành tiến hành sửa chữa lớn các tuyến Thái Nguyên - Bắc Cạn, Phở Yên - thành phố Thái Nguyên, Giang Tiên- Đu và Đu- kilômét 62. Nhờ vậy, đường dây được bảo đảm, hạn chế tình trạng mất liên lạc do xuyên âm, đứt dây v.v... chất lượng đường điện nâng lên và ổn định.

Việc nâng cao chất lượng mạng đường dây cấp II và thiết bị đầu cuối gặp nhiều khó khăn, vì vật tư thiếu thốn và không đồng bộ. Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, năm 1987, bưu điện tỉnh quyết định tập trung lực lượng cán bộ, công nhân, tận dụng vật tư, thiết bị.. tự thiết kế, thi công hai công trình lớn : Cải tạo cơ vụ và lắp đặt một tổng đài đường dài kiểu F36. Phải thi công trong điều kiện thiếu vật tư, đời sống cán bộ, công nhân viên gặp nhiều khó khăn, nhưng ngành đã hoàn thành hai công trình trên trước thời hạn 30 ngày, bảo đảm chất lượng.

Thành công trên góp phần nâng cao năng lực mạng lưới, lưu thoát nhanh chóng một khối lượng lớn nghiệp vụ cải thiện điều kiện làm việc của công nhân khai thác và vận hành. Đó còn là kết quả của tinh thần tự chủ trong quản lý, sự sáng tạo trong lao động của đội ngũ cán bộ, công nhân.

Bước sang năm 1990, năm kết thúc kế hoạch năm năm (1986-1990) của nhà nước, ngành quyết định “chuyển hướng đầu tư, tập trung đầu tư cho mạng lưới, tăng thêm năng lực và chất lượng phục vụ. Tận dụng, củng cố nâng cấp mạng hiện có, kể cả bưu chính để khai thác có hiệu quả. Từng bước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kháng trang nơi làm việc, cải thiện đời



sống cho cán bộ công nhân viên, góp phần cho sự hoàn thành những nội dung của 5 chương trình có mục tiêu của ngành " <sup>(1)</sup>

Mục tiêu đặt ra như trên là khá cao, nhiệm vụ rất nặng nề, nhưng với quyết tâm lớn của lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, ngành bưu điện Bắc Thái đã đạt được nhiều thành tích trên tất cả các mặt

Trong năm 1990, bưu phẩm đi có cước đạt 109,2% so với kế hoạch tăng (tăng 41% so với năm 1989); bưu kiện đạt 100% (tăng 1,2% so với năm 1989); phát hành báo chí đạt 94% (tăng 13% so với năm 1989); tổng doanh thu của công tác bưu chính và phát hành báo chí, đạt 110,5% so với kế hoạch, bằng 24,4% tổng doanh thu của bưu điện tỉnh.

Có được những kết quả trên đây là do bưu điện tỉnh hiện nghiêm túc các qui chế, thể lệ; tổ chức lao động hợp lý, chặt chẽ; tích cực cải tạo mặt bằng khai thác; đẩy mạnh kiểm tra, đôn đốc; khắc phục mọi khó khăn...cũng nhờ đó, công tác bưu chính và phát hành báo chí đã hạn chế được nhiều thiếu sót, mở rộng khả năng khai thác và nâng cao chất lượng phục vụ. Trong phong trào thi đua, nhiều bưu cục đạt tiêu chuẩn sạch, đẹp, như bưu điện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Sông Công, bưu điện trung tâm... Tại những nơi đó, không chỉ có các phương tiện giao dịch hiện đại, mà còn có các nhân viên giao dịch được trang bị đồng phục, thái độ phục vụ hòa nhã, lịch sự.

Về thông tin điện chính, phương châm của bưu điện tỉnh là tập trung đầu tư cho mạng lưới, nhằm đưa chất lượng đơn vị tích cực củng cố, nâng cấp mạng lưới hiện có, đồng thời tăng thêm thiết bị mới để mở rộng năng lực phục vụ, nâng mức doanh thu. Trong năm này, bưu điện tỉnh đã đầu tư cho mạng lưới điện trên 600 triệu đồng vào việc giải quyết các mục tiêu quan trọng trong kế hoạch

Ngành bưu điện tỉnh đã chủ động vốn, tập trung sửa chữa lớn tuyến Thái Nguyên - bờ Sông Công; đồng thời khẩn trương sửa chữa và bảo dưỡng

---

<sup>(1)</sup> Trích báo cáo tổng kết năm 1990 của ngành. Tài liệu lưu trữ sở bưu điện Bắc Thái.

tuyến Thái Nguyên-Bắc Cạn, khắc phục hậu quả do lũ lụt gây ra, giữ vững thông tin liên lạc giữa Hà nội và cao Bằng.

Mạng cấp II, bao gồm các tuyến dây Thái Nguyên-Đồng Hỷ, Thái nguyên - La Hiên, Thái Nguyên - Đại Từ - Yên Lãng. Thái Nguyên - Thác Giếng-Côn Minh và Định Hóa -Chợ Đồn, cũng được sửa chữa lớn, đảm bảo chất lượng tốt.

Trong năm 1990, công ty dịch vụ kỹ thuật phối hợp với các huyện, tập trung nâng cấp mạng nội hạt, như bưu điện Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình. Tại trung tâm thành phố Thái nguyên, bưu điện tỉnh đạt các loại máy điện báo TX20, khai thác điện báo đạt chất lượng tốt. Mạng cấp nội hạt thành phố được cải tạo với chất lượng cao tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài. Đến cuối quý IV năm 1990, Tổng cục trang bị cho bưu điện tỉnh ta hệ thống vi ba, tạo thêm nhiều đường thông liên lạc giữa bưu cục trung tâm với Hà Nội và các nơi trong toàn quốc. Ngành bưu điện tỉnh còn mở rộng và cải tạo mặt bằng chuẩn bị cho lắp đặt tổng đài ATZ65 gồm 1000 số.

Cùng với công tác sửa chữa lớn, việc bổ sung trang thiết bị dây máy, bảo dưỡng, kiểm tra dây, máy và nghiệp vụ khai thác được các đồng chí lãnh đạo ngành quan tâm đặt thành chế độ, góp phần nâng cao chất lượng hoàn thành kế hoạch nhà nước. So với kế hoạch, sản lượng điện báo đi có cước đạt 100,2% (tăng 12,8% so với năm 1989); điện thoại đạt 104,43% (tăng 4% so với 1989); dây, máy đạt 97,8% (tăng 12,8% so với 1989); tổng doanh thu trong năm 1990 đạt 102,27%, chiếm 75,6% tổng doanh thu của bưu điện tỉnh ta.

Có thể nói "mặc dù gặp nhiều khó khăn về vốn, vật tư để nâng cấp mạng lưới, sửa chữa lớn các tuyến đường dây co lũ lụt, kẻ gian cắt phá, lâu ngày xuống cấp, hư hỏng.v.v.. bưu điện tỉnh đã nhanh chóng đổi mới công tác, điều hành kế hoạch và đã cố gắng khắc phục khó khăn, tiếp tục khai thác tiềm năng và thế mạnh, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi để đầu tư nâng cao chất lượng mạng lưới phát huy hiệu quả của số lượng máy thuê bao hiện có

trên mạng đồng thời mở rộng loại hình phục vụ, trang bị thêm các thiết bị mới, hiện đại, có năng lực thông tin tốt đáp ứng được yêu cầu sử dụng của nhân dân. Do vậy, giữ vững được thông tin liên lạc và thực hiện tốt kế hoạch giá trị nghiệp vụ được giao"<sup>(1)</sup>

Trong năm 1990, nhiều công trình mới được xây dựng và đưa vào sử dụng, như nhà khai thác huyện Phổ Yên, Đại Từ, Sáu Hai, Phú Xá, nhà bảo dưỡng Cao Kỳ; nhà bưu điện Phổ Yên và Đại Từ, nhà trẻ bưu điện, tỉnh... Đó là chưa kể các công trình sửa chữa lớn và cải tạo về nhà cửa, như sân vườn cơ quan, nội thất nhà Đại Từ, sân vườn bưu điện Đại Từ, Na Rì, Chợ Đồn, Sông Công v.v...

Tổng số vốn để xây dựng, sửa chữa và nâng cấp các công trình trên lên tới 718 triệu, vượt 12% kế hoạch. Đó là một cố gắng lớn của ngành nhằm cải thiện căn bản điều kiện làm việc và sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, mở rộng khả năng khai thác và phục vụ.

Năm 1990 là năm lao động khẩn trương của toàn ngành, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của cán bộ công nhân viên. Với tinh thần đổi mới, các phong trào thi đua lao động có chiều sâu hơn trước. Nổi lên là phong trào luyện tay nghề, thi thợ giỏi, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, thu hút đông đảo sự tham gia của các điện báo viên, điện thoại viên, bưu chính, kế toán, công nhân dây máy v.v...

Căn cứ vào 13 tiêu chuẩn cho các loại thợ và chức danh ở khối quản lý (do ngành tự xây dựng), ngành đã xét duyệt được hơn 200 người bưu điện giỏi ở cấp cơ sở và cấp tỉnh.

Lao động nữ chiếm số đông trong ngành, nhất là ở các nghiệp vụ điện báo, điện thoại, khai thác và các dịch vụ khác. Chị em hăng hái tham gia phong trào thi đua hai giỏi. Toàn ngành có 199 chị đạt tiêu chuẩn "người bưu điện giỏi". Chị em tích cực tự bồi dưỡng vươn lên nắm bắt kỹ thuật mới nhất, như điện tử vi tính v.v... Trong sự nghiệp đổi mới chị em luôn nêu cao

---

<sup>(1)</sup> Trích trong báo cáo tổng kết công tác năm 1990 của bưu điện tỉnh Bắc Thái. Tài liệu lưu trữ tại bưu điện tỉnh Bắc Thái.

vai trò của mình trên mọi lĩnh vực, từ công tác lãnh đạo chính trị tư tưởng, quản lý chuyên môn, đến sản xuất v.v... Có thể nói, bước trưởng thành của ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái gắn liền với những nỗ lực to lớn của chị em phụ nữ ở các bưu cục.

Trong công cuộc đổi mới, lãnh đạo ngành bưu điện Bắc Thái nhận thức đầy đủ và rất quan tâm đến chiến lược con người. Do đó, ngành đã có nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Việc ngành thực hiện tiêu chuẩn hóa đối với các loại công nhân và chức danh hóa cán bộ ở bộ phận quản lý cũng chính là một biện pháp tích cực nhằm hoàn thiện từng bước về năng lực và phẩm chất của mỗi cán bộ, công nhân viên trong ngành.

Hướng về tổ chức kỷ niệm lần thứ 45 ngày truyền thống của bưu điện Việt Nam, bưu điện Bắc Thái đẩy mạnh các hoạt động phục vụ và kinh doanh. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ... diễn ra sôi nổi trong toàn ngành. Kỷ cương lao động và nếp sống văn minh được duy trì. Phong trào văn nghệ, thể thao và các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ truyền thống được giữ vững... Cũng nhờ đó, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân viên được cải thiện rõ rệt<sup>(1)</sup>.

Đổi mới là một sự nghiệp lớn lao, có ý nghĩa sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Sự nghiệp đó không dễ gì giành được thắng lợi trong thời gian ngắn. Cũng như các ngành khác, trong ngành bưu điện tỉnh ta, công cuộc đổi mới đang diễn ra, với muôn vàn khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, những thắng lợi bước đầu - dù còn nhỏ bé đã mở ra cho ngành bưu điện tỉnh Bắc Thái những triển vọng tốt đẹp. Thực tế đã chỉ rõ: Nếu biết định hướng phát triển đúng, ngành sẽ giành được thắng lợi to lớn và vững chắc trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mình.

---

<sup>(1)</sup> Thu nhập bình quân của mỗi cán bộ là 75.000đ00/ tháng, tăng 0,3% so với kế hoạch.



8. Ngày hội - 1991  
Ảnh : Nguyễn Hoàng.

## KẾT LUẬN

Năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc trên đất nước ta diễn ra ngày càng sôi nổi, rộng khắp. Mạng lưới thông tin liên lạc vì thế cũng được xây dựng và không ngừng phát triển.

Tại Bắc Thái, vào những năm cuối thập kỷ 30, cùng với sự ra đời của các cơ sở cách mạng và cơ sở Đảng, những đường dây thông tin liên lạc đầu tiên đã hình thành. Mối thế hệ đầu tiên của những người làm công tác thông tin của tỉnh nhà xuất hiện, vừa làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, vừa tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng, gây dựng cơ sở cách mạng. Hoạt động trong điều kiện bất hợp pháp, hết sức khó khăn và nguy hiểm, các chiến sĩ giao liên thời kỳ bí mật đã đặt cơ sở cho việc hình thành những truyền thống tốt đẹp của ngành bưu điện tỉnh ta.

Từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay là một chặng đường quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành bưu điện Bắc Thái. Trong 45 năm đó bưu điện tỉnh đã vượt qua biết bao khó khăn, trở ngại, giành nhiều thành tích và trưởng thành về mọi mặt.

Vào những ngày đầu khi mới tiếp nhận di sản cũ do chế độ thực dân phong kiến để lại, bưu điện Bắc Thái chỉ có khoảng 10 cán bộ, nhân viên cùng với một cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu. Mặc dù vậy, phát huy tinh thần cách mạng của các chiến sĩ giao thông liên lạc thời kỳ bí mật, lại được sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền địa phương, bưu điện Bắc Thái đã phục vụ đắc lực nhiệm vụ bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến và bước đầu phục vụ đời sống tư tưởng và tình cảm của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Trải qua những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bưu điện Bắc Thái không ngừng vươn lên, đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng kinh tế, văn hóa ở địa phương. Tuy có nơi,

có lúc mắc phải những sai lầm, khuyết điểm, nhưng ngành bưu điện Bắc Thái đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ của mình đối với một tỉnh được chọn làm an toàn khu (ATK) kháng chiến. Thành tích nổi bật nhất của bưu điện tỉnh nhà trong thời gian này là giữ vững được thông tin liên lạc, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo Trung ương Đảng và Chính phủ đối với cuộc kháng chiến toàn quốc trong suốt 8 năm (1947-1954), góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Sau khi hòa bình lập lại (1954), bưu điện Bắc Thái nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, hướng mọi hoạt động vào việc phục vụ có hiệu quả các kế hoạch kinh tế - văn hóa- xã hội ở địa phương; đồng thời đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Khu ủy và Ủy ban hành chính khu tự trị Việt Bắc trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Từ năm 1965, khi giặc Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh xâm lược, tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc, cùng với toàn ngành, vượt qua mọi khó khăn thời chiến, bưu điện Bắc Thái đã bảo đảm mọi nhu cầu chỉ đạo chiến đấu, phục vụ chiến đấu và sản xuất, góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước bưu điện Bắc Thái có điều kiện thuận lợi để phát triển mạng lưới, mở rộng phạm vi khai thác, phục vụ ngày càng có hiệu quả mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Tổng cục bưu điện tỉnh nhà nhanh chóng xóa bỏ chế độ bao cấp, chuyển sang chế độ hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói, trong 45 năm kể từ ngày thành lập đến nay, được sự chỉ đạo của Tổng cục bưu điện, các cấp ủy và chính quyền địa phương, bưu điện Bắc Thái vừa phục vụ nhiệm vụ, chính trị, phục vụ đời sống nhân dân trong tỉnh, vừa phải tổ chức xây dựng trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, gian khổ và đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Với thành tích đó, trong quá trình phấn đấu, bưu điện tỉnh Bắc Thái được tặng thưởng 4 huân chương lao động<sup>(1)</sup>; nhiều lần được Chính phủ, Tổng cục bưu điện và Ủy ban nhân dân

---

<sup>(1)</sup> Năm 1959 được thưởng huân chương lao động hạng ba  
Năm 1960 được thưởng huân chương lao động hạng hai  
Năm 1966 được thưởng huân chương lao động hạng ba  
Năm 1968 được thưởng huân chương lao động hạng hai

tinh tặng nhiều bằng khen và cờ thi đua xuất sắc (1). Ngoài ra, các đơn vị trực thuộc của bưu điện tỉnh cũng được tặng thưởng hai huân chương (2).

Trong 45 năm qua, kể từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, được sự quan tâm giúp đỡ của Tổng cục, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, với tinh thần tự lực tự cường, bưu điện Bắc Thái không ngừng trưởng thành về mọi mặt.

Từ chỗ chỉ có trên dưới 10 cán bộ, nhân viên lúc mới thành lập, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có những năm lên tới gần 1.000 người. Đến nay (1990), tổng số biên chế của bưu điện tỉnh ta, sau khi tổ chức sắp xếp lại lực lượng sản xuất, còn lại là 630 người. Trong số này, có nhiều đồng chí đã từng trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc; phẩm chất cách mạng được bồi đắp; nổi bật là tính kiên định, tinh thần phục vụ tận tụy và sự liêm khiết.

Cùng với sự lớn mạnh về số lượng, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề của cán bộ, công nhân viên bưu điện tỉnh ta cũng được nâng cao rõ rệt, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về số lượng và chất lượng của ngành thông tin liên lạc. Bằng mọi con đường và mọi hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ công nhân viên bưu điện Bắc Thái tự vươn lên, sử dụng thành công các tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại vào hoạt động khai thác bưu chính và điện chính.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng hiện đại, tạo ra khả năng khai thác ngày càng rộng lớn. Mạng lưới bưu điện của tỉnh đến nay không những chỉ hòa mạng quốc gia một cách vững chắc, mà còn dễ dàng liên lạc được với nước ngoài. Chất lượng khai thác bưu chính và điện chính không ngừng nâng lên. Chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức, từng bước kinh doanh có hiệu quả và do đó, đời sống của cán bộ, công nhân viên trong ngành được ổn định và cải thiện.



Những thành tích đạt được cùng với những bước trưởng thành của bưu điện Bắc Thái trong 45 năm qua là kết quả của một quá trình phấn đấu kiên trì, bền bỉ của cán bộ, công nhân viên trong ngành.

Đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo của ngành là: lấy nhiệm vụ phục vụ chính trị của Đảng, của Nhà nước, phục vụ nhân dân làm phương hướng chủ yếu, cán bộ công nhân viên bưu điện tỉnh nhà luôn luôn coi trọng chất lượng thông tin liên lạc, đẩy mạnh mọi hoạt động bưu chính và điện chính theo phương châm: nhanh chóng, chính xác an toàn, tiện lợi.

Với tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, cán bộ công nhân viên bưu điện tỉnh nhà luôn vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, giữ vững hoạt động của ngành trong mọi tình huống. Những năm gần đây, cán bộ công nhân viên đã nhận thức đúng đắn hai chức năng của ngành là phục vụ và kinh doanh; lấy phục vụ là khâu trung tâm, kinh doanh là quan trọng.

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: "việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó đảm bảo thắng lợi, ngành bưu điện Bắc Thái luôn đi tiên phong trong mọi hoạt động ở địa phương. Trong mọi thời kỳ, dù khó khăn gian khổ đến mấy, cán bộ công nhân viên bưu điện tỉnh nhà đều phấn đấu giữ vững thông tin liên lạc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp, phục vụ quốc phòng an ninh, phục vụ các ngành kinh tế văn hóa, phục vụ đời sống của nhân dân.

---

(1) Tính đến năm 1987, ngoài huân chương lao động bưu điện Bắc Thái đã nhận được:

- 3 cờ thưởng của Tổng cục Bưu điện Việt Nam
- 4 cờ thưởng của UBND tỉnh
- 19 bằng khen của Tổng cục Bưu điện Việt Nam
- 234 bằng khen của Khu và Tỉnh cho tập thể và cá nhân.
- 2 bằng khen của Trung ương hội phụ nữ và khu hội phụ nữ.
- 2 bằng khen của Tỉnh Đoàn..
- 17 bằng khen của công đoàn
- 1 bằng khen và 1 lá cờ của Quân khu về công tác tự vệ...

(2) Năm 1972, đội thông tin xung kích được tặng huân chương chiến thắng hạng ba.  
Năm 1981, bưu điện huyện Định Hóa được tặng huân chương lao động hạng ba.

Thành tích và sự trưởng thành của bưu điện Bắc Thái trong 45 năm qua cũng là kết quả của khối đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa cán bộ, công nhân viên trong ngành. Nhận rõ sức mạnh của khối đoàn kết nhất trí, các đồng chí lãnh đạo bưu điện Bắc Thái luôn coi trọng việc xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền, công đoàn và Đảng ủy cơ quan; giữa cán bộ lãnh đạo với công nhân viên và giữa tập thể các đồng chí lãnh đạo với nhau. Đồng thời, lãnh đạo ngành bưu điện Bắc Thái cũng rất chú ý đến quyền làm chủ của quần chúng, thường xuyên lắng nghe ý kiến của quần chúng, chăm lo xây dựng tổ chức công đoàn ngành, Đảng và đoàn thanh niên cơ quan vững mạnh. Nhờ đó, các tổ chức quần chúng, nhất là công đoàn, đã phát huy đầy đủ vai trò, chức năng của mình, động viên cán bộ công nhân viên trong ngành tự giác lao động.

Trong 45 năm qua, lãnh đạo ngành cùng với công đoàn, Đảng ủy cơ quan và tổ chức quần chúng khác, như thanh niên, thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học-kỹ thuật, quản lý kinh tế và thái độ phục vụ nhân dân cho cán bộ công nhân viên.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong những năm gần đây, lãnh đạo bưu điện tỉnh nhà ý thức đầy đủ vấn đề xây dựng người bưu điện xã hội chủ nghĩa. Ngành bưu điện đã và luôn luôn đòi hỏi những người làm công tác này phải có sức khỏe; tuyệt đối trung thành với Đảng, với cách mạng có ý thức tổ chức kỷ luật cao và tinh thần, thái độ phục vụ tốt. Vì vậy, các đồng chí lãnh đạo bưu điện Bắc Thái rất chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ theo yêu cầu toàn diện: vững vàng về chính trị, giỏi về kỹ thuật, nghiệp vụ, quản lý kinh tế, có sức khỏe theo tiêu chuẩn của mỗi ngành, nghề. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ công nhân bưu điện Bắc Thái ngày càng đồng bộ, cân đối và hoàn chỉnh, bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị hiện tại.

Trên cơ sở xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, lãnh đạo ngành bưu điện Bắc Thái đã biết sử dụng hợp lý, phân phối cán bộ phù hợp với ngành nghề và trình độ ; do đó phát huy đầy đủ năng lực, sở trường của mỗi người.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, ngành bưu điện Bắc Thái luôn luôn gắn bó và chịu sự lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp Bộ Đảng. Nhận thức đầy đủ bản chất, chức năng và đối tượng phục vụ của ngành bưu điện trong chế độ mới các đồng chí lãnh đạo bưu điện Bắc Thái luôn luôn quán triệt và triển khai thực hiện mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào lĩnh vực công tác của ngành. Do đó, nhìn chung trong tất cả các thời kỳ, bưu điện Bắc Thái đã làm tròn trách nhiệm của ngành trong việc phục vụ kịp thời sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ địa phương.

Bưu điện Bắc Thái trưởng thành nhanh chóng và vững chắc cũng là do, trong quá trình xây dựng và phát triển, luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân các dân tộc. Là một ngành kinh tế, vừa có tính chất kinh doanh, vừa mang tính phục vụ, bưu điện Bắc Thái luôn chú trọng đến việc cải tiến mọi hoạt động cũng như về tổ chức mạng lưới để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Với ý thức trách nhiệm đầy đủ, biết trân trọng tình cảm của nhân dân, anh chị em cán bộ công nhân bưu điện tỉnh ta trong nhiều trường hợp đã chuyển được nhiều bức thư không có địa chỉ rõ ràng, mang lại nguồn vui cho mọi nhà. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bưu điện là chiếc cầu nối liền tình cảm, tư tưởng giữa những người ruột thịt ở tiền tuyến với hàng ngàn gia đình ở hậu phương. Cũng vì lẽ đó, nhân dân các dân tộc Bắc Thái có tình cảm mật thiết với bưu điện, coi đó là một phần trong cuộc sống hàng ngày của mình, ra sức bảo vệ, giữ gìn. Thực tế trong 45 năm qua, nhất là thực tế của hai cuộc kháng chiến: chống Pháp và chống Mỹ, đã chứng minh rằng, biết dựa vào dân, được sự tin yêu, giúp đỡ của nhân dân, là một trong những nhân tố quyết định, giúp cho bưu điện Bắc Thái hoàn thành mọi nhiệm vụ và lớn lên.

Nhận rõ tác dụng đòn bẩy của thi đua, lãnh đạo ngành biết phối hợp với các tổ chức quần chúng, luôn phát động và duy trì các phong trào thi đua sôi

nổi, với những nội dung thích hợp. Chính thông qua phong trào thi đua của chúng, tài năng của mỗi cán bộ, nhân viên trong ngành được phát huy cao độ. Các phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa tổ chức và công tác... xuất hiện và ngày càng phát triển, cũng chính là nhờ được nuôi dưỡng trong phong trào thi đua của quần chúng.

Từ trong phong trào thi đua, tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa mọi cán bộ, công nhân viên này càng thêm bền chặt; sự gắn bó với ngành, tư tưởng an tâm, phấn khởi trong mọi người, ngày càng được tăng cường; đời sống của cán bộ, công nhân viên ngày càng được cải thiện.

Những kinh nghiệm thành công trong công tác chỉ đạo của bưu điện Bắc Thái trong 45 năm qua đang được gìn giữ và phát huy tác dụng ngày càng cao.

Trên chặng đường trước mắt còn rất nhiều khó khăn phức tạp, bưu điện tỉnh nhà vẫn còn nhiều hạn chế. Song với truyền thống tốt đẹp và những bài học thành công trong 45 năm qua, bưu điện Bắc Thái chắc chắn sẽ đạt được nhiều thành tích to lớn, đáp ứng đầy đủ và kịp thời yêu cầu của công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước.

***Bắc Thái, ngày 30/4/1991.***

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>Lời giới thiệu</b>	2
<b>LỊCH SỬ BƯU ĐIỆN BẮC THÁI (1930 -1990)</b>	5
<b><i>Chương I:</i></b>	
Giao thông liên lạc trong thời kì cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1945)	11
<b><i>Chương II:</i></b>	
Bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên hình thành và phát triển, phục vụ công cuộc kháng chiến chống pháp (1945 -1954)	25
<b><i>Chương III:</i></b>	
Bưu điện Bắc Cạn - Thái Nguyên trong 10 năm đầu thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa (1955-1965)	25
<b><i>Chương IV:</i></b>	
Bưu điện Bắc Thái trong những năm chống Mỹ, cứu nước (1965 -1975)	70
<b><i>Chương V:</i></b>	
Phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa và quốc phòng, từng bước nâng cao chất lượng thông tin bưu điện (1976 - 1985)	103
<b><i>Chương VI:</i></b>	
Bưu điện Bắc Thái trong sự nghiệp đổi mới (1986 - 1990)	130
<b>Kết Luận</b>	142

